

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI.

Chương I: CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LA TINH

Tiết 1- Bài 1: NHẬT BẢN.

I. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học sinh đạt được

1. Kiến thức

Hiểu rõ những nội dung cải cách tiến bộ của Thiên hoàng Minh Trị, kết quả, tính chất, ý nghĩa cuộc cải cách Minh Trị

Đặc điểm của Đế quốc chủ nghĩa Nhật Bản cuối TK XIX đầu TK XX.

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng khai thác sgk, tranh ảnh, phân tích, đánh giá.

Năng lực tự học; năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; năng lực thực hành bộ môn lịch sử...

3. Phẩm chất

Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của những chính sách cải cách tiến bộ đối với sự phát triển của xã hội.

Giải thích được chiến tranh gắn với chủ nghĩa đế quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Thiết bị dạy học: Bản đồ Nhật Bản, tranh ảnh liên quan, máy chiếu.

Học liệu: Lịch sử thế giới hiện đại, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11, tài liệu tham khảo

2. Chuẩn bị của học sinh

Sgk và đọc trước nội dung bài mới. Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu Nhật Bản.

III. Tiến trình dạy học

*** Ổn định tổ chức lớp**

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát hình ảnh Thiên hoàng Minh Trị, các em sẽ biết được đây là ông vua của Nhật Bản có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản nhưng các em chưa thể biết được ông đã làm như thế nào để đưa Nhật trở thành một nước đế quốc và sau khi Nhật trở thành đế quốc có đặc điểm gì và ảnh hưởng như thế nào đến các nước trong khu vực. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát bức ảnh tư liệu và thảo luận một số nội dung liên quan.



1. Who is he? (Ông là ai)
 2. Where is he from? (Ông đến từ đâu)
 3. How does he play a role in the country? (Ông ấy có vai trò như thế nào đối với đất nước)
- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu những nội dung được giao.

c. Sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Ông là Thiên hoàng Minh Trị.

Ông ấy đến từ Nhật Bản.

Là người đã thực hiện cải cách, duy tân đưa Nhật trở thành nước tư bản chủ nghĩa.

Giáo viên giới thiệu những nét khái quát về đất nước Nhật Bản.

Giáo viên xác định nội dung chính của bài học: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cuộc duy tân, tác động của duy tân đến Nhật Bản.

d. Cách thức thực hiện

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Who is he? (Ông là ai) 2. Where is he from? (Ông đến từ đâu) 3. How does he play a role in the country? (Ông ấy có vai trò như thế nào đối với đất nước) <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu tình hình Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị (Chỉ giới thiệu những nét chính về tình hình Nhật Bản)

a. Mục đích

Biết được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị và hiểu được đây cũng là nguyên nhân dẫn tới cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868:

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK trang 4-5 và trả lời câu hỏi:

1. Những mâu thuẫn tồn tại trong kinh tế, chính trị, xã hội của Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là gì?

2. Hướng giải quyết những mâu thuẫn trên của Nhật Bản ?

Trong hoạt động này giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi để tìm hiểu về những mâu thuẫn tồn tại trong lòng xã hội Nhật Bản.

Giáo viên gọi 1-2 học sinh bất kì báo cáo, các học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa

c. Sản phẩm:

+ Về kinh tế: Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng.

+ Về chính trị : Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Tướng quân - Sôgun.

+ Về xã hội: Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

+ Các nước Phương Tây trước tiên là Mỹ dùng áp lực quân sự đòi Nhật Bản phải “mở cửa”

>> Nhật Bản đứng trước một trong hai sự lựa chọn: hoặc duy trì chế độ phong kiến hoặc duy tân đất nước.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn: + Nhóm 1 kinh tế + Nhóm 2 chính trị + Nhóm 3 xã hội - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Cuộc Duy tân Minh Trị**a. Mục đích**

Trình bày được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá giáo dục, quân sự.

Ý nghĩa, vai trò của những cải cách đó

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc nội dung cơ bản của cải cách Minh Trị trong SGK trang 5-6 và trả lời câu hỏi:

1. Cho biết những điểm mới của Nhật Bản trên tất cả các lĩnh vực?

2. Trong các nội dung cải cách, theo em nội dung nào quan trọng nhất? Vì sao?

3. Ý nghĩa, vai trò của cuộc cải cách?

Học sinh hoạt động cá nhân .

Giáo viên gọi 1-2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa

c. Sản phẩm

- Tháng 1 năm 1868, chế độ Mạc Phủ bị sụp đổ. Thiên hoàng Minh Trị sau khi lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ. Lịch sử gọi là cuộc Duy tân Minh Trị.

- Nội dung cuộc duy tân

+ *Về chính trị* : xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp năm 1889 thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

+ *Về kinh tế* : thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống...

+ *Về quân sự* : tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

+ *Về giáo dục* : thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.

- Ý nghĩa cuộc duy tân

+ Duy tân tiến hành toàn diện, tạo nên những biến đổi sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực.

+ Duy tân đã hoàn thành hai nhiệm vụ: Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa; bảo vệ đất nước.

+ Duy tân có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn: + Nhóm 1 kinh tế + Nhóm 2 chính trị + Nhóm 3 quân sự + Nhóm 4 giáo dục - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

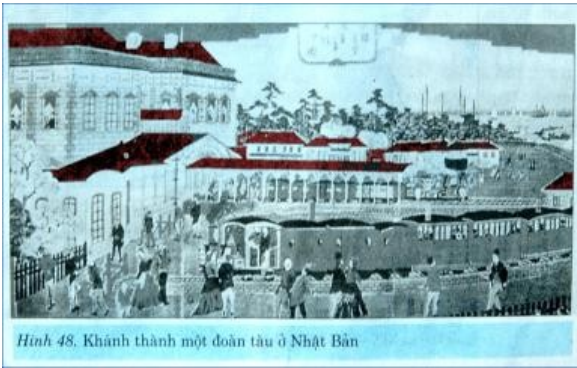
Hoạt động 3: Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

a. Mục đích

Biết được những biểu hiện về sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế XIX - đầu thế kỉ XX

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin tư liệu SGK trang 6-7 quan sát hình ảnh và thảo luận các câu hỏi



1. Sự chuyển biến kinh tế của Nhật Bản sau cải cách?
2. Lãnh thổ của Nhật Bản thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?
3. Đặc điểm của đế quốc Nhật?

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi theo cặp đôi và báo cáo kết quả làm việc trước lớp.

Giáo viên có thể sử dụng các phương pháp dạy học trao đổi đàm thoại, sử dụng tư liệu về Nhật Bản và đồ dựng trực quan để khai thác tranh ảnh trong hoạt động này.

c. Sản phẩm

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản dẫn tới sự ra đời các công ti độc quyền như Mítxui, Mítsubisi,... Sự lũng đoạn với kinh tế, chính trị Nhật Bản.
- Sự phát triển kinh tế đã tạo sức mạnh về quân sự, chính trị ở Nhật Bản. Giới cầm quyền đã thi hành chính sách xâm lược hiếu chiến : chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung - Nhật, chiến tranh Nga - Nhật ; thông qua đó, Nhật chiếm Liêu Đông, Lữ Thuận, Sơn Đông, bán đảo Triều Tiên,...
- Nhật Bản tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn và chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự. Tình hình đó làm cho đế quốc Nhật Bản có đặc điểm là *đế quốc phong kiến quân phiệt*.
- Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bóc lột cùng hoá. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao, dẫn tới sự thành lập của Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản năm 1901.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hoàn cảnh, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Minh Trị

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh. Học sinh hoạt động cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo: *Hoàn thành bảng thống kê*

Nội dung	Cách mạng tư sản Phương Tây	Cải cách Minh trị
Nhiệm vụ- Mục tiêu		
Lãnh đạo		
Lực lượng		
Hình thức		
Kết quả		
Tính chất		

Yêu cầu này nhằm củng cố kiến thức về cách mạng tư sản ở Nhật nói riêng, cách mạng tư sản nói chung. Với việc điền những nội dung phù hợp vào bảng thống kê trên học sinh phải dựa vào những kiến thức đã học về cách mạng tư sản

c. Sản phẩm

Nội dung	Cách mạng tư sản Phương Tây	Cải cách Minh trị
Nhiệm vụ- Mục tiêu	Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển	Lật đổ chế độ Sôgun, mở đường cho CNTB phát triển
Lãnh đạo	Tư sản	Thiên hoàng Minh Trị
Lực lượng	Quần chúng nhân dân	Tư sản, Quý tộc tư sản hóa
Phương pháp	Chủ yếu đấu tranh vũ trang	Cải cách
Kết quả	Lật đổ chế độ phong kiến mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển	Xóa bỏ cản trở của chế độ phong kiến mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, đưa Nhật thoát khỏi thân phận nước thuộc địa
Tính chất	Cách mạng tư sản	Cách mạng tư sản

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn: + Nhóm 1 + Nhóm 2 + Nhóm 3 + Nhóm 4 - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để liên hệ với tình hình, nhiệm vụ cách mạng của các nước trong khu vực và Việt Nam cuối thế kỉ XIX

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:

1. Cuộc cải cách Minh Trị ảnh hưởng như thế nào đến các nước trong khu vực ?
2. Việt Nam có chịu tác động bởi cuộc cải cách Minh Trị không?
3. Em học được những đức tính gì từ con người Nhật?

c. Sản phẩm

1. Cuộc cải cách Minh Trị tác động sâu sắc đến nhiều nước trong khu vực: Trung Quốc với cuộc Duy Tân năm Mậu Tuất. Tình hình Trung Quốc cuối thế kỉ XIX cũng giống như Nhật nhưng triều đình Mãn Thanh thực hiện chính sách thủ cựu nên bị các nước đế quốc sâu xé...mâu thuẫn xã hội gay gắt. Năm 1898 cuộc vận động Duy Tân nổ ra do Khang Hữu vi và Lương Khải Siêu thực hiện do tác động bởi cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật

2. Việt Nam chịu tác động bởi cuộc cải cách Minh Trị

- Việt Nam có bị ảnh hưởng bởi cuộc cải cách Minh Trị

- Cụ Phan Bội Châu coi Nhật là anh cả da vàng, muốn noi gương Nhật, dựa vào Nhật cứu nước

- Học sinh có thể viết một đoạn văn hoặc sưu tập ảnh về ý thức, tính kỉ luật tự giác của con

người Nhật...

3. Những đức tính của người Việt Nam từ con người Nhật như tính kỉ luật, tinh thần đoàn kết, tinh thần tự lực tự cường.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Đọc trước nội dung bài 2: Ấn Độ. Sưu tầm tư liệu về công cuộc đấu tranh của Ấn Độ

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 2 - Bài 2: ẤN ĐỘ

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Biết được sự thống trị tàn bạo của thực dân Anh ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là nguyên nhân khiến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng phát triển mạnh.

Hiểu rõ vai trò của giai cấp tư sản Ấn Độ, đặc biệt là Đảng Quốc đại trong phong trào giải phóng dân tộc cũng như tinh thần đấu tranh anh dũng của nông dân, công nhân và binh lính Ấn Độ chống lại thực dân Anh.

Biết giải thích khái niệm “châu Á thức tỉnh” và phong trào giải phóng dân tộc thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.

2. Năng lực

Rèn kỹ năng sử dụng lược đồ Ấn Độ để trình bày diễn biến các cuộc đấu tranh tiêu biểu. Hình thành năng lực tự học, năng lực hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được sự thống trị dã man, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và tinh thần kiên cường đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống chủ nghĩa đế quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Thiết bị dạy học: Lược đồ Ấn Độ, tranh ảnh

Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về Ấn Độ.

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát chân dung nhà hàng hải Va-xcô đơ Ga-ma, các em có thể biết được đây là người phương Tây đầu tiên đã vượt mũi Hảo Vọng tìm tới Ấn Độ. Từ đó các nước phương Tây từng bước xâm nhập Ấn Độ. Tuy nhiên các em chưa thể biết cụ thể: Các nước tư bản phương Tây và thực dân Anh đã xâm chiếm Ấn Độ như thế nào? Thực dân Anh đã thực hiện chính sách thống trị trên đất Ấn Độ ra sao? Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ diễn ra như thế nào? Điều đó sẽ kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát bức ảnh tư liệu và thảo luận một số nội dung liên quan



Va-xcô đơ Ga-ma

c. Sản phẩm:

Mỗi học sinh có thể trình bày một sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Ông là V.Gama thực hiện cuộc hải trình từ năm 1497 đến năm 1499 đặt chân đến Calicut của Ấn Độ. Ông chính là người tiến hành cuộc phát kiến địa lí đầu tiên bằng đường biển đến với các nước phương Đông.

Giáo viên khái quát những nét chính về Ấn Độ.

Giáo viên khái quát nội dung bài học: Tình hình Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX, Cuộc khởi nghĩa Xipay, Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc 1905-1908.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>1. Ông là ai?</p> <p>2. Em nêu những điều đã biết về nhân vật lịch sử này?</p> <p>2. Nêu công lao của ông mà lịch sử ghi nhận?</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Tình hình kinh tế Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.

a. Mục đích

Trình bày được những nét lớn trong chính sách thống trị của thực dân Anh và hậu quả của nó.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc thông tin mục 1 SGK trang 8, 9 và thảo luận về các vấn đề sau:

1. Tình hình Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX?

2. Chính sách về kinh tế, chính trị - xã hội của thực dân Anh đối với nhân dân Ấn Độ?

3. Chính sách thống trị của thực dân Anh đối với Ấn Độ đã gây ra hậu quả như thế nào?

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

Giáo viên gọi 1 – 2 cặp đôi báo cáo sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa.

c. Sản phẩm

- Nửa sau thế kỉ XIX Ấn Độ là quốc gia phong kiến độc lập nhưng đã lâm vào khủng hoảng.

- Thực dân Anh tiến hành xâm lược Ấn Độ. Ngày 1/1/1877 Nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ.

- Những chính sách về kinh tế, chính trị - xã hội của thực dân Anh đối với nhân dân Ấn Độ.

+ Về kinh tế: Thực dân Anh thực hiện chính sách vơ vét tài nguyên đến cùng kiệt và bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt → nhằm biến Ấn Độ thành thị trường và thuộc địa quan trọng nhất của Anh.

+ Về chính trị - xã hội: Chính phủ Anh thiết lập chế độ cai trị trực tiếp Ấn Độ với những thủ đoạn chủ yếu là: chia để trị, mua chuộc giai cấp thống trị, khơi sâu thù hằn dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp trong xã hội.

- Hậu quả.

+ Kinh tế giảm sút.

+ Đời sống nhân dân bần cùng, đói khổ.

+ Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh lên cao

=> Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh diễn ra mạnh mẽ.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

2. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay. Không dạy

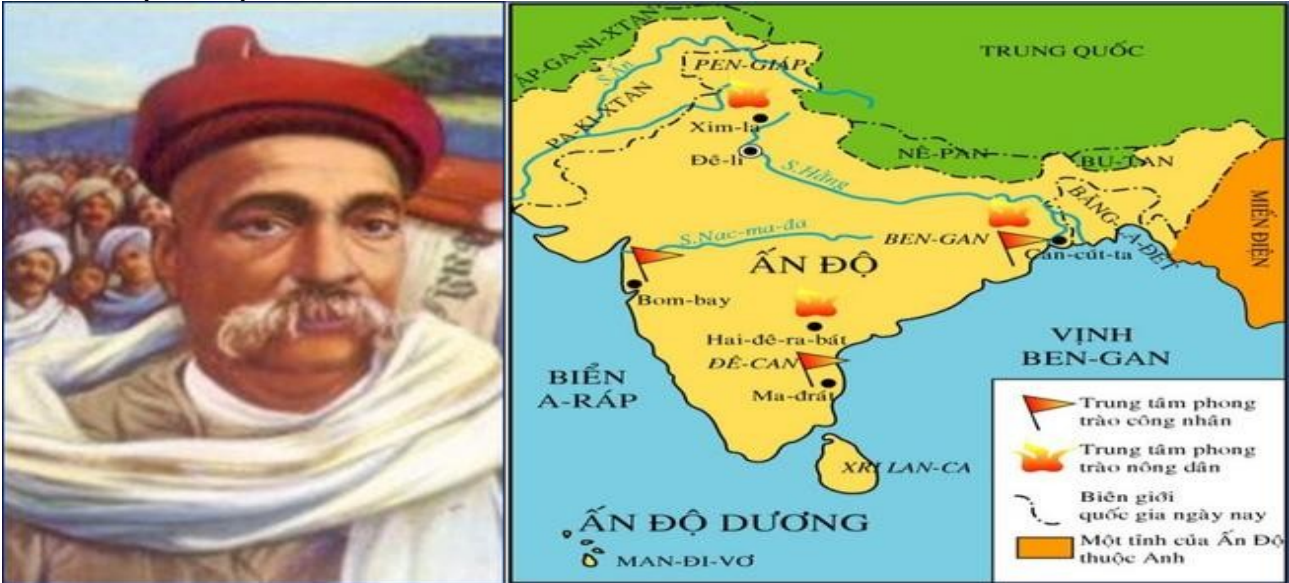
Hoạt động 2: Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885 – 1908).

a. Mục đích

Học sinh nắm được sự ra đời, phương pháp đấu tranh của Đảng Quốc đại, những nét chính trong phong trào dân tộc ở Ấn Độ (1885 – 1908).

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc thông tin mục 3 SGK trang 10, 11 kết hợp với quan sát các hình ảnh và thảo luận về các vấn đề sau:



B. Ti-lắc (1856 – 1920)
XX

Lược đồ phong trào cách mạng Ấn Độ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

1. Trình bày sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại?
 2. Những nét chính về phong trào dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1905 – 1908?
- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại theo nhóm nhỏ (bàn) để tìm hiểu. Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu. Giáo viên gọi 1 – 2 báo cáo, học sinh trong lớp khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa.

c. Sản phẩm

Sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại. (Tập trung vào sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại)

- Sự ra đời: Cuối năm 1885, Đảng Quốc dân đại hội (gọi tắt là Đảng Quốc đại) – Đảng của giai cấp tư sản Ấn Độ được thành lập.
- Hoạt động: Trong 20 năm đầu (1885 – 1905) Đảng chủ trương dùng phương pháp đấu tranh ôn hòa. Do thái độ thỏa hiệp của một số người lãnh đạo Đảng Quốc đại và chính sách 2 mặt của chính quyền Anh, nội bộ Đảng Quốc đại bị phân hóa thành 2 phái: phái ôn hòa và phái cực đoan (phái này kiên quyết chống Anh do Ban-ga-đa-kha Ti-lắc đứng đầu)

Những nét chính về phong trào dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1905 – 1908.

- Phong trào đấu tranh chống đạo luật chia cắt Ben-gan năm 1905.
- Đỉnh cao của phong trào là cuộc tổng bãi công ở Bom-bay năm 1908.
- Tháng 6/1908 thực dân Anh bắt Ti - Lắc và kết án 6 năm tù → Hàng vạn công nhân ở Bom-bay đã tiến hành tổng bãi công trong 6 ngày (để phản đối bản án 6 năm tù của Ti-lắc.)
- Cuộc đấu tranh lên đến đỉnh cao, buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn	- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra

- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Tình hình kinh tế - xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX, sự ra đời, hoạt động của Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1905 – 1908.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. *Đảng Quốc đại có vai trò như thế nào trong phong trào đấu tranh nhân dân Ấn Độ?*
2. *Nêu tính chất và ý nghĩa của cao trào đấu tranh 1905 – 1908 của nhân dân Ấn Độ?*

Học sinh cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

c. Sản phẩm

1. *Vai trò của Đảng Quốc đại trong phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ.*

- Đảng Quốc đại là chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ, đưa giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân Ấn Độ trong cuộc đấu tranh chống thực dân Anh.

- Thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ và đạt được một số kết quả nhất định.

Tuy nhiên Đảng Quốc đại còn một số hạn chế (về phương pháp đấu tranh, về lực lượng cách mạng...).

2. *Tính chất và ý nghĩa của cao trào đấu tranh 1905 – 1908 của nhân dân Ấn Độ.*

Phong trào do giai cấp tư sản lãnh đạo mang đậm ý thức dân tộc, đánh dấu sự thức tỉnh tinh thần độc lập của nhân dân Ấn Độ.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

Tinh thần kiên quyết đấu tranh chống ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân để giành độc lập dân tộc. Từ đó giải thích được các khái niệm và liên hệ với thực tiễn lịch sử Việt Nam.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể trình bày ở lớp hoặc làm bài tập ở nhà):

1. *Nêu hiểu biết của em về khái niệm “châu Á thức tỉnh”.*
2. *Qua hoạt động của Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc Ấn Độ trong những năm 1905 – 1908, hãy liên hệ về thái độ, khả năng cách mạng và hoạt động của giai cấp tư sản Việt Nam trong phong cách mạng dân tộc đầu thế kỉ XX.*

Học sinh có thể trình bày trên lớp hoặc viết báo cáo ở nhà. Học sinh chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Đọc trước nội dung bài 3: Trung Quốc. Sưu tầm tư liệu về công cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc, cách mạng Tân Hợi

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 3 - Bài 3: TRUNG QUỐC

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Phong trào đấu tranh nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
Cách mạng Tân Hợi năm 1911.

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng khai thác sgk, tranh ảnh, phân tích, đánh giá.
Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh; năng lực tái hiện sự kiện, hiện tượng lịch sử...

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được sự thống trị dã man, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và tinh thần kiên cường đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống chủ nghĩa đế quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Thiết bị dạy học: Lược đồ Trung Quốc, tranh ảnh

Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về Trung Quốc, Tôn Trung Sơn...

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát hình ảnh về Trung Quốc cuối thế kỉ XIX. Học sinh biết được những kiến thức cơ bản về Trung Quốc. Tuy nhiên các em chưa thể biết cụ thể: Các nước tư bản phương Tây đã xâm chiếm Trung Quốc như thế nào? Chủ nghĩa thực dân đã thực hiện chính sách thống trị trên đất Trung Quốc ra sao? Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Trung Quốc diễn ra như thế nào? Điều đó sẽ kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát các hình ảnh sau Tử cấm thành, Di hòa viên, sân vận động Tổ chim...và thảo luận một số vấn đề dưới đây

1. Những hình ảnh trên gợi đến quốc gia nào ở châu Á thế kỉ XIX?

2. Nêu những điều đã biết và muốn biết về quốc gia đó?

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu.

c. Sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày một sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Giáo viên giới thiệu

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra

- **Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - **Báo cáo , thảo luận**
Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG 1. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược Không thực hiện

a. Mục đích.

Quá trình các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc

b. Nội dung



1. Những nước nào xâm lược Trung Quốc,
2. Thái độ của các nước như thế nào, thủ đoạn?
3. Tại sao nhiều nước lại xâm lược Trung Quốc? Hậu quả?

c. Sản phẩm

- Thế kỉ XIX, Trung Quốc là quốc gia phong kiến độc lập dưới sự cai trị của nhà Thanh nhưng chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng. Trung Quốc là miếng mồi ngon cho các nước đế quốc xâu xé.

- Những nước xâm lược Trung Quốc: Anh, Pháp, Mĩ, Nga, Đức, Nhật...

- Năm 1842, nhà Thanh hải kí Hiệp ước Nam kinh với thực dân Anh, mở đầu quá trình biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p)</p> <p>- Báo cáo , thảo luận</p>

Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

HOẠT ĐỘNG 2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX Hướng dẫn HS lập niên biểu

Nội dung	Phong trào Thái bình Thiên quốc	Phong trào Duy tân	Phong trào Nghĩa Hòa đoàn
Thời gian			
Lãnh đạo			
Lực lượng			
Mục đích			
Kết quả			
Nguyên nhân thất bại			

a. Mục đích

- Nguyên nhân phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX.
- Những phong trào đấu tranh tiêu biểu.

b. Nội dung

1. Nguyên nhân nào đưa đến những phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc?
2. Những phong trào đấu tranh tiêu biểu ở Trung Quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?
3. Nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc.

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại theo nhóm nhỏ (bàn) để tìm hiểu. Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu. Giáo viên gọi 1 – 2 nhóm báo cáo, học sinh trong lớp khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa.

c. Sản phẩm

- Nguyên nhân

Do những hành động xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thỏa hiệp của phong kiến Mãn Thanh đã gây nên nổi bất bình trong nhân dân Trung Quốc.

- Những phong trào đấu tranh tiêu biểu

+ Phong trào Thái Bình thiên quốc

+ Phong trào Duy Tân

+ Khởi nghĩa Nghĩa hòa đoàn

- Nhận xét

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc diễn ra sôi nổi, liên tục, thu hút được đông đảo các lực lượng tham gia.

- + Những phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc đã đánh đúng hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Trung Quốc: Mâu thuẫn nhân dân Trung Quốc với thực dân, đế quốc; mâu thuẫn nhân dân Trung Quốc với phong kiến Mãn Thanh.
- + Kết quả của các phong trào đều thất bại, vì thiếu tổ chức lãnh đạo với đường lối đấu tranh đúng đắn. Bên cạnh đó các thế lực thực dân và đế quốc còn khá mạnh.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

HOẠT ĐỘNG 3. Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi

a. Mục đích

Những nét chính về Tôn Trung Sơn và tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội
 Cách mạng Tân Hợi năm 1911.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình H8, sgk trang 16, đọc thông tin trang 15-17 và thảo luận một số vấn đề dưới đây

1. Những hiểu biết của em về Tôn Trung Sơn?
2. Từ mục tiêu hoạt động và Cương lĩnh hãy chỉ ra điểm tích cực và hạn chế của tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội?
3. Lãnh đạo cách mạng Tân Hợi? Mục đích của cách mạng? Hướng phát triển đất nước sau cách mạng? Từ đó rút ra tính chất của cách mạng?

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại theo cặp đôi để tìm hiểu.
- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.
- Giáo viên gọi 1 – 2 cặp báo cáo, học sinh trong lớp khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa.

c. Sản phẩm

* Tôn Trung Sơn và tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội.

- Tôn Trung Sơn (1866-1925) là tri thức có tư tưởng tiến bộ. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm và lãnh đạo cách mạng Trung Quốc theo con đường cách mạng dân chủ tư sản.
- Ngày 10/8/1905 Tôn Trung Sơn cùng những tri thức tư sản tiến bộ đã thành lập tổ chức Trung Quốc đồng minh hội tại Tôkiô (Nhật Bản).
- Thành phần gồm tri thức, tư sản, tiểu tư sản, sĩ phu, địa chủ.
- Cương lĩnh hoạt động của tổ chức theo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
- Mục tiêu: Đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc, thực hiện bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.
- Phương pháp đấu tranh là khởi nghĩa vũ trang.

>> Trung Quốc đồng minh hội là chính đảng đầu tiên của tư sản Trung Quốc, hoạt động theo phương pháp bạo động.

* **Cách mạng Tân Hợi**

- Nguyên nhân:
 - + Nguyên nhân sâu xa: Do mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với phong kiến Mãn Thanh và các nước đế quốc.
 - + Nguyên nhân trực tiếp: Sự kiện nhà Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho các nước đế quốc
- Lãnh đạo cách mạng: Trung Quốc đồng minh hội.
- Diễn biến:
 - + Ngày 10/10/1911 khởi nghĩa bùng nổ ở Vũ Xương sau đó lan rộng ra 13 tỉnh tại ở miền Nam và miền Trung Trung quốc.
 - + Ngày 29/12/1911 thành lập Chính phủ lâm thời Trung Hoa dân quốc tại Nam Kinh do Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.
 - + Ngày 6/3/1912 Viên Thế Khải nhậm chức Đại Tổng thống. Cách mạng Tân Hợi dừng lại.
- Tính chất: Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản nhưng không triệt để
- Ý nghĩa:
 - + Cách mạng Tân Hợi đã chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời tại Trung Quốc.
 - + Cách mạng Tân Hợi góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc.
 - + Cách mạng Tân Hợi mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc phát triển.
 - + Cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của cách mạng Châu Á trong những năm đầu thế kỉ XX.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. Bảng thống kê phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.

2. Vì sao gọi cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

Hoặc giáo viên cung cấp cho học sinh những câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Học sinh hoạt động cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo.

c. Sản phẩm

1. Bảng thống kê phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX

Nội dung	Phong trào Thái bình Thiên quốc	Phong trào Duy tân	Phong trào Nghĩa Hòa đoàn
Thời gian	1851 - 1864	1898	1898 - 1901
Lãnh đạo	Hồng Tú Toàn	Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi	Quách Du Nguyên
Lực lượng	Nông dân	Sĩ phu phong kiến tiến bộ	Nông dân
Mục đích	Chống đế quốc - phong kiến	Cải cách kinh tế, chính trị, xã hội theo mô hình tư bản	Phù Thanh diệt dương
Kết quả	Lúc đầu giành được thắng lợi nhưng sau đó thất bại	Thất bại	Thất bại. Năm 1901 triều đình kí với đế quốc điều ước Tân Sửu
Nguyên nhân thất bại	Sự cấu kết giữa đế quốc và phong kiến, mâu thuẫn nội bộ	Không dựa vào lực lượng nhân dân	Thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu vũ khí

2. Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để

- Duy trì tàn dư của chế độ phong kiến
- Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà

1. Điểm tương đồng về tình hình của Việt Nam và Trung Quốc giữa thế kỉ XIX.
2. Ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn đến Việt Nam.
3. So sánh cuộc duy tân Minh Trị (1868) và duy tân Mậu Tuất (1898)? Để duy tân thành công phải chuẩn bị những điều kiện gì?

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

1. Điểm tương đồng về tình hình của Việt Nam và Trung Quốc giữa thế kỉ XIX.

- Chế độ phong kiến nhưng khủng hoảng
- Đều là đối tượng xâm lược của Phương Tây.

2. Ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn đến Việt Nam.

- Chủ nghĩa Tam dân
- Phan Bội Châu, sĩ phu tiến bộ, tư sản Việt Nam...

3.

- So sánh cuộc duy tân Minh Trị (1868) và duy tân Mậu Tuất (1898):

+ Hoàn cảnh

+ Nội dung

+ Tác động

- Để duy tân thành công phải chuẩn bị những điều kiện

+ Người lãnh đạo

+ Sự chuẩn bị chu đáo

+ Quyết tâm của nhân dân

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 4: Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX)
- Suy tầm tư liệu về công cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:
- + Nhóm 1: Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân tại Đông Nam Á
- + Nhóm 2: Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia.
- + Nhóm 3: Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào .
- + Nhóm 4: Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 4, 5 - Bài 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á
(Cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Quá trình xâm lược Đông Nam Á của các nước thực dân Phương Tây
Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các nước Đông Nam Á

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác sgk, tranh ảnh, phân tích, đánh giá.
Hình thành năng lực tự học; năng lực sáng tạo; năng lực thực hành bộ môn lịch sử...

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được sự thống trị dã man, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và tinh thần kiên cường đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa đế quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Thiết bị dạy học: Lược đồ Đông Nam Á, tranh ảnh

Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về Sưu tầm tư liệu về các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX- XX.

Các nhóm chuẩn bị nội dung được giao.

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát biểu tượng của ASEAN. Học sinh biết được những kiến thức cơ bản về tổ chức này và khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên các em chưa thể biết: Các nước tư bản phương Tây đã xâm chiếm Đông Nam Á như thế nào? Chủ nghĩa thực dân đã thực hiện chính sách thống trị tại các nước Đông Nam Á ra sao? Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Nam Á diễn ra như thế nào? Điều đó sẽ kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát biểu tượng của ASeam và thảo luận một số vấn đề dưới đây

1. Đây là biểu tượng của tổ chức nào?

2. Nêu những điều đã biết và muốn biết về tổ chức và khu vực gắn với tổ chức đó?



Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu.

c. Sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày một sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX Ấn Độ, Trung Quốc lần lượt trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc vào các nước thực dân, đế quốc. Vậy khu vực Đông Nam Á nằm giữa hai tiểu lục này có thoát khỏi số phận như Trung Quốc và Ấn Độ hay không? Các nước thực dân, đế quốc đã xâm lược Đông Nam Á như thế nào? Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Đông Nam Á diễn ra ra sao? Những nội dung này sẽ được làm sáng tỏ trong bài 4: Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX). Giáo viên giới thiệu khái quát về khu vực Đông Nam Á.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục đích

Giáo viên khái quát nội dung bài học:

1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á
2. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Hà lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a.
3. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Phi-lip-pin
4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia
5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào.
6. Xiêm giữa thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.

Nội dung mục 2, 3 học sinh đọc tham khảo sgk trang 19-21.

b. Nội dung

Kết hợp hoạt động nhóm, cá nhân, cả lớp

Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận từ tiết học trước.

Giáo viên yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.

Trước khi đại diện của các nhóm trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp đọc thông tin sgk mục nội dung tương ứng và nêu các câu hỏi làm rõ kiến thức.

Yêu cầu đại diện của nhóm trả lời theo hình thức vấn đáp.

c. Sản phẩm

1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á

* Nguyên nhân xâm lược Đông Nam Á của chủ nghĩa thực dân

- Nguyên nhân khách quan: Do sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đòi hỏi nhu cầu thị trường, nguồn nguyên liệu

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Đông Nam Á là khu vực rộng lớn, đông dân, giàu tài nguyên, có vị trí địa lí chiến lược
- + Chế độ phong kiến tại các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng

*** *Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á***

- Thời gian: Bắt đầu từ thế kỉ XVI và hoàn thành vào nửa sau thế kỉ XIX.
- Biện pháp:
 - + Sử dụng hình thức buôn bán, truyền đạo để thăm dò
 - + Thành lập các công ty thương mại tăng cường hoạt động thâm nhập
 - + Dùng chiến tranh hoặc thủ đoạn chính trị- ngoại giao buộc các nước Đông Nam Á kí hiệp ước bất bình đẳng thừa nhận sự thống trị của các nước thực dân
- Quá trình xâm lược
 - + Giữa thế kỉ XIX Hà Lan hoàn thành xâm lược Indônêxia
 - + Năm 1885, thực dân Anh xâm chiếm Miến Điện, sát nhập thành 1 tỉnh của Ấn Độ
 - + Cuối thế kỉ XIX Pháp hoàn thành xâm lược ba nước Đông Dương
 - + Đầu thế kỉ XX Mã Lai là thuộc địa của thực dân Anh, Philippin là thuộc địa của Mỹ
 - + Xiêm là vùng đệm chịu ảnh hưởng của Anh và Pháp
- Các nước thực dân thực hiện chính sách cai trị hà khắc và bóc lột nặng nề, đời sống nhân dân cực khổ, mâu thuẫn giữa nhân dân các nước Đông Nam Á với các nước thực dân ngày càng sâu sắc.

(Mục 2: Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a; Mục 3: Phong trào chống thực dân ở Philippin: Không dạy)

2. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia.

*** *Hoàn cảnh lịch sử***

- Trước khi Pháp xâm lược, phong kiến Campuchia đã thần phục Xiêm
- Năm 1863, Pháp đẩy mạnh hoạt động quân sự, ngoại giao buộc triều đình Campuchia công nhận sự bảo hộ của Pháp
- Năm 1884 Pháp gạt Xiêm biến Campuchia thành thuộc địa của Pháp
- Chính sách thống trị của Pháp đã gây nên nhiều nổi bất bình trong hoàng tộc và nhân dân Campuchi

*** *Những phong trào đấu tranh của nhân dân Campuchia***

- Từ năm 1861-1892, khởi nghĩa do hoàng thân Si-vô-tha lãnh đạo kéo dài 30 năm
- Từ năm 1863-1866, khởi nghĩa do A-cha-xoa lãnh đạo diễn ra ở các tỉnh giáp biên giới Việt Nam
- Từ năm 1866-1867, khởi nghĩa do Pu-côm-pô lãnh đạo.

3. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào .

*** *Quá trình xâm lược Lào của thực dân Pháp***

- Trước khi Pháp xâm lược, phong kiến Lào đã thần phục Xiêm.
- Cùng với quá trình xâm lược Campuchia và Việt Nam, năm 1865 Pháp tiến hành những hoạt động xâm lược Lào.
- Năm 1893, Lào là thuộc địa của Pháp

*** *Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào***

- Đầu thế kỉ XX đã diễn ra nhiều phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào:
 - + Từ năm 1901-1903, diễn ra cuộc khởi nghĩa do Pha-ca-đuốc lãnh đạo ở vùng Xavanaket
 - + Từ năm 1901-1937, khởi nghĩa do Ong Kẹo và Com-ma-đam lãnh đạo trên cao nguyên Bôloven
 - + Từ năm 1918-1922, khởi nghĩa do Chậu-pa-chay lãnh đạo ở vùng Tây Bắc Lào và Việt Nam.

- Mặc dù các phong trào đều thất bại nhưng thể hiện rõ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân Lào.

4. Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

* *Tình hình nước Xiêm trước cải cách.*

- Trước sự xâm lược của thực dân Phương Tây, triều đại Ra- ma thực hiện chính sách đóng cửa, ngăn cản thương nhân và giáo sĩ Phương Tây vào Xiêm.
- Đến giữa thế kỉ XIX dưới thời của vua Ra-ma IV đã thực hiện chính sách mở cửa và lợi dụng vị trí nước đệm để giữ vững nền độc lập
- Từ năm 1868-1910 dưới thời vua Ra-ma V đã tiến hành cải cách.

* *Nội dung cải cách*

- Kinh tế:
 - + Trong nông nghiệp: Xóa bỏ chế độ lao dịch, giảm thuế, thực hiện các biện pháp khuyến khích sản xuất.
 - + Trong công nghiệp: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển.
 - + Thương nghiệp: Xóa bỏ chế độ thầu thuế, nhà nước trực tiếp quản lí thuế
- Chính trị: Xây dựng mô hình nhà nước quân chủ lập hiến theo kiểu Phương Tây.
- Quân đội, tòa án có nhiều cải cách
- Xã hội: Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ, xóa bỏ chế độ lao dịch
- Đối ngoại: Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

* *Mục đích:*

- Đưa Xiêm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa
- Duy trì nền độc lập và quyền lực của quý tộc phong kiến.

* *Kết quả và tính chất*

- Kết quả: Kinh tế Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa và giữ vững được nền độc lập
- Tính chất: Cuộc cách mạng tư sản

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

1. Nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX.

2. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa?

C. Sản phẩm.

1. *phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX*

- Quy mô.
- Hình thức.
- Lãnh đạo. Kết quả.
- Điểm mới của phong trào

2. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa vì

- Lợi dụng vị trí nước đệm
- Tiến hành cải cách

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. So sánh cuộc Duy tân Minh trị và cải cách ở Xiêm.

2. Chỉ ra những điều kiện cơ bản để tạo dựng nên tình đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Học sinh hoạt động cá nhân thảo luận tại lớp

c. Sản phẩm:

1. So sánh cuộc Duy tân Minh trị và cải cách ở Xiêm

- Điểm giống nhau:

- + Hoàn cảnh
- + Mục đích
- + Lãnh đạo

- Điểm khác nhau:

- + Nội dung
- + Sự chuẩn bị

2. Những điều kiện cơ bản để tạo dựng nên tình đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương: Hoàn cảnh lịch sử. Điểm tương đồng về văn hóa. Chung kẻ thù.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Đọc trước nội dung bài 5: Châu Phi và khu vực Mỹ Latinh(cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX). Sưu tầm tư liệu về công cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi, Mỹ Latinh

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 6 - Bài 5: CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LA TINH (thế kỉ XIX - XX)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Hiểu được quá trình các nước đế quốc xâm lược và chế độ thực dân ở châu Phi, Mỹ Latinh.

Phong trào đấu tranh giành độc lập của châu Phi, Mỹ Latinh cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác sgk, tranh ảnh, phân tích, đánh giá.

Hình thành năng lực tự học; năng lực so sánh, phân tích, phản biện...

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được sự thống trị dã man, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và tinh thần kiên cường đấu tranh của nhân dân châu Phi và Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Thiết bị dạy học: Lược đồ châu Phi, Mỹ Latinh, tranh ảnh

Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sgk và đọc trước nội dung bài mới. Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về Sưu tầm tư liệu về châu Phi và Mỹ Latinh cuối thế kỉ XIX- XX.

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh xem đoạn video về châu Phi và Mỹ Latinh. Học sinh biết được những kiến thức cơ bản về văn hóa, kinh tế... Tuy nhiên các em chưa thể biết cụ thể: Các nước tư bản phương Tây đã xâm chiếm châu Phi và Mỹ Latinh ? Chủ nghĩa thực dân đã thực hiện chính sách thống trị tàn bạo ra sao? Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ở châu Phi và Mỹ Latinh diễn ra như thế nào? Điều đó sẽ kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh xem đoạn video tư liệu hoặc những hình ảnh tư liệu và thảo luận một số vấn đề dưới đây

1. *Nêu tên châu lục và khu vực được nhắc đến ?*

2. *Nêu những điều đã biết và muốn biết về châu lục và khu vực*

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu.

c. Sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày một sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Nội dung kiến thức trọng tâm của bài học: Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi; Mỹ Latinh thế kỉ XVI- XX; Điểm khác nhau căn bản trong cuộc đấu tranh của châu Phi và Mỹ Latinh.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Châu Phi

a.Mục đích

Quá trình xâm lược Châu Phi của các nước thực dân Phương Tây.

Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Châu Phi.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh khai thcs H12 sgk và đọc thông tin sgk trang 26-28 và thảo luận các nội dung

1. *Khái quát châu Phi.*

2. *Những nước nào xâm lược Châu Phi? Châu Phi chủ yếu là thuộc địa của nước nào? Nước nào có ít thuộc địa nhất? Tại sao?*

3. *Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân châu Phi.*

Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu những nội dung được giao. Giáo viên trao đổi với học sinh những vấn đề liên quan

PV: Tại sao các nước thực dân Phương Tây lại đẩy mạnh xâm lược Châu Phi vào những năm 70, 80 của thế kỉ XIX?

=> Học sinh căn cứ vào sgk trả lời

Giáo viên bổ sung về kênh đào Xuy-ê: Nằm ở vùng Tây Bắc Ai Cập, nối liền biển Đỏ với Địa Trung Hải. Kênh này do Công ty kênh Xuy-ê của Pháp - Ai Cập (xây dựng, bắt đầu từ tháng 4/1859 và hoàn thành năm 1869. Kênh có giá trị kinh tế, quân sự cao, đường thủy đi từ châu Âu sang châu Á qua kênh Xuy-ê là gần nhất, giảm được 50% quãng đường.

PV: Quan sát lược đồ thuộc địa của các nước đế quốc ở châu Phi cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, cho biết: Những nước nào xâm lược Châu Phi? Châu Phi chủ yếu là thuộc địa của nước nào? Nước nào có ít thuộc địa nhất? Tại sao?

=> Học sinh căn cứ vào sgk trả lời

Giáo viên nhận xét, bổ sung:

+ Cung cấp số liệu về diện tích đất mà các thực dân chiếm được ở châu Phi: Anh 35%, Pháp 30%, Italia 8%, Đức 7,5%, Bỉ 7,5%, Bồ Đào Nha 6,5%, các nước khác 5,5% diện tích châu Phi.

+ Châu Phi chủ yếu là thuộc địa của Anh sau đó là của Pháp. Chế độ cai trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân đã làm bùng nổ ngọn lửa đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi.

+ ở Angiêri, 90% đất đai thuộc các chủ đồn điền người Pháp. ở Kênia, nhân dân phải cho thuê 4,5 triệu hecta ruộng đất trong 999 năm.

+ Kết quả của sự thống trị của thực dân phương Tây là nhân dân châu Phi bị đói khổ, bệnh tật và đứng trước nguy cơ bị diệt vong. Năm 1908 dân số xứ Công gô thuộc Bỉ là 20 triệu người, đến năm 1911 chỉ còn 8.500.000 người, trong xứ Công gô thuộc Pháp, có những bộ tộc có 40.000 người, mà trong 2 năm chỉ còn lại 20.000 người, nhiều bộ tộc khác không còn lấy một người. Năm 1904, dân số Hô - ten - tô là 20.000 người, chỉ trong 7 năm đô hộ còn lại 9.700 người (Hồ Chí Minh toàn tập).

c. Sản phẩm

* *Các đế quốc xâm lược Châu Phi:*

- Châu Phi là lục địa lớn thứ 3 trên thế giới, giàu có về tài nguyên khoáng sản, có nền văn hoá lâu đời.

- Từ giữa thế kỉ XIX thực dân châu Âu bắt đầu xâm lược châu Phi.

- Những năm 70 - 80 của thế kỉ XIX các nước tư bản phương Tây đua nhau xâm xé châu Phi.

+ Anh chiếm: Nam Phi - Ai Cập, Đông Xu-đăng, một phần Đông Phi, Kênia, Xô-ma-li, Gam-bi-a.

+ Pháp chiếm: Tây Phi, Miền xích đạo Châu Phi.

+ Đức chiếm: Camơrun, Tôgô, Tây Nam Phi, Taclaria.

+ Bỉ: Công-gô.

+ Bồ Đào Nha: Modambích, Ănggola, và một phần Ghinê.

=> Đầu thế kỉ XX việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở Châu Phi căn bản đã hoàn thành.

*** Các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Châu Phi.**

- Ai Cập : phong trào “Ai Cập trẻ”.

- An gie ri: Cuộc đấu tranh của áp-đen Ca-đê

- Xu đăng: cuộc đấu tranh do Mu-ha-met át-mét đã lãnh đạo.

- á-ti-ụ-pi-a: cuộc không chiến của nhôn dôn.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn, công não.</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p)</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

Hoạt động 2: Khu vực Mĩ Latinh

a. Mục đích

Quá trình đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha của các nước Mĩ La Tinh.

Âm mưu và biện pháp của Mĩ xâm lược Mĩ Latinh.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh khai H13 sgk và đọc thông tin sgk trang 28-30 và thảo luận các nội dung

1. Tại sao gọi khu vực này là Mĩ Latinh? Nêu những tiềm năng của khu vực?

2. Những nước nào xâm lược Mĩ Latinh? Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Mĩ Latinh

3. Chính sách bành trướng của Mĩ với khu vực Mĩ Latinh.

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu những nội dung được giao.

- Mĩ Latinh: Là một phần lãnh thổ rộng lớn của châu Mĩ. Gồm một phần Bắc Mĩ, toàn bộ Trung Mĩ, Nam Mĩ và những quần đảo vịnh Ca-ri-bê. Sở dĩ gọi đây là khu vực Mĩ Latinh vì cư dân ở đây nói tiếng Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha (ngữ hệ Latinh).

- Trước khi bị xâm lược, Mĩ Latinh là một khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời, giàu tài nguyên. Cư dân bản địa ở đây là người Indian, chủ nhân của nhiều nền văn hoá cổ nổi tiếng, văn hoá May-a, văn hoá In-ca, văn hoá A-dơ-tếch. Các nền văn hoá này để lại dấu vết của những thành phố, các công trình kiến trúc đồ sộ, nền nông nghiệp phát triển với các loại ngũ cốc, đặc biệt là ngô và nhiều loại cây lương thực, công nghiệp khác.

- Từ nửa thế kỉ XV, sau cuộc phát kiến địa lý của C. Côlômbô, thực dân châu Âu chủ yếu là Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha đã xâm lược Mĩ Latinh. Đến thế kỉ XIX đa số các nước Mĩ Latinh đều là thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

-Sau khi xâm lược Mĩ Latinh, chủ nghĩa thực dân đã thiết lập ở đây chế độ thống trị phản động, gây ra nhiều tội ác dã man, tàn khốc.

- Giáo viên minh họa: Các nước thực dân đã thành lập các đồn điền, khai thác hầm mỏ, thẳng tay đàn áp sự phản kháng của các bộ lạc người da đỏ, nhiều người da đỏ bị bắt làm nô lệ. Hơn một nửa thế kỉ sau, cư dân da đỏ bị giảm hơn 90% ở Mêxicô (từ 25 triệu xuống còn 1,5 triệu), ở Peru con số người da đỏ bị giảm lên tới 95%. Người ta ước tính rằng từ năm 1495 đến năm 1503 hơn 3 triệu người bị biến mất khỏi các đảo: bị tàn sát trong chiến tranh, bị đưa đi làm nô lệ hay bị kiệt sức trong các hầm mỏ và các lao dịch khác. Các nước thực dân châu Âu đã tiến hành việc buôn bán nô lệ đưa từ châu Phi sang châu Mỹ.

- Vàng, bạc là khát khao lớn nhất của thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, họ tự thú nhận “ người dân Tây Ban Nha chúng tôi đau bệnh tim mà vàng là thuốc chữa duy nhất”, cho đến cuối thế kỉ XVI gần 80% số kim loại quý cướp được trên thế giới thuộc về nước Tây Ban Nha. Ngoài vàng và bạc người ta còn trở từ châu Mỹ về Tây Ban Nha đường, ca cao, gỗ, đá quý, ngọc trai, cánh kiến, thuốc lá, bông.

c. Sản phẩm

* *Khái quát về khu vực Mỹ Latinh*

- Mỹ Latinh bao gồm Mehico, toàn bộ vùng Trung và Nam châu Mỹ và quần đảo của vùng Ca-ri-bê.

- Trước khi bị xâm lược Mỹ Latinh là khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời, giàu tài nguyên.

* *Chế độ thực dân ở Mỹ Latinh*

- Đầu thế kỉ XIX, đa số các nước Mỹ Latinh đều là thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

- Chủ nghĩa thực dân đã thiết lập chế độ thống trị phản động, dã man, tàn khốc.

+ Tàn sát, dồn đuổi cư dân bản địa, chiếm đất đai, lập đồn điền.

+ Đưa người châu Phi sang để khai thác tài nguyên.

=> Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra quyết liệt

* *Phong trào đấu tranh giành độc lập*

- Năm 1804 giành thắng lợi Haiti trở thành nước cộng hoà da đen đầu tiên ở Nam Phi. Cổ vũ phong trào đấu tranh ở Mỹ La-tinh.

- 20 năm đầu thế kỉ XIX Phong trào đấu tranh nổ ra sôi nổi quyết liệt các quốc gia độc lập ở Mỹ La-tinh lần lượt hình thành. Mêhicô:1821. Achentina: 1816. Urugoay: 1828. Paragoay: 1811. Braxin:1822. Pê-ru: 1821. Colômbia: 1830. Ecuado: 1830

* *Tình hình Mỹ Latinh sau khi giành độc lập và chính sách bành trướng của Mỹ.*

- Sau khi giành độc lập các nước Mỹ Latinh có bước tiến bộ về kinh tế xã hội.

- Mỹ âm mưu biến Mỹ Latinh thành “sân sau” để thiết lập nên thống trị độc quyền của Mỹ ở Mỹ Latinh.

- Thủ đoạn thực hiện:

+ Đưa ra học thuyết “Châu Mỹ của người Mỹ”, thành lập tổ chức “Liên Mỹ”.

+ Gây chiến và hắt cẳng Tây Ban Nha khỏi Mỹ Latinh.

+ Thực hiện chính sách cái gậy lớn và ngoại giao đô la để khống chế Mỹ Latinh.

=> Mỹ Latinh trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn	- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra

- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

Lập bảng thống kê cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống chủ nghĩa thực dân. Em hãy nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

c. Sản phẩm.

1. Bảng thống kê cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống chủ nghĩa thực dân.

Thời gian	Phong trào đấu tranh	Kết quả
1830- 1847	- Cuộc đấu tranh của áp-đen Ca-đê ở Angiêri thu hút đông đảo lực lượng tham gia.	- Pháp mất nhiều thập niên mới chinh phục được nước này.
1879 - 1882	- ở Ai Cập Atmet Arabi lãnh đạo phong trào “Ai Cập trẻ”.	- Năm 1882 các đế quốc mới ngăn chặn được phong trào.
1882 - 1898	- Mu-ha-met át-mét đã lãnh đạo nhân dân Xu Đăng chống thực dân Anh.	- Năm 1898 phong trào bị đàn áp đẫm máu -> thất bại.
1889- 1896	- Nhân dân Ê-ti-ô-pi-a tiến hành kháng chiến chống thực dân Italia.	- Ngày 01/3/1896 Italia thất bại, Êtiôpia giữ được độc lập cùng với Libêria là những nước châu Phi giữ được độc lập ở cuối thế kỉ XIX đến XX.

Nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

- Đầu thế kỉ XX phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mỹ Latinh diễn ra sôi nổi, quyết liệt. Kết quả hầu hết khu vực đã thoát khỏi ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha trở thành quốc gia độc lập.

- Một số nước Mỹ Latinh chưa giành được độc lậpk như Cu-ba, Guyana, Puectricô quần đảo Ăngti.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b. Nội dung

Nêu sự tàn bạo trong chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân Phương Tây tại châu Phi và Mĩ Latinh.

c. Sản phẩm:

Sự tàn bạo trong chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân Phương Tây tại châu Phi và Mĩ Latinh. Chính sách tàn sát dân bản địa: Châu Phi là chính sách dồn đuổi người da đen. Mĩ Latinh là chính sách tàn sát người da đỏ

>> Chế độ phân biệt chủng tộc

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh Đọc trước nội dung bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918). Sưu tầm tư liệu về Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Học sinh vào vai của phóng viên báo đưa tin về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất

+ Phóng viên tại Pháp: trận Véc- đong, diễn biến mặt trận phía Tây.

+ Phóng viên tường thuật về sự khốc liệt của chiến tranh.

+ Phóng viên tại Nga: Phong trào đấu tranh của nhân dân.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương II: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 -1918)

Tiết 7, 8 - Bài 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 -1918)

1. Kiến thức.

Hiểu được nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh qua các giai đoạn khác nhau.

Từ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, học sinh rút ra tính chất và tác động của nó đối với sự phát triển của tình hình thế giới, rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.

2. Năng lực

Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ chiến tranh.

Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

Năng lực khai thác kênh hình có liên quan đến nội dung bài học. Năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, sâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được tính chất phi nghĩa của chiến tranh đế quốc. Từ đó, bồi dưỡng ý thức cảnh giác, thái độ căm ghét và quyết tâm ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình cho Tổ quốc và nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Thiết bị: Lược đồ, biểu đồ, hình ảnh liên quan đến Chiến tranh thế giới thứ nhất, máy tính kết nối máy chiếu.

Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẫu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa Lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sưu tầm tài liệu về chiến tranh thế giới thứ nhất.

Hoàn thành các nội dung thảo luận, yêu cầu của giáo viên giao ở tiết học trước để tìm hiểu về Chiến tranh thế giới thứ nhất.

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

.....

.....

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, các em có thể nhớ lại những nét chính của cuộc chiến cũng như sự khốc liệt của cuộc chiến tranh. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết tại sao cuộc chiến tranh bùng nổ, những diễn biến chính, hậu quả và tác động của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với tình hình thế giới. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:



Sự tàn phá của chiến tranh



Người lính ngoài chiến trường



Nỗi sợ hãi của trẻ thơ



Thảm họa chết chóc do chiến tranh

1. Những bức ảnh gợi cho các em điều gì khi nhắc đến Chiến tranh thế giới thứ nhất?
2. Nêu hiểu biết của em về cuộc chiến tranh này? Những điều em muốn biết về cuộc chiến tranh này?
3. Sau cuộc chiến, nguyện vọng tha thiết nhất của nhân loại là gì?

Học sinh hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm.

Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Con đường dẫn đến chiến tranh.

a. Mục đích

Những thay đổi của tình hình thế giới cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

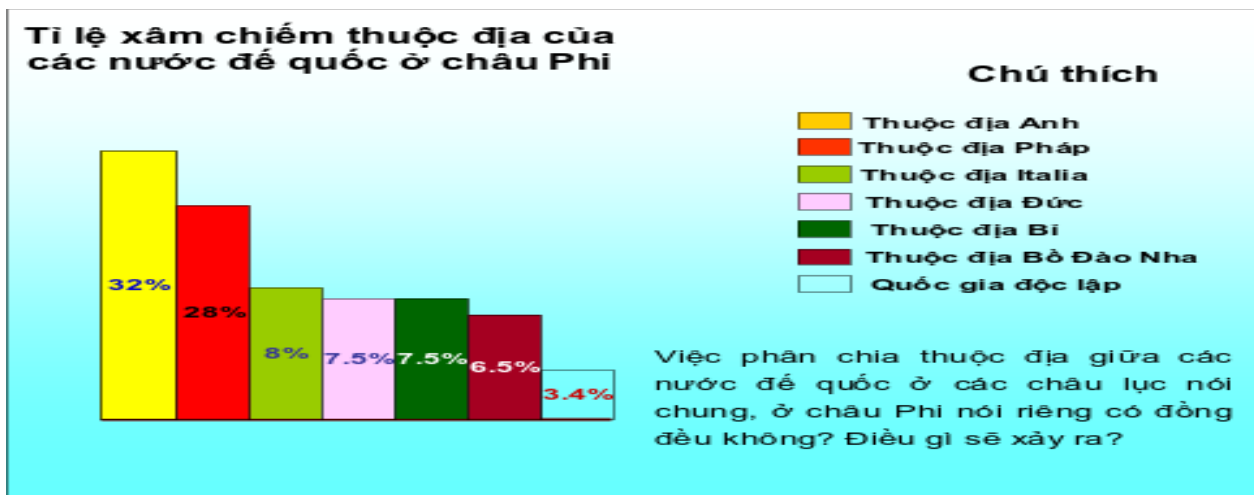
b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin mục I, sách giáo khoa, trang 31,32 để tìm hiểu về con đường dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Hoạt động nhóm: Các nhóm thảo luận trên cơ sở hoàn thành phiếu học tập: ghi tên nhóm, tên thành viên và thảo luận những nội dung mà giáo viên yêu cầu

Nhiệm vụ các nhóm: Từ biểu đồ chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX và biểu đồ tỉ lệ xâm chiếm thuộc địa hãy thảo luận về những nội dung liên quan đến thế giới cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

1. Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
2. Xác định những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản?
3. Ảnh hưởng của những mâu thuẫn đó đến quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?



Các nhóm thảo luận thời gian 3 phút. Giáo viên yêu cầu đại diện một nhóm trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

Giáo viên trao đổi với học sinh làm rõ những nội dung chính, từ đó tạo ra sản phẩm chuẩn.

PV: Nêu lợi thế và hạn chế của khối các nước đế quốc già và khối các nước đế quốc trẻ?

Gợi ý:

- Đế quốc già:
 - + Thuộc địa
 - + Cơ sở vật chất.
- Đế quốc trẻ:
 - + Kinh tế
 - + Thuộc địa.

PV: Sự phân chia thuộc địa không đều dẫn đến hậu quả gì?

>> Mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.

PV: Các cuộc chiến tranh giành thuộc địa cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX chứng tỏ điều gì?

>> Mâu thuẫn giữa các nước về thuộc địa không thể điều hòa được chỉ có thể giải quyết bằng chiến tranh.

PV: Trung tâm của mối quan hệ quốc tế ở châu Âu?

>> Mối mâu thuẫn giữa Đức với Anh.

Giáo viên trao đổi với học sinh về vấn đề Ban-căng.

c. Sản phẩm

- Cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản đã làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước đế quốc: đế quốc già và đế quốc trẻ.

- Giữa các nước đế quốc xuất hiện nhiều mâu thuẫn, trong đó mâu thuẫn về thuộc địa gay gắt.
- Tại châu Âu xuất hiện 2 khối quân sự: Liên minh - Hiệp ước.
- >> Hai khối quân sự ráo riết chạy đua vũ trang, chuẩn bị cho chiến tranh.
- Tâm điểm của châu Âu là mâu thuẫn giữa Đức với Anh.
- Ngày 28/6/1914, Thái tử Áo- Hung bị ám sát. Đứ chớp lấy cơ hội đó gây chiến tranh.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Diễn biến của chiến tranh Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những sự kiện chính

THỜI GIAN	SỰ KIỆN

a. Mục đích

Khái quát diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Trình bày các sự kiện chính của giai đoạn thứ nhất 1914-1916, giai đoạn 1917-1918.

Biết cách lập niên biểu diễn biến của chiến tranh.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh từ tiết học trước:

- Đọc thông tin mục II sgk trang 33 - 34, 35, 36 kết hợp với việc tìm hiểu tư liệu về Chiến tranh thế giới thứ nhất để tìm hiểu về diễn biến của chiến tranh qua 2 giai đoạn: 1914 -1916, 1917-1918.

- Thực hiện kĩ thuật đóng vai, tổ chức chương trình Cầu truyền hình "Ngược dòng kí ức" Trong vai phóng viên tái hiện lại những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Phóng viên tại Pháp: trận Véc- đong, diễn biến mặt trận phía Tây.

Phóng viên tường thuật về sự khốc liệt của chiến tranh.

Phóng viên tại Nga: Phong trào đấu tranh của nhân dân.

- Thực hiện chương trình Cầu truyền hình, giáo viên yêu cầu học sinh lắng nghe và ghi lại diễn biến của chiến tranh hình thức một bài báo hoặc bảng thống kê.

- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu cảm nhận về Chiến tranh thế giới thứ nhất.

c. Sản phẩm

- Giai đoạn thứ nhất 1914-1916.

+ Sau sự kiện Thái tử Áo - Hung bị một người Xécbi ám sát (ngày 28 - 6 - 1914), từ ngày 1 đến ngày 3 – 8, Đức tuyên chiến với Nga và Pháp. Ngày 4 – 8, Anh tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.

+ Ở giai đoạn này, Đức tập trung lực lượng về phía tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp. Do quân Nga tấn công quân Đức ở phía đông, nên nước Pháp được cứu nguy.

+ Từ năm 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe. Chiến tranh bùng nổ, cả hai phe đều lôi kéo thêm nhiều nước tham gia và sử dụng nhiều loại vũ khí hiện đại đã giết hại và làm bị thương hàng triệu người.

- Giai đoạn thứ hai (1917 – 1918)

+ Tháng 2 – 1917, Cách mạng tháng Hai ở Nga diễn ra, phong trào cách mạng ở các nước dân chủ cao buộc Mỹ phải tham chiến và đứng về phe Hiệp ước (4 – 1917), vì thế phe Liên minh liên tiếp bị thất bại.

+ Từ cuối năm 1917, phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng.

+ Ngày 11 – 11 – 1918, Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3: Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất

a. Mục đích

Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh khốc liệt trong lịch sử loài người.

Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đến tình hình thế giới.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh . Đọc thông tin mục III sgk trang 36 kết hợp với việc quan sát hình ảnh và tư liệu để tìm hiểu về kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất.1914-1918.

Hoạt động nhóm trên Phiếu học tập

Tên nhóm:

Thành viên:

Phiếu học tập: **Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất.1914-1918**

	Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918
Kết quả	
Hậu quả	
Tác động	

Học sinh thảo luận Học sinh trả lời, các nhóm đối sản phẩm để chấm điểm trên cơ sở phiếu mẫu. Nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

c. Sản phẩm.

	Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918
Kết quả	Thắng lợi thuộc về phe Hiệp ước, thất bại về phe Liên minh
Hậu quả	Chiến tranh gây nên nhiều tai họa cho nhân loại : 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, đường sá bị phá huỷ,... chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đôla. Nước Đức sau chiến tranh lâm vào khủng hoảng trầm trọng
Tác động:	Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận, nhất là Mĩ. Bản đồ chính trị thế giới đã bị chia lại : Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp và Mĩ,... được mở rộng thêm thuộc địa của mình. Vào giai đoạn cuối của chiến tranh, phong trào cách mạng thế giới tiếp tục phát triển, đặc biệt là sự bùng nổ và giành thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, cục diện thế giới thay đổi.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về con đường dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất và những nét chính của chiến tranh giai đoạn từ 1914-1916, 1917-1918.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

1. Chỉ ra nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất. Thủ phạm gây ra chiến tranh?
2. Đặc điểm Chiến tranh thế giới thứ nhất giai đoạn 1914 -1916, giai đoạn 1917-1918?
3. Tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

c. Sản phẩm

1. Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, duyên cớ Chiến tranh thế giới thứ nhất
 - Nguyên nhân sâu xa là do mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.
 - Nguyên nhân trực tiếp là sự đối đầu của 2 khối quân sự: Liên minh và Hiệp ước.
 - Duyên cớ của chiến tranh là sự kiện Thái tử Áo - Hung bị ám sát.
 - Thủ phạm gây ra chiến tranh là quân phiệt Đức.
2. Đặc điểm của Chiến tranh thế giới thứ nhất qua các giai đoạn

- *Giai đoạn 1914-1916:* Ban đầu ưu thế nghiêng về phe Liên minh. Năm 1916 cả hai phe đều ở thế cầm cự trên các mặt trận. Chiến tranh đẩy nhân dân lao động ở các nước lâm vào thế khốn cùng, mâu thuẫn xã hội ở các nước tham chiến trở nên gay gắt. Tình thế cách mạng xuất hiện ở nhiều nước châu Âu.

- *Giai đoạn 1917-1918:* Song song với diễn biến của chiến tranh phong trào cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở các nước tham chiến góp phần kết thúc chiến tranh.

3. Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích.

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Vai trò của thuộc địa . Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất tới Việt Nam. Nêu giá trị của hòa bình. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ hòa bình.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. *Vai trò của thuộc địa với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc?*

2. *Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất tới Việt Nam.*

3. *Viết bài luận khoảng 150 từ về giá trị của hòa bình. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ hòa bình.*

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

1. Vai trò của thuộc địa: Cung cấp nguyên liệu, khai thác nhân lực, thị trường tiêu thụ sản phẩm

>> Thuộc địa có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc.

2. Chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp tham chiến có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam

- Trong chiến tranh:

+ Pháp tăng cường bóc lột, vơ vét của cải.

+ Pháp bắt khoảng 300.000 lính thuộc địa chủ yếu thanh niên Việt Nam sang chiến trường châu Âu làm bia đỡ đạn.

+ Chính sách của Pháp nói lỏng tạo điều kiện cho tư sản Việt Nam vươn lên.

- Sau chiến tranh, Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần 2 chủ yếu ở Việt Nam.

3. Bài luận

- Giá trị của hòa bình:

+ Hòa bình đem lại cuộc sống bình yên, ấm no tự do, hạnh phúc, là khát vọng của toàn nhân loại. Chiến tranh chỉ mang lại đau thương, mất mát, đói khát, bệnh tật, gia đình li tán, là thảm họa của loài người.

- Nêu được trách nhiệm:

+ Bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại. Học sinh cố gắng phấn đấu học tập góp phần nhỏ vào việc giữ gìn hòa bình cho dân tộc và cả nhân loại...

+ Ý thức bảo vệ hòa bình, lòng yêu hòa bình cần được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi, trong các mối quan hệ giao tiếp hằng ngày giữa con người với con người.

+ Học sinh phải biết cư xử với bạn bè và mọi người xung quanh một cách thân thiện và bình đẳng tránh xung đột mâu thuẫn. Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động vì hòa bình.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 7: Những thành tựu văn hóa thời cận đại

- Suy tầm những tác phẩm văn học, hội họa, tác giả nổi tiếng của văn hóa thời cận đại ở Phương Đông và Phương Tây

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương III :Những thành tựu văn hoá thời cận đại

Tiết 9 - Bài 7: Những thành tựu văn hoá thời cận đại

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức.

Hiểu được những thành tựu văn học nghệ thuật trong thời kỳ cận đại từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX.

Nắm được cuộc đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Năng lực

Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

Năng lực khai thác kênh hình; năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, sâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

3. Thái độ.

Trân trọng và phát huy những giá trị thành tựu văn học - nghệ thuật mà con người đã đạt được trong thời cận đại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Thiết bị: Chân dung các nhà văn, họa sĩ Châu Âu, Châu Á, máy tính kết nối máy chiếu.
 Học liệu: Lịch sử thế giới cận đại, Những mẫu chuyện lịch sử thế giới tập 2, sách giáo khoa Lịch sử lớp 11...

2. Chuẩn bị của học sinh

Sưu tầm tranh ảnh, các tác phẩm văn học, nghệ thuật của thời kỳ cận đại từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh cho tiếp cận một số thành tựu văn hóa và khái niệm về văn hóa các em sẽ thấy được trong sự phát triển của nhân loại, những thành tựu văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng của nhân loại. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết giá trị lịch sử của những thành tựu đó, mối quan hệ giữa lịch sử và văn hóa. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên cung cấp cho học sinh một số hình ảnh về những thành tựu văn hóa và giao nhiệm vụ





1. Văn hóa là gì?

2. Phân biệt thành tựu văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, văn hóa thiên nhiên?

Học sinh hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm.

Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Giáo viên khái quát nội dung bài học: thành tựu văn hóa buổi đầu thời cận đại; thành tựu văn học, nghệ thuật đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX; những học thuyết tiên bộ từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sự phát triển của văn hóa trong buổi đầu thời cận đại Hướng dẫn HS lập niên biểu thành tựu nghệ thuật và tư tưởng

a.Mục đích

Những thay đổi của thế giới từ thế kỉ XVI- XVIII.

Những thành tựu văn hóa ở Châu Âu và Châu Á.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh cặp đôi số 1 đọc thông tin sgk trang 37-38 tìm hiểu về hoàn cảnh lịch sử và những thành tựu văn học, nghệ thuật buổi đầu thời cận đại (thế kỉ XVI-XVIII)

Hoàn thành vào phiếu học tập.

Thời gian/Nội dung		Buổi đầu thời cận đại	Thế kỉ XIX- thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử			
Thành tựu	Văn học		
	Nghệ thuật		
	Tư tưởng		
Ý nghĩa			

Thời gian hoàn thành phiếu 7 phút

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Thành tựu của văn học, nghệ thuật từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX Hướng dẫn HS lập niên biểu thành tựu nghệ thuật và tư tưởng

a. Mục đích

Những thay đổi của thế giới từ thế kỉ XIX - XX.

Những thành tựu văn học, nghệ thuật ở Châu Âu và Châu Á

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh cặp đôi số 2 đọc thông tin sgk trang 38- 41 tìm hiểu về hoàn cảnh lịch sử và những thành tựu văn học, nghệ thuật thế kỉ XIX- thế kỉ XX

Hoàn thành vào phiếu học tập.

Thời gian/Nội dung		Buổi đầu thời cận đại	Thế kỉ XIX- thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử			
Thành tựu	Văn học		
	Nghệ thuật		
	Tư tưởng		
Ý nghĩa			

Thời gian hoàn thành phiếu 7 phút

- Hoạt động cặp đôi:

+ Cặp đôi 1: Tìm hiểu về hoàn cảnh lịch sử và những thành tựu văn hóa buổi đầu thời cận đại.

+ Cặp đôi 2: Tìm hiểu về hoàn cảnh lịch sử và những thành tựu văn học, nghệ thuật thế kỉ XIX- thế kỉ XX.

Sau khi các cặp đôi hoàn thành nội dung phiếu học tập, thực hiện việc đổi vị trí của bạn ngồi số 2 và số 3 tạo thành cặp đôi mới cùng trao đổi nội dung tìm hiểu. Giáo viên yêu cầu 2- 3 cặp đôi trình bày sản phẩm.

c. Sản phẩm

Thời gian/ Nội dung		Buổi đầu thời cận đại	Thế kỉ XIX- thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử		<ul style="list-style-type: none"> - Châu Âu: <ul style="list-style-type: none"> + Diễn ra các cuộc cách mạng tư sản để lật đổ chế độ phong kiến. + Trong xã hội tồn tại những mối quan hệ cũ, mới chòng chéo phức tạp. - Tại Châu Á: Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng sâu sắc. Trong xã hội xuất hiện nhiều bất cập, ngang trái. <p>>> Đây là hiện thực sống động để các nhà văn, thơ, kịch có điều kiện sáng tác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi toàn thế giới và bước sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. - Giai cấp tư sản nắm quyền thống trị, mở rộng và xâm lược thuộc địa. - Tại Châu Á phong trào đấu tranh chống lại thực dân, phong kiến.
Thành tựu	Văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Châu Âu: ở Pháp có Pi-e Cooc-nây (1606 - 1684) là đại diện xuất sắc của nền bi kịch cổ điển Pháp; La Phông-ten (1620 - 1695) là nhà thơ ngụ ngôn Pháp; Mô-li-e (1622 - 1673) là người mở đầu cho nền hài kịch cổ điển Pháp, Ban-dắc (Pháp 1799 - 1850), An-đéc-xen (Đan Mạch, 1805 - 1875), Pu-skin (Nga, 1799 -1837). - Châu á: Tào Thuyết Cần (1716 - 1763) của Trung Quốc; Nhật Bản có nhà thơ, nhà soạn kịch xuất sắc Chi-ka-mát-xư Môn-đa-ê-môn (1653 - 1725); ở Việt Nam thế kỉ XVIII có nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 - 1784). 	<ul style="list-style-type: none"> - Vích to Huy-gô (1802 - 1885): <i>Những người khốn khổ</i> - Lép Tôn-xtôi (1828 - 1910): <i>Chiến tranh và hoà bình</i>. - Mác-Tuên (1835 - 1910): <i>Những cuộc phiêu lưu của Hác-ki-bê-ri</i> (1884) - Lỗ Tấn (1881 - 1936): <i>A.Q. Chính chuyện; Nhật ký người điên, Thuốc</i>, - Hô-xê Mác-ti (1823 - 1893): nhà thơ nổi tiếng của Cu ba.
	Nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt được thành tựu về nhạc giao hưởng, có những nhà soạn nhạc nổi tiếng như Bettoven, Moza - Hội họa phát triển với thể loại tranh chân dung, tranh phong cảnh. 	<p>Nghệ thuật: cung điện Véc xai được hoàn thành vào năm 1708; Bảo tàng Lu-vơ (Pa-ri-Pháp), là bảo tàng bằng hiện vật lớn nhất thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạ sĩ: Van Gốc (Hà Lan) với tác phẩm Hoa hướng dương, Phu-gi-ta

			(Nhật Bản), Pi-cát-xo (Tây Ban Nha)...
	Tư tưởng	Trào lưu triết học ánh sáng thế kỉ XVII - XVIII ở Pháp với những con người tiêu biểu như Mông-te-xki-ơ (1689 - 1755), Vôn-te (1694 - 1778), G.G.Rut-xô (1712- 1778), nhóm <i>Bách khoa toàn thư</i> .	Chủ nghĩa xã hội khoa học và những đóng góp của Mác- Ăngghen với phong trào công nhân
Ý nghĩa		- Phản ánh hiện thực xã hội ở các nước trên thế giới thời kỳ cận đại - Hình thành quan điểm, tư tưởng của con người tư sản, tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến, góp phần vào thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.	- Phản ánh hiện thực xã hội - mong ước xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn.

Mục 3. Trào lưu tư tưởng tiên bộ và sự ra đời, phát triển của CNXH khoa học từ giữa TK XIX đến đầu TKXX: Khuyến khích HS tự đọc

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu của văn hóa thời cận đại.

b. Nội dung

Giáo viên thực hiện trò chơi: Đôi bạn hiểu nhau

Hãy cho biết đây là những nhà văn, nhà thơ nào?

c. Sản phẩm

1. Là đại biểu xuất sắc cho nền bi kịch cổ điển Pháp

>> Coóc – nây (1606 – 1684)

2. Nhà ngụ ngôn, nhà văn cổ điển pháp. tác phẩm của ông có tính giáo dục cao: *Thỏ và rùa, Gà trống và cáo ...*

>> La phong – ten (1621 – 1695)

3. Nhà văn hiện thực nổi tiếng của Pháp đã phản ánh đầy đủ hiện thực nước Pháp đầu TK XIX qua các tác phẩm của mình: *Tấn trò đời...*

>> Ban – dắc (1799 – 1850)

4. Nhà viết hài kịch Pháp, tác phẩm của ông thể hiện khát vọng công bằng, cuộc sống tốt đẹp của loài người: “*Lão hà tiện*”

>> Mô – li – e (1622 – 1673)

5. Nhà thơ nổi tiếng người Nga: *Tôi yêu em, Thời thơ ấu...*

>> Pus – kin (1799 – 1837)

6. Nhà văn nổi tiếng người Đan Mạch chuyên viết truyện cho trẻ em với những ý nghĩa sâu sắc, mang tính giáo dục: *Con vịt xấu xí, Cô bé bán diêm, Bà chúa tuyết ...*

>> An – đéc – xen (1805 – 1875)

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích.

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

- Mối quan hệ giữa hiện thực xã hội và thành tựu văn hóa
- Quan điểm nghệ thuật của giới văn nghệ sĩ Việt Nam
- Chọn một tác phẩm văn học chỉ ra những nét phản ánh của đời sống xã hội đương thời trong tác phẩm đó.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. *Nêu nhận xét về quan điểm: văn hóa là tấm gương phản ánh hiện thực xã hội*
2. *Quan điểm nghệ thuật của giới văn nghệ sĩ Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX*
3. *Chọn một tác phẩm văn học chỉ ra những nét phản ánh của đời sống xã hội đương thời trong tác phẩm đó.*

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

1. Quan điểm: văn hóa là tấm gương phản ánh hiện thực xã hội là chỉ mối quan hệ chặt chẽ giữa hiện thực và những thành tựu văn hóa.
2. Quan điểm nghệ thuật của giới văn nghệ sĩ Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX
 - Nghệ thuật vị nghệ thuật
 - Nghệ thuật vị nhân sinh
 - Lấy những tác phẩm- tác giả minh chứng cho hai quan điểm
3. Chọn một tác phẩm văn học chỉ ra những nét phản ánh của đời sống xã hội đương thời trong tác phẩm đó.
 - Tác phẩm “ Thuộc” của lão Tấn phản ánh hiện thực xã hội Trung Quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
 - Tác phẩm “ Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng phản ánh hiện thực xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.

- Học sinh nêu được cảm nhận của mình về tác phẩm.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 8: Ôn tập lịch sử thế giới cận đại
- Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm:
 - + Nhóm 1: Thống kê được các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI- XIX
 - + Nhóm 2: Những nét chính của phong trào công nhân quốc tế
 - + Nhóm 3: Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân tại các châu lục
 - + Nhóm 4: Quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 10- Bài 8: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Nội dung chính của Lịch sử thế giới cận đại

Mối liên hệ giữa lịch sử thế giới cận đại với lịch sử Việt Nam

2. Năng lực

Thiết kế bảng biểu, hệ thống hóa kiến thức

Phân tích, đánh giá để lựa chọn sự kiện tiêu biểu nhất.

Năng lực thực hành bộ môn; năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

Giáo dục cho học sinh có thái độ trân trọng những tiến bộ của nhân loại trong suốt hơn 3 thế kỉ của thời cận đại trên các lĩnh vực.

Học sinh có những đánh giá khách quan về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, biết phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh thế giới.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Các tranh ảnh có liên quan .

Các tài liệu tham khảo có liên quan.

Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu những nội dung chính của Lịch sử thế giới cận đại

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Ôn tập, thống kê những nội dung kiến thức cơ bản của thời cận đại

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Dựa vào kiến thức lịch sử đã học em hãy cho biết từ nguồn gốc cho đến năm 1918 nhân loại đã trải qua những thời kì lịch sử nào? Hãy phân kì lịch sử thế giới trước 1918?

2. Lịch sử thời cận đại bắt đầu và kết thúc bằng những sự kiện lịch sử nào?

Học sinh hoạt động cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

C. Sản phẩm:

- Trục thời gian phân kì lịch sử thế giới từ nguyên thủy đến thời cận đại
- Lịch sử thế giới cận đại bắt đầu bằng cuộc cách mạng Ne-dec-lan
- Lịch sử thế giới cận đại kết thúc bằng hai sự kiện:
- + Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- + Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Những kiến thức cơ bản

a.Mục đích

Học sinh nắm được những sự kiện cơ bản của lịch sử thế giới cận đại.
 Thống kê được những sự kiện đó.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu đại diện của các nhóm trưng bày và báo cáo sản phẩm trên cơ sở đã giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- + Nhóm 1: Thống kê được các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI- XIX
- + Nhóm 2: Những nét chính của phong trào công nhân quốc tế
- + Nhóm 3: Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân tại các châu lục
- + Nhóm 4: Quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
- 4 nhóm trưng bày sản phẩm ở 4 góc bảng và thuyết trình về sản phẩm của nhóm, học sinh trong lớp lắng nghe, trao đổi những nội dung liên quan

Giáo viên trao đổi với học sinh trong lớp về cách mạng tư sản

PV: Nêu nguyên nhân bùng nổ, động lực, lãnh đạo, hình thức, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử, hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XIX?

>> - Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc.

- Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản (Có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy thuộc vào mỗi nước)

- Động lực cách mạng: Quần chúng nhân dân, lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên (điển hình là cách mạng tư sản Pháp).

- Lãnh đạo cách mạng: Chủ yếu là tư sản hoặc quý tộc tư sản hoá.

- Hình thức diễn biến của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau (có thể là nội chiến, có thể là chiến tranh giải phóng dân tộc, có thể là cải cách hoặc thống nhất đất nước)

- Kết quả: xoá bỏ chế độ phong kiến ở những mức độ nhất định, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

- Hạn chế:

+ Hạn chế chung: chưa mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, sự bóc lột của giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ngày càng tăng,

+ Hạn chế riêng: tùy vào mỗi cuộc cách mạng. Chỉ có cách mạng Pháp thời kỳ chuyên chính Giacôbanh đã đạt đến đỉnh cao của cách mạng nên cuộc cách mạng này còn có tính triệt để nhưng vẫn còn hạn chế).

c. Sản phẩm

Các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập chủ nghĩa tư bản.

Thời gian	Sự kiện	Kết quả, ý nghĩa.
1566	Cách mạng Hà lan	- Lật đổ ách thống trị của Tây Ban Nha - Mở đường cho CNTB phát triển
1640 –1688	Cách mạng Tư sản Anh	- Lật đổ chế độ PK - Tạo điều kiện cho CNTB phát triển
1775 -1783	Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Hợp chúng quốc châu Mỹ thành lập - Mở đường cho kinh tế TBCN phát triển
1789 - 1794	Cách mạng tư sản Pháp	Lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền. Mở đường cho CNTB phát triển
Những năm 60 TK XVIII	Cách mạng công nghiệp	- Máy móc ra đời → năng suất lao động tăng. Sản xuất phát triển.
1/1868	Cuộc Duy tân Minh trị (Nhật)	CNTB phát triển ở Nhật Bản.

Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

Thời gian	Sự kiện	Kết quả. Ý nghĩa
- Nửa đầu TK XIX	Phong trào công nhân Pháp, Đức, Anh..	Còn mang nặng tính tự phát
2-1848	Tuyên ngôn Đảng cộng sản..	Là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của CNXH khoa học.
Năm 1864	Quốc tế thứ nhất thành lập.	Truyền bá chủ nghĩa Mác vào p. trào công nhân. Lãnh đạo phong trào CN thế giới
Năm 1871	Công xã Pa-Ri..	Thành lập nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới.
Năm 1889	Quốc tế thứ hai thành lập.	Tiếp tục truyền bá chủ nghĩa Mác và lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế.
Năm 1917	Cách mạng tháng 10 Nga .	CNXH đã trở thành hiện Thực. Ảnh hưởng sâu sắc đến p. trào công nhân và gpdn trên thế giới.

Quá trình xâm lược chủ nghĩa thực dân, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân

Thời gian	Sự kiện	Kết quả, ý nghĩa
Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Chủ nghĩa thực dân đầy mạnh xâm lược thuộc địa.	Hoàn thành quá trình xâm lược ở Á, Phi, Mĩ la tinh.
1857-1859	K/n Xi pay	Bị đàn áp. Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh bất khuất chống CNTD của nhân dân Ấn Độ...
1900-1901	Phong trào Nghĩa hòa đoàn.	Bị đàn áp. Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh bất khuất chống CNTD của nhân dân Trung Quốc...
Cuối XIX đầu XX.	Phong trào đấu tranh của nhân dân ĐNA.	Lần lượt thất bại. Thể hiện sự đoàn kết và ý thức đấu tranh chống thực dân xâm lược.
Thế kỉ XIX	Phong trào đấu tranh của nhân dân châu Phi	Lần lượt thất bại. Thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất chống CNTD.
Đầu thế kỉ XIX	Phong trào đấu tranh của nhân dân Mĩ la tinh	Nhiều quốc gia tư sản độc lập ra đời

- Quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX - XX, Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 – 1918.

- Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất

- + Nguyên nhân sâu xa là do mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.
- + Nguyên nhân trực tiếp là sự đối đầu của 2 khối quân sự: Liên minh và Hiệp ước.
- + Duyên cớ của chiến tranh là sự kiện Thái tử Áo - Hung bị ám sát.
- + Thủ phạm gây ra chiến tranh là quân phiệt Đức.

- Đặc điểm của Chiến tranh thế giới thứ nhất qua các giai đoạn

+ *Giai đoạn 1914-1916*: Ban đầu ưu thế nghiêng về phe Liên minh. Năm 1916 cả hai phe đều ở thế cầm cự trên các mặt trận. Chiến tranh đẩy nhân dân lao động ở các nước lâm vào thế khốn cùng, mâu thuẫn xã hội ở các nước tham chiến trở nên gay gắt. Tình thế cách mạng xuất hiện ở nhiều nước châu Âu.

+ *Giai đoạn 1917-1918*: Song song với diễn biến của chiến tranh phong trào cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở các nước tham chiến góp phần kết thúc chiến tranh.

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu

a.Mục đích

Hiểu biết sâu sắc về những nội dung chính của lịch sử thế giới cận đại.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh liên quan đến những nội dung chính hoặc học sinh đọc sgk trang 45 và thảo luận về các vấn đề sau:

1. Bản chất của các cuộc cách mạng tư sản
2. Điểm giống và khác nhau giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản.
3. Vai trò của phong trào công nhân

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó hoạt động cả lớp để thảo luận về những vấn đề được nêu. Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung

c. Sản phẩm

- Bản chất của các cuộc cách mạng tư sản là thực hiện mục tiêu chung đánh bại chế độ phong kiến, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- Cuối TK XIX - đầu TK XX chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn tư bản độc quyền (chủ nghĩa đế quốc) song bản chất không thay đổi.
- Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản ngày càng sâu sắc → các cuộc đấu tranh của vô sản chống tư sản ngày càng mạnh mẽ là cơ sở cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Chủ nghĩa tư bản phát triển gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa ở khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh.

+ Hình thành mâu thuẫn giữa các nước đế quốc → chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 – 1918.

+ Là nguyên nhân của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh.

d. Cách thức thực hiện

<p>Hoạt động giáo viên</p> <p>- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>Hoạt động học sinh</p> <p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p)</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
---	--

Hoạt động 3: Bài tập thực hành

a. Mục đích

Khắc sâu một số kiến thức cơ bản

b. Nội dung

Giáo viên sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Học sinh hoạt động cá nhân

Câu 1. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa mạnh nhất vào khoảng thời gian nào sau đây?

- A . Giữa thế kỉ XIX. B . Đầu thế kỉ XX.
C . Cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX. D . Cuối thế kỉ XVIII-đầu thế kỉ XIX.

Câu 2. Trong các cuộc cách mạng tư sản sau cuộc cách mạng nào được xem là triệt để và sâu sắc nhất:

- A . Cách mạng tư sản Nêdeclan. B . Cách mạng tư sản Anh.
C . Cách mạng tư sản Pháp. D . Cải cách Minh trị (Nhật bản).

Câu 3. Giêm Oát phát minh ra đầu máy hơi nước vào thời gian nào?

A . Năm 1764. B . Năm 1769 C . Năm 1779. D . Năm 1784.

Câu 4. Đặc điểm chung của phong trào chống thực dân Pháp xâm lược ở ba nước Đông Dương cuối TK XIX - đầu TK XX là:

- A . Biểu hiện tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương
- B . Còn mang tính chất tự phát do sỹ phu yêu nước hay nông dân lãnh đạo
- C . Sử dụng bạo lực cách mạng còn hạn chế
- D . Chủ yếu là các cuộc cải cách.

Câu 5. Cuối TK XIX - đầu TK XX chủ nghĩa tư bản phát triển như thế nào?

- A . Không đều về kinh tế và chính trị
- B . Phát triển đồng đều
- C . Chậm phát triển về mọi mặt
- D . Chỉ phát triển về quân sự và thuộc địa

c. Sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	D	B	A

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

Giáo viên thực hiện trò chơi: Đoán ý đồng đội

- Hai đội chơi: 2 thành viên thuộc một đội
- Thời gian 3 phút trả lời 1 gói câu hỏi (8 câu)
- Kiến thức trong 2 gói câu hỏi liên quan đến những sự kiện quan trọng của lịch sử thế giới cận đại

c. Sản phẩm

- Gói 1: Phá ngục Batx-ti, thời kì Gia-cô-banh, Tuyên ngôn độc lập, Duy Tân Minh Trị, Ấn Độ- thuộc địa quan trọng của thực dân Anh, vua Sác-lơ I, cách mạng tháng Mười Nga, phe Liên minh
- Gói 2: Cách mạng Hà Lan, Tuyên ngôn nhân quyền, G. Oa-sinh-ton, Ra- ma V, Sơn Trà- Đà Nẵng, Luy XVI, Lê-nin, phe Hiệp ước

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
---------------------	--------------------

<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
---	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

Vai trò, vị trí của thời kì lịch sử thế giới cận đại trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người?

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

Vai trò, vị trí của thời kì lịch sử thế giới cận đại trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người

- Thủ tiêu hoàn toàn chế độ phong kiến bảo thủ, phản động. Xác lập chế độ TBCN tiến bộ hơn. Phát triển về kinh tế, kỹ thuật.

- Đạt thành tựu rực rỡ về văn hóa.

- Hạn chế

+ Quan hệ bóc lột tàn bạo của tư sản với vô sản.

+ Chiến tranh xâm lược và sự bóc lột thuộc địa của các nước thực dân.

+ Chiến tranh thế giới 1 là cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Ôn tập những nội dung kiến thức lịch sử thế giới cận đại chuẩn bị cho kiểm tra 1 tiết.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày kiểm tra:

Tiết 11- KIỂM TRA 1 TIẾT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Học sinh hệ thống lại những kiến thức cơ bản đã học. Khắc sâu kiến thức cơ bản.

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng trình bày vấn đề lịch sử. Vận dụng các kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi TNKQ.

Kỹ năng phân tích đề. Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

3. Phẩm chất

Giáo dục cho học sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

- Thời gian: 45 phút
- Cấu trúc: 28 câu TNKQ, 1 câu tự luận.
- Thang điểm: TNKQ: 0.25 điểm/câu.
Tự luận: 1 câu 3điểm.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Nhật Bản	Duy tân Minh Trị		Cuối thế kỉ XIX-XX		Duy tân Minh Trị		Vai trò Giáo dục		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 4 Điểm: 1.0	Số câu: Điểm:	Số câu: 4 Điểm: 1	Số câu Điểm	Số câu: 1 Điểm: 0.25		Số câu: 1 Điểm: 0.25	Số câu Điểm	Số câu: 10 Điểm: 2.5 Tỉ lệ: 25%
2. Chiến tranh thế giới I	Nguyên nhân	Diễn biến và kết cục	Diễn biến		Diễn biến		Liên hệ hiện nay	Liên hệ hiện nay	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu: 2/3 Điểm: 2	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu Điểm	Số câu: 2 Điểm: 0,5	Số câu: Điểm	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu: 1/3 Điểm: 1	Số câu TN: 8 Số câu TL: 1 Điểm: 5.0 Tỉ lệ: 50%
3. Trung Quốc	Cách mạng Tân Hợi		Duy Tân 1898						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 3 Điểm: 0,75	Số câu: Điểm:	Số câu: 2 Điểm: 0,5	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: 5 Điểm: 1.25 Tỉ lệ: 12,5%
4. Ấn Độ	Tình hình		Đảng Quốc Đại		Ý nghĩa				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 3 Điểm: 0,75	Số câu: Điểm:	Số câu: 2 Điểm: 0,5	Số câu Điểm	Số câu: Điểm:		Số câu: Điểm:	Số câu Số điểm	Số câu: 5 Số điểm: 1,5 Tỉ lệ: 12,5%
Tổng số câu Tổng điểm Tỉ lệ %	12 3.0 30%	2/3 2.0 30%	10 2.5 25%		3 0.75 7,5%		3 0.75 7,5%	1/3 1.0 10%	TN: 28 TL: 1 Điểm: 10

IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI

1. Phần câu hỏi TNKQ (7 điểm)

Câu 1. Ý nào sau đây **không** phải là nội dung của cuộc Duy tân Minh Trị.

- A. Thủ tiêu chế độ Mạc Phủ thành lập chính phủ mới
- B. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân
- C. Cử những học sinh giỏi đi du học ở phương Tây
- D. Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ.

Câu 2. Trong cải cách về chính trị của Minh Trị, giai cấp nào được đề cao?

- A. Tư sản
- B. Địa chủ
- C. Quý tộc
- D. Quý tộc tư sản

Câu 3. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao
- B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mỹ
- C. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục
- D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

Câu 4. Thể chế chính trị của Nhật Bản theo Hiến pháp năm 1889 là

- A. Cộng hòa.
- B. Quân chủ lập hiến
- C. Quân chủ chuyên chế
- D. Liên bang.

Câu 5. Tại sao chủ nghĩa đế quốc Nhật là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến ?

- A. Tầng lớp Samurai có ưu thế chính trị, chủ trương xây dựng Nhật Bản bằng sức mạnh quân sự.
- B. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng quyền lực vẫn do tầng lớp quý tộc tư sản hóa nắm quyền.
- C. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng giai cấp phong kiến vẫn còn nắm chính quyền.
- D. Tầng lớp quý tộc Samurai có quyền lực tuyệt đối trong bộ máy nhà nước.

Câu 6. Sự ra đời các công ty độc quyền đã tác động như thế nào đến đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản?

- A. Sự lũng đoạn đối với kinh tế, chính trị Nhật Bản.
- B. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, sự ổn định của nước Nhật.
- C. Sự phát triển kinh tế và sức mạnh quân sự cho nước Nhật.
- D. Đưa Nhật Bản trở thành đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 7. Vai trò của các công ty độc quyền ở Nhật Bản?

- A. Chi phối, lũng đoạn cả kinh tế lẫn chính trị.
- B. Làm chủ tư liệu sản xuất trong xã hội.
- C. Lũng đoạn về chính trị.
- D. Chi phối nền kinh tế.

Câu 8. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 9. Cuộc Duy tân Minh Trị là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì

- A. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn.
- B. Đế quốc Nhật Bản có đặc điểm là đế quốc phong kiến quân phiệt.
- C. Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bán cùng hoá.
- D. Nhật Bản tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến được duy trì.

Câu 10. Yếu tố được coi là “chìa khóa” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có thể áp dụng cho Việt Nam trong thời kì Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước hiện nay là

- A. cải cách giáo dục.
- B. cải cách kinh tế.
- C. ổn định chính trị.
- D. tăng cường sức mạnh quân sự.

Câu 11. Năm 1885 ở Ấn Độ diễn ra sự kiện nào sau đây ?

- A. Anh hoàn thành quá trình xâm lược Ấn Độ
- B. Nữ hoàng Anh tuyên bố là nữ hoàng Ấn Độ
- C. Sự thành lập Đảng Quốc Đại của giai cấp tư sản
- D. Chính sách chia cắt xứ Ben-gan có hiệu lực

Câu 12. Đế quốc nào đã hoàn thành quá trình xâm lược Ấn Độ

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Mỹ
- D. Đức

Câu 13. Tình hình Ấn Độ đầu thế kỉ XVII có đặc điểm gì giống với các nước phương Đông ?

- A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- B. Đi theo con đường chủ nghĩa tư bản
- C. Là thuộc địa của các nước phương Tây
- D. Trở thành nước độc lập tiến lên chủ nghĩa tư bản

Câu 14. Ý nghĩa của việc thành lập đảng Quốc đại ở Ấn Độ là

- A. đánh dấu sự thắng lợi của giai cấp tư sản Ấn Độ.
- B. giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.
- C. bước ngoặt phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- D. thể hiện ý thức và lòng tự tôn dân tộc của nhân dân Ấn Độ.

Câu 15 Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đấu tranh đòi Chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ?

- A. Dùng phương pháp ôn hòa.
- B. Dùng phương pháp thương lượng
- C. Dùng phương pháp bạo lực.
- D. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.

Câu 16. Sự kiện nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc bùng nổ?

- A. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương
- B. Tôn Trung Sơn thông qua Cương lĩnh chính trị của Đồng minh hội
- C. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”
- D. Chính quyền Mãn Thanh ký điều ước Tân Sửu với các nước đế quốc

Câu 17. Ngày 29/12/1911 gắn với sự kiện nào sau đây trong cuộc cách mạng Tân Hợi?

- A. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”
- B. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương
- C. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh
- D. Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Đại Tổng thống Trung Hoa Dân quốc

Câu 18. Hiến pháp lâm thời của Trung Hoa dân quốc đã thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Công nhận quyền bình đẳng, quyền tự do dân chủ của mọi công dân
- B. Thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày
- C. Ép buộc vua Thanh phải thoái vị
- D. Viên Thế Khải nhậm chức Tổng thống Trung Hoa Dân quốc

Câu 19. Nguyên nhân then chốt dẫn đến cuộc vận động Duy Tân Mậu Tuất (1898) bị thất bại là do

- A. phong trào phát triển chủ yếu trong các tầng lớp trí thức phong kiến tiến bộ
- B. vấp phải sự chống đối mạnh mẽ của phái thủ cựu trong giai cấp phong kiến
- C. bị Thái hậu Từ Hi làm cuộc chính biến
- D. không dựa vào nhân dân mà chủ yếu dựa vào quan lại, sĩ phu có tư tưởng tiên tiến

Câu 20. Điểm giống nhau trong cuộc Duy Tân Mậu Tuất ở Trung Quốc với cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là

- A. đều mong muốn đưa đất nước thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu
- B. đều có nền tảng kinh tế tư bản tiên hành cải cách
- C. đều được tiến hành bởi những vị vua anh minh sáng suốt
- D. đều được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân

Câu 21. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) ?

- A. Sự thù địch giữa Anh và Pháp.
- B. Sự hình thành phe liên minh
- C. Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
- D. Sự tranh chấp lãnh thổ châu Âu

Câu 22. Phe Liên Minh trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) gồm nước nào ?

- A. Đức-Ý-Nhật.
- B. Đức-Áo Hung.
- C. Đức-Nhật-Áo.
- D. Đức-Nhật-Mĩ

Câu 23. Trong giai đoạn 1 của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), vì sao quân Pháp thoát khỏi nguy cơ bị quân Đức tiêu diệt ?

- A. Quân Anh giúp đỡ quân Pháp mở mặt trận phía Tây.
- B. Nhân dân Pháp nổi dậy chống lại quân Đức.
- C. Quân Nga tấn công Đức ở Đông Phổ.
- D. Quân Pháp có vũ khí mới.

Câu 24. Tháng 2 năm 1917, ở nước Nga có sự kiện gì đặc biệt?

- A. Chế độ Nga hoàng bị lật đổ.
- B. Chính quyền Xô viết được thành lập.
- C. Chính phủ tư sản chấm dứt chiến tranh.
- D. Lê- nin về nước lãnh đạo cách mạng Nga.

Câu 25. Trận đánh nào được coi là “mồ chôn người” trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918)?

- A. Trận Oa- téc- lô.
- B. Trận Véc- doong.
- C. Trận Xa-ra-tô-ga.
- D. Trận I-ooc-tao.

Câu 26. Những phương tiện chiến tranh lần đầu tiên được sử dụng trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) là

- A. Máy bay tàng hình.
- B. Xe tăng, xe bọc thép.
- C. Tàu ngầm, thủy lôi.
- D. Xe tăng, máy bay, hơi độc.

Câu 27. Điều không mong muốn của các nước đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) là

- A. chiến tranh đã gây ra hậu quả nặng nề cho nhân loại.
- B. nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh mới được sử dụng.
- C. Mĩ tham chiến và trở thành nước đứng đầu phe Hiệp ước.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, nước Nga Xô Viết ra đời.

Câu 28. Mở đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) Đức có dự định gì?

- A. Đánh bại Pháp một cách chớp nhoáng.
- B. Đánh bại Nga.
- C. Đánh bại Anh.
- D. Chiếm cả Châu Âu.

2. Câu hỏi tự luận (3điểm)

Câu hỏi: Từ kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) em hãy rút ra bài học bảo vệ hòa bình thế giới ngày nay ?

3. Đáp án, hướng dẫn chấm, thang điểm

* Phần TNKQ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ/án	D	D	C	B	B	A	A	A	A	A	C	A	A	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ/án	A	C	C	A	D	A	C	B	C	A	B	D	D	A

* Phần tự luận

- Kết quả: Thắng lợi thuộc về phe Hiệp ước, thất bại về phe Liên minh

- Hậu quả:

+ Chiến tranh gây nên nhiều tai họa cho nhân loại : 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người

bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, đường sá bị phá hủy,... chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đôla.

+ Nước Đức sau chiến tranh lâm vào khủng hoảng trầm trọng

- Tác động:

- + Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận, nhất là Mỹ. Bản đồ chính trị thế giới đã bị chia lại : Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp và Mỹ,... được mở rộng thêm thuộc địa của mình.
- + Vào giai đoạn cuối của chiến tranh, phong trào cách mạng thế giới tiếp tục phát triển, đặc biệt là sự bùng nổ và giành thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, cục diện thế giới thay đổi.
- Chiến tranh chỉ mang lại đau thương, mất mát, đói khát, bệnh tật, gia đình li tán, là thảm họa của loài người.
- *Nêu được trách nhiệm:* Bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại. Học sinh cố gắng phần đầu học tập góp phần nhỏ vào việc giữ gìn hòa bình cho dân tộc và cả nhân loại...

V. TIẾN HÀNH KIỂM TRA

* Ôn định lớp

.....

.....

.....

.....

.....

* Kiểm tra

* Tổng kết điểm

LỚP	Điểm dưới 5	Điểm 5-6	Điểm 7-8	Điểm 9-10

VI. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:
Ngày giảng:

Phần hai: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (từ 1917 - 1945)
Chương I: CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921 - 1941)
Tiết 12 – Bài 9: CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU
TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (Từ 1917 - 1921)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Hiểu được tình hình nước Nga cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cách mạng Nga năm 1917

2. Năng lực

Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ

Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài; năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

Giúp học sinh thấy được những giá trị lịch sử to lớn của cách mạng tháng Mười Nga.
 Từ đó,
 bồi dưỡng ý thức, niềm tin vào Đảng Cộng sản và chủ nghĩa xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Lược đồ: nước Nga, cách mạng tháng Hai, cách mạng tháng Mười Nga.

Các tranh ảnh có liên quan .

Các tài liệu tham khảo có liên quan.

Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về đế quốc Nga, về Cách mạng tháng Mười, Lê-nin.

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh nhớ lại kiến thức của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, với hệ quả không mong muốn là cách mạng tháng Mười Nga, sự ra đời của nước Nga Xô viết. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết tại sao bùng nổ cách mạng, những diễn biến chính, và tác động của cuộc cách mạng tháng Mười Nga đối với tình hình thế giới. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên cho học sinh nghe bài hát và giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Tên bài hát? Bài hát gợi nhắc đến đất nước nào? Cảm nhận của em về giai điệu của bài hát?

2. Sự kiện nào là hệ quả không mong muốn của các nước đế quốc trong Chiến tranh thế giới thứ nhất? Nêu những điều đã biết và muốn biết về sự kiện đó.

Học sinh hoạt động cá nhân, thảo luận theo nhóm.

Giáo viên yêu cầu đại diện của 1 nhóm trình bày sản phẩm của mình.

c. Sản phẩm

- Bài hát Kachuisa, đất nước Nga, giai điệu bài hát nhộn nhịp, vui tươi thể hiện sức sống của con người Nga.

- Hệ quả không mong muốn của các nước đế quốc trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là Cách mạng tháng Mười Nga thành công, nước Nga Xô viết được thành lập.

- Giáo viên xác định nhiệm vụ cần giải quyết trong bài học

1. Đặc điểm nổi bật của nước Nga trước năm 1917. Tại sao lại diễn ra hai cuộc cách mạng năm 1917?

2. Nét chính của cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười tại Nga năm 1917.

3. Tại sao Hồ Chí Minh nhận xét “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất.

Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế.”

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Tình hình nước Nga trước cách mạng****a. Mục đích**

Đặc điểm nổi bật của nước Nga trước năm 1917. Chỉ ra những mâu thuẫn xã hội phong kiến, mâu thuẫn của xã hội tư bản, mâu thuẫn nào là gay gắt nhất?

Những nhiệm vụ cần giải quyết nếu cách mạng nổ ra.

b. Nội dung

Giáo viên cung cấp cho học sinh video tư liệu Tình hình nước Nga trước cách mạng giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin sgk trang 48 thảo luận về những nội dung liên quan đến nước Nga trước cách mạng.

1. *Nét nổi bật của chính trị, kinh tế nước Nga?*

2. *Cuộc sống của nhân dân Nga và những mâu thuẫn trong xã hội ?*

3. *Sự kiện nào đã đẩy những mâu thuẫn trong xã hội Nga trở nên gay gắt?*

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó hoạt động nhóm để thảo luận những vấn đề nêu ra.

c. Sản phẩm

- Đầu thế kỉ XX dù chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nhưng Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế, mọi quyền lực trong nước nằm trong tay Nga hoàng. Nga hoàng đó thực hiện chính sách cai trị hà khắc và bóc lột nặng nề với các dân tộc ở Nga.
 - Nga hoàng đã đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc, gây nên hậu quả kinh tế xã hội nghiêm trọng.

- Kinh tế: Lạc hậu, kiệt quệ vì chiến tranh, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, công nghiệp, nông nghiệp đình đốn.

- Xã hội:

+ Đời sống của nông dân, công nhân, các dân tộc trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ.

+ Mâu thuẫn giữa nhân dân Nga với Nga hoàng trở nên gay gắt cần giải quyết

+ Phong trào phản đối chiến tranh đòi hỏi lật đổ Nga hoàng diễn ra khắp nơi.

- Yêu cầu cấp bách nhất của nước Nga: Lật đổ Nga hoàng. Đưa nước Nga ra khỏi chiến tranh

>> *Như vậy, tình hình nước Nga trước năm 1917 đã tiến sát tới một cuộc cách mạng nhằm lật đổ chế độ Nga hoàng.*

-Đảng Bon-xe-vich đã lãnh đạo nhân dân Nga đấu tranh ngay từ khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
---------------------	--------------------

- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
---	--

Hoạt động 2: Từ cách mạng tháng Hai đến cách mạng tháng Mười

a. Mục đích

Những nét chính về cuộc cách mạng tháng hai năm 1917, tính chất của cách mạng.

Những nét chính về cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917, tính chất của cách mạng.

Vai trò của Đảng Bôn-xê-vích và Lênin trong cách mạng.

b. Nội dung

Giáo viên cung cấp cho học sinh video tư liệu về diễn biến của cách mạng Nga năm 1917 giao nhiệm vụ cho học sinh kết hợp đọc thông tin sgk trang 49-50 thảo luận về những nội dung liên quan đến diễn biến của cách mạng Nga năm 1917

1. Hoàn thành bảng thống kê về cách mạng Nga 1917.

Nội dung	Cách mạng tháng Hai	Cách mạng tháng Mười
Nhiệm vụ		
Lãnh đạo		
Lực lượng		
Sự kiện chính		
Kết quả		

2. Giáo viên cùng học sinh trao đổi các vấn đề liên quan

- Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917.

- Đặc điểm nổi bật của tình hình nước Nga sau cách mạng tháng Hai.

- Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917.

- Sự kiện nào chứng tỏ không thể đấu tranh bằng phương pháp hòa bình?

- Tính chất của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- Vai trò của Lê-nin với cách mạng tháng Mười Nga.

- Học sinh thảo luận theo nhóm hoàn thiện nhiệm vụ được giao

- Thời gian 7 phút

- Giáo viên yêu cầu đại diện 1 nhóm trình bày sản phẩm, các nhóm khác bổ sung và hoàn chỉnh

c. Sản phẩm

1. Hoàn thành bảng thống kê về cách mạng Nga 1917.

Nội dung	Cách mạng tháng Hai	Cách mạng tháng Mười
Nhiệm vụ	Lật đổ chế độ phong kiến, đứng đầu là Nga hoàng Ni-co-lai II	Lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản Đưa chính quyền về tay nhân dân
Lãnh đạo	Đảng Bôn-xê-vích	Đảng Bôn- xê-vích
Lực lượng	Công nhân và quần chúng nhân	Công nhân và quần chúng nhân dân

	dân	
Sự kiện chính	<p>-Ngày 23/2/1917 cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát</p> <p>-Đến ngày 27/2/1917 phong trào nhanh chóng chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang. Chiếm các công sở, bắt giam các tướng tá, Bộ trưởng của Nga hoàng.</p>	<p>- Sau Cách mạng tháng Hai, Nga tồn tại 2 chính quyền song song: + Chính phủ lâm thời (tư sản). + Xô viết đại biểu (vô sản) => Cục diện không thể kéo dài.</p> <p>- Trước tình hình đó Lê-nin đã thông qua Đảng Bông-sê-vích đề ra bản Luận cương tháng 4 chỉ ra mục tiêu đường lối tiếp theo của cách mạng Nga là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Đầu tháng 10/1917 không khí cách mạng bao trùm cả nước. Lê-nin đã về nước trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.</p> <p>- Diễn biến khởi nghĩa + Đêm 24/10/1917 bắt đầu khởi nghĩa. + Đêm 25/10 tấn công cung điện Mùa Đông, bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản. -> Khởi nghĩa Pê-tơ-rô-grát giành thắng lợi.</p> <p>-Ngày 3/11/1918 chính quyền Xô viết giành thắng lợi trên khắp nước Nga rộng lớn</p>
Kết quả	<p>- Chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng</p> <p>- Xô viết đại biểu công nhân, nung dòn và binh lính được thành lập (tháng 3/1917 toàn nước Nga có 555 Xô viết).</p> <p>+ Cùng thời gian giai cấp tư sản cũng thành lập Chính phủ lâm thời</p>	<p>Lật đổ Chính phủ tư sản, giành chính quyền về tay nhân dân.</p>

2. Giáo viên cùng học sinh trao đổi các vấn đề liên quan

PV: Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917?

>> Lật đổ chế độ phong kiến đưa nước Nga trở thành nước cộng hòa.

PV: Đặc điểm nổi bật của tình hình nước Nga sau cách mạng tháng Hai?

>> Tồn tại hai chính quyền: chính phủ lâm thời tư sản và Xô viết đại biểu của công nhân- nông dân- binh lính.

PV: Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917?

>> Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới

PV: Sự kiện nào chứng tỏ không thể đấu tranh bằng phương pháp hòa bình?

>> Cuộc biểu tình ở Pê-tơ-rô-grat

PV: Tính chất của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

>> Cách mạng xã hội chủ nghĩa

PV: Vai trò của Lê-nin với cách mạng tháng Mười Nga?

>> Lê Nin đóng vai trò lãnh đạo trực tiếp, quyết định đến thắng lợi trực tiếp đối với Cách Mạng Tháng 10 Nga.

+ Xác định đúng mâu thuẫn và những yêu cầu cấp bách của nước Nga trước từng giai đoạn.

+ Cùng Đảng (B) lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng.

+ Lê Nin và Đảng (B) chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng để lật đổ chế độ tư sản lâm thời.

+ Lê Nin soạn thảo luận cương tháng 4, chỉ ra mục tiêu, đường lối để chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

+ Lê Nin vạch ra kế hoạch trực tiếp chỉ huy, lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản, tuyên bố thành lập chính phủ Xô Viết.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3: Ý nghĩa của cách mạng tháng Mười Nga

a. Mục đích

Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn số phận của nước Nga và thay đổi cục diện thế giới. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười đến Việt Nam

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin sgk trang 52 Hoàn thành phiếu học tập: Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga.

Nội dung	Trước Cách mạng tháng Mười	Sau Cách mạng tháng Mười
Nước Nga		
Cục diện thế giới		
Phong trào cách mạng thế giới		

>> Ý nghĩa của cách mạng tháng Mười với lịch sử nước Nga và cục diện thế giới?

- Học sinh hoạt động cá nhân thảo luận theo nhóm

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình. Học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

c. Sản phẩm.

- Với nước Nga:

- + Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn đất nước và hàng triệu con người Nga.
- + Mở ra một kỉ nguyên mới cho nước Nga: giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc khỏi mọi áp bức, bóc lột; đưa họ lên làm chủ vận mệnh của mình.
- Với thế giới:
- + Cục diện thế giới thay đổi: chủ nghĩa xã hội không còn là hệ thống duy nhất, nhà nước Xô viết xuất hiện.
- + Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý cho phong trào cách mạng thế giới.

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên học sinh đọc sgk trang 51-52 tìm hiểu về cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết trong thời gian 1918-1921 Khuyến khích học sinh tự đọc

- Âm mưu của các nước đế quốc với nước Nga
- Ý nghĩa của Sắc lệnh hòa bình, Sắc lệnh ruộng đất và Chính sách cộng sản thời chiến.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi : Đoán ý đồng đội
Thời gian 2 phút cho mỗi đôi tham gia trò chơi.

c. Sản phẩm

Gói số 1

Quân chủ chuyên chế

Biểu tình

Phản Lan

Chính phủ tư sản lâm thời

2. Lê- nin

4. Cung điện Mùa Đông

6. Cận vệ đỏ

8. Sắc lệnh hòa bình

Gói số 2

Ni- cô- lai II

3. Cộng hòa

5. Khởi nghĩa

7. Chính sách Cộng sản thời chiến

2. Đảng Bôn-xê-vich

4. Luận cương tháng tư

6. Cách mạng tháng Mười

8. Nguyễn Ái Quốc

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích.

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Nhân tố quyết định đưa đến thành công của Cách mạng tháng Mười Nga?
2. Ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga với phong trào giải phóng dân tộc?
3. Ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga với Việt Nam?

c. Sản phẩm

1. Nhân tố quyết định đưa đến thành công của Cách mạng tháng Mười Nga Có Đảng Bôn – xê- vich và Lê Nin lãnh đạo.

2. Ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga với phong trào giải phóng dân tộc

>> Chỉ ra con đường cách mạng vô sản cho các nước đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp

Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu cách mạng tháng Mười Nga và tìm ra con đường cứu nước

Con đường cách mạng đúng đắn cho Việt Nam giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản

3. Ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga với Việt Nam

>> Con đường cách mạng vô sản mà Nguyễn Ái Quốc lựa chọn là đưa Cách mạng Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh Học bài cũ và đọc trước nội dung bài 10: Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921-1941)

- Tìm hiểu về chính sách NEP của Le- nin.

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc thông tin sgk mục II trang 55- 58, thu thập hình ảnh thông tin về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 -1941), thiết kế ý tưởng trên Pawepoint hoặc sơ đồ tư duy.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 13 – Bài 10: LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921- 1941)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Nội dung Chính sách kinh tế mới và tác động của nó đối với nền kinh tế nước Nga.

Sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Những thành tựu chính trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 đến năm 1941; chính sách đối ngoại của Liên Xô.

2. Năng lực

Hoàn thiện kĩ năng xác định các kiến thức, sự kiện cơ bản; so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử;

Hình thành và hoàn thiện một số kĩ năng: quan sát, phân tích kênh hình.

Năng lực tự học, năng lực tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ; năng lực hợp tác; Năng lực phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá, nhận xét các sự kiện lịch sử.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng giáo dục tình cảm cách mạng cho học sinh, giúp các em nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt và những thành tựu vĩ đại của công cuộc xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội ở Liên Xô

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

Tranh ảnh liên quan đến bài học. Các tài liệu tham khảo có liên quan.

Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh

Tìm hiểu tư liệu về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941)

III. Tiến trình dạy học

*** Ôn định tổ chức lớp**

.....

.....

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát hình ảnh của Lenin, các em sẽ có những hiểu biết ban đầu về Lenin. Nhưng các em chưa thể biết được đây là con người có ảnh hưởng lớn ở nước Nga lúc bấy giờ cũng như sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

Hãy quan sát bức ảnh tư liệu và thảo luận một số nội dung liên quan.

Who is this?

Where is he from?

How does he play a role in the country?



Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình.

3. Gợi ý sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Cách thức thực

hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận</p> <p>Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921-1925)

a. Mục đích

Hoàn cảnh lịch sử của Nga Xô viết sau chiến tranh.

Nội dung và ý nghĩa chính sách kinh tế mới (NEP)

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh, tư liệu và đọc thông tin sgk trang 53-54 thảo luận về những nội dung liên quan đến Chính sách kinh tế mới

Tư liệu nước Nga sau chiến tranh: 7 năm chiến tranh đã tàn phá nền kinh tế trầm trọng. Năm 1920, sản lượng nông nghiệp chỉ bằng $\frac{1}{2}$, sản lượng công nghiệp chỉ còn $\frac{1}{7}$ so với trước chiến tranh. Nông dân được chia ruộng đất nhưng thiếu đủ thứ như nông cụ, hạt giống... 20 triệu ha đất bị bỏ hoang. Năm 1920, ở nhiều vùng bị mất mùa. Công nghiệp còn ở trong tình trạng suy sụp hơn. Bọn đế quốc và phản cách mạng đã phá hoại ở nhiều nơi. Các xí nghiệp ngừng hoạt động vì thiếu nguyên liệu, nhiên liệu... Nạn đói, bệnh dịch lan tràn khắp nơi.

-Hoàn thiện vào phiếu học tập theo các nội dung sau :

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: Tên học sinh

Câu hỏi	Trả lời
Câu 1 : Tại sao Nga Xô viết lại thực hiện chính sách kinh tế mới ?	- Kinh tế : - Chính trị :
Câu 2: Nội dung cơ bản của chính sách kinh tế mới ?	- Thời gian : - Trong nông nghiệp : - Trong công nghiệp : - Trong thương nghiệp và tiền tệ :
Câu 3 : Ý nghĩa của chính sách kinh tế mới ?	- Đối với Nga Xô viết : - Đối với thế giới :

Học sinh làm việc, trao đổi, thảo luận, giáo viên quan sát, giúp đỡ. Giáo viên gọi đại diện 2-3 các cặp báo cáo, gọi bất kì cặp còn lại nhận xét và bổ xung

c. Sản phẩm

Chính sách NEP	
Hoàn cảnh lịch sử nước Nga Xô viết lại thực hiện chính sách kinh tế mới	- Kinh tế : bị tàn phá nghiêm trọng. - Chính trị : không ổn định, các lực lượng phản cách mạng chống phá nhiều nơi.
Nội dung cơ bản của chính sách kinh tế mới ?	- Thời gian : 3/1921 V.I Lê Nin đề ra Chính sách kinh tế mới . - Trong nông nghiệp : thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. - Trong công nghiệp : khôi phục công nghiệp nặng, tư nhân hóa xí nghiệp dưới 20 công nhân; tư nhân và tư bản nước ngoài được khuyến khích kinh doanh, đầu tư vào Nga có sự kiểm soát của nhà nước. - Trong thương nghiệp và tiền tệ : cho phép tự do buôn bán nhằm khôi phục và đẩy mạnh mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn.
Ý nghĩa của Chính sách kinh tế mới	- Đối với Nga Xô viết : kinh tế được khôi phục và đưa lại sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước. - Đối với thế giới : để lại nhiều bài học kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng CNXH ở nhiều nước trên thế giới.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
---------------------	--------------------

- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
---	--

Hoạt động 2: Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

a.Mục đích

Hoàn cảnh lịch sử thành lập Liên bang Xô viết.

Tư tưởng chỉ đạo đúng đắn của Lê Nin trong việc thành lập Liên bang Xô viết.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin sgk trang 55 thảo luận về những nội dung liên quan sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

1. Tại sao Lê – nin lại chủ trương thành lập Liên bang Xô viết ?

2. Tư tưởng chỉ đạo cơ bản của Lê – nin trong việc thành lập Liên bang Xô viết là gì

3. Em có nhận xét gì về việc thành lập Liên bang Xô viết ?

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận cả lớp để làm sáng tỏ những vấn đề giáo viên đặt ra.

c. Sản phẩm

- Nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, tháng 12 - 1922, *Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết* (Liên Xô) đã được thành lập gồm 4 nước Cộng hòa đầu tiên là : Nga, Ucraina, Bêlôrút-xia và Ngoại Capcador.

- Tư tưởng chỉ đạo cơ bản của V.I. Lênin trong việc thành lập Liên bang Xô viết là sự bình đẳng chủ quyền về mọi mặt và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc, sự giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Đây là tư tưởng hết sức đúng đắn giải quyết vấn đề dân tộc trên đất nước Nga Xô viết nhiều dân tộc.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925-1941) Tập trung vào những thành tựu tiêu biểu

a.Mục đích

Những thành tựu chính trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 – 1941.

Ý nghĩa của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 – 1941.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu đại diện của các nhóm trưng bày và báo cáo sản phẩm trên cơ sở đã giao nhiệm vụ cho các nhóm: đọc thông tin sgk mục II trang 55- 58, thu thập hình ảnh thông tin về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 -1941), thiết kế ý tưởng trên Pawepoint hoặc sơ đồ tư duy

4 nhóm trưng bày sản phẩm ở 4 góc bảng và thuyết trình về sản phẩm của nhóm, học sinh trong lớp lắng nghe, trao đổi những nội dung liên quan

c. Sản phẩm

- Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, nhân dân Liên Xô bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, với nhiệm vụ trọng tâm là *tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa* theo đường lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

- Liên Xô đã từng bước giải quyết thành công các vấn đề liên quan tới công cuộc công nghiệp hoá như : vốn đầu tư, đào tạo cán bộ kĩ thuật và công nhân lành nghề,...

- Từ năm 1928, Liên Xô bắt đầu thực hiện các kế hoạch 5 năm phát triển dài hạn. Sau khi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928 – 1933) và kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 – 1937), Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đưa Liên Xô từ một nước nông nghiệp trở thành một cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

+ Năm 1937, sản lượng công nghiệp chiếm tới 77,4% tổng sản phẩm quốc dân.

+ Trong *nông nghiệp* đã tiến hành *tập thể hoá* với sự tham gia của 93% số nông hộ, chiếm 90% diện tích đất canh tác cùng sự cơ giới hoá nông nghiệp.

+ Về *văn hóa – giáo dục*, Liên Xô đã thanh toán nạn mù chữ, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân và nền văn hóa - nghệ thuật Xô viết (văn học, điện ảnh, âm nhạc,...).

+ Về *xã hội*, các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ, chỉ còn hai giai cấp lao động là công nhân và nông dân tập thể cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa

- Về đối ngoại:

+ Đến đầu năm 1925, Liên Xô đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với trên 20 quốc gia, trong đó có các nước lớn như Đức, Anh, Italia, Pháp, Nhật Bản...

+ Năm 1933 Mỹ công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

>> Khẳng định uy tín và vị thế ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi " ô chữ bí mật" và sắp xếp hình ảnh tương xứng mốc thời gian. hoàn thành bảng so sánh. Kiến thức được đề

cập: Chính sách kinh tế mới và tác động của nó đối với nền kinh tế nước Nga; sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết; những thành tựu chính trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 đến năm 1941; chính sách đối ngoại của Liên Xô.

c. Sản phẩm

So sánh nước Nga sau nội chiến với nước Nga xô viết?

	Nước Nga sau nội chiến	Nước Nga Xô viết
Kinh tế	Công- nông nghiệp lạc hậu, bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh	Công nghiệp thứ hai thế giới. Nông nghiệp phát triển.
Chính trị	Các lực lượng chống phá cách mạng, bạo loạn xảy ra ở nhiều nơi.	Thành lập Liên bang Cộng hoà XHCN Xô viết Vai trò của Đảng Cộng sản tăng cường
Văn hóa- giáo dục	Bệnh dịch, đói kém nghiêm trọng. Nạn mù chữ phổ biến	Xoá nạn mù chữ. Không còn giai cấp bóc lột.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

- Bản chất của Chính sách Cộng sản thời chiến và Chính sách kinh tế mới?*
- Những thành tựu Liên Xô đạt được đã tác động như thế nào đến thế giới?*
- Việt Nam học được gì từ Chính sách NEP*

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

- Bản chất của Chính sách Cộng sản thời chiến là nền kinh tế bao cấp do nhà nước quản lí - Chính sách kinh tế mới là xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần phát triển theo cơ chế thị trường do nhà nước quản lí.

- Những thành tựu Liên Xô đạt được đã làm thay đổi cục diện thế giới và làm thất bại âm mưu bao vây, tiêu diệt của các nước đế quốc.

- Việt Nam học được nhiều bài học quý từ Chính sách NEP trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường do nhà nước xã hội chủ nghĩa quản lí.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
---------------------	--------------------

<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p)</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
---	---

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Học bài cũ và đọc trước nội dung bài 11: Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đọc thông tin sgk trang 61-62 và tư liệu về cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 thảo luận các vấn đề sau

1. Nêu nguyên nhân và diễn biến dẫn tới khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
2. Hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
3. Các nước tư bản đã làm gì để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933?
4. Tại sao khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương II: CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

Tiết 14 – Bài 11: TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918- 1939)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới Vecxai- Oasinhton

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 và tác động của nó đến các nước tư bản.

2. Năng lực

Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài; năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

Nhìn nhận khách quan về quá trình phát triển và bản chất của chủ nghĩa tư bản, ủng hộ cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ và giải phóng của nhân dân thế giới.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Bản đồ chính trị châu Âu, tranh ảnh liên quan. Các tài liệu tham khảo có liên quan.

Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về thế giới giữa hai cuộc chiến tranh (1919-1939)

Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đọc thông tin sgk trang 61-62 và tư liệu về cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 thảo luận các vấn đề sau

1. *Nêu nguyên nhân và diễn biến dẫn tới khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.*

2. *Hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.*

3. *Các nước tư bản đã làm gì để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933?*

4. *Tại sao khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?*

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh nhớ lại hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga, sự ra đời của nước Nga Xô viết; để thấy được những khó khăn mà các nước tư bản đối mặt sau chiến tranh. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết những khó khăn ấy đã tác động trực tiếp đến tình hình các nước tư bản và quan hệ quốc tế, nảy sinh nguy cơ cuộc chiến tranh mới. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Quan sát những hình ảnh tư liệu về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, cách mạng tháng Mười Nga, thảo luận vấn đề dưới đây:

1. Những bức ảnh trên gợi cho các em nhớ đến những sự kiện lịch sử nào?

2. Chỉ ra những khó khăn của các nước tư bản ?

3. Nêu cách giải quyết của các nước tư bản?

Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình.

c. Sản phẩm

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) kết thúc, một trật tự thế giới mới được thiết lập nhưng mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thuộc địa vẫn chưa được giải quyết, quan hệ hoà bình giữa các nước tư bản trong thời gian này chỉ là tạm thời và mong manh. Từ 1918 - 1939, trong sự phát triển chung của các cường quốc, các nước tư bản Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản đã trải qua một quá trình phát triển với nhiều biến động to lớn dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai. Vậy quá trình phát triển đó của các nước tư bản diễn ra như thế nào? Nguyên nhân nào đã đưa tới cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai? Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được những vấn đề trên.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thiết lập trật tự thế giới mới theo hệ thống Vecxai- Oasinhton

a. Mục đích

Những khó khăn của chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Hệ thống hòa ước ở Vecxai và Oasinhton và sự hình thành trật tự thế giới mới

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh, tư liệu và đọc thông tin sgk trang 59-60 thảo luận về những nội dung liên quan đến tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Tư liệu về Hội nghị Vecxai và Hội nghị Oasinhton, chương trình 14 điểm của Tổng thống Mỹ Uyn-xơn

1. Hoàn cảnh, thành phần, của Hội nghị Vec xai, Hội Nghị Osinhton

2. Mục đích của Hội nghị Vecxai- Osintin

3. Tác động của Hội nghị Vec xai – Osinhton đến thế giới

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó hoạt động cả lớp để thảo luận những vấn đề nêu ra.

c. Sản phẩm

- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất các nước tư bản đối mặt với những khó khăn:

+ Hậu quả của chiến tranh thế giới

+ Sự tồn tại của nước Nga xô viết

- Ngay khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hoà bình ở Vécxai (1919- 1920) và Oasinhton (1921 - 1922) để phân chia quyền lợi.

+ Một trật tự thế giới mới được thiết lập thung qua các văn kiện Vécxai - Oasinhton nên thường gọi là hệ thống Vécxai - Oasinhton.

+ Hệ thống này mang lại nhiều lợi lộc cho nước thắng trận, xác lập sự nô dịch, áp đặt với các nước bại trận, gây nên mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước đế quốc.

- Để duy trì trật tự thế giới các nước đã quyết định thành lập Hội Quốc liên.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sgk mục 2 Cao trào cách mạng 1918-1923 ở các nước tư bản. Quốc tế cộng sản

Mục 2. Cao trào cách mạng 1918 -1923 ở các nước tư bản. Quốc tế Cộng sản: Không dạy

-Cao trào cách mạng 1918-1923 ở các nước tư bản

- Sự thành lập Quốc tế cộng sản thứ III và vai trò cả Lenin với phong trào cách mạng thế giới.

Hoạt động 2: Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 và hậu quả của nó.

Mục 3. Khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và hậu quả của nó Tích hợp kiến thức về hậu quả của khủng hoảng kinh tế ở Đức, Mĩ, Nhật Bản trong các bài 12, 13, 14 21

Mục 4. Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh: Không dạy

a. Mục đích

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

Sự hình thành chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.

b. Nội dung

Giáo viên đã giao nhiệm vụ cho các nhóm: đọc thông tin sgk trang 61- 62 và tư liệu về cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 thảo luận các vấn đề sau

1. *Nêu nguyên nhân và diễn biến dẫn tới khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.*

2. *Hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.*

3. *Các nước tư bản đã làm gì để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933?*

4. *Tại sao khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?*

Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình sản phẩm của nhóm mình

c. Sản phẩm

- Nguyên nhân: Do sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận dẫn đến tình trạng hàng hoá ế thừa, cung vượt qua cầu.

- Tháng 10/1929 khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mỹ rồi lan rộng ra toàn bộ thế giới tư bản.

- Khủng hoảng diễn ra trong suốt 4 năm nhưng trầm trọng nhất là năm 1932.

- Hậu quả:

+ Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.

+ Về chính trị - xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp các nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.

- Để đối phó lại cuộc khủng hoảng kinh tế và đàn áp phong trào cách mạng, giai cấp tư sản cầm quyền ở các nước tư bản đã lựa chọn 2 lối thoát:

+ Các nước Đức, Italia, Nhật Bản đi theo con đường chủ nghĩa phát xít để đối nội, đàn áp được phong trào cách mạng và đối ngoại, tiến hành chiến tranh phân chia lại thế giới.

+ Các nước Mỹ, Anh, Pháp vì có thuộc địa, vốn và thị trường có thể thoát ra khỏi khủng hoảng bằng những chính sách cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hoà.

- Về quan hệ quốc tế: Làm hình thành hai khối để quốc đối lập. Một bên là Mỹ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản; ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thông tin sgk mục 4: Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

- Sự thành lập mặt trận nhân dân ở các nước tư bản

- Mặt trận nhân dân Pháp đã giành thắng lợi như thế nào? Ảnh hưởng của những thắng lợi đó đến cách mạng Việt Nam những năm 30 của thế kỉ XX.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích. Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

Học sinh hoạt động theo nhóm nhỏ :hãy khái quát các giai đoạn của chủ nghĩa tư bản từ 1918-1939.

- Thời gian 3 phút. Đại diện của 2-3 nhóm báo cáo sản phẩm của nhóm mình

C. Sản phẩm



d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

b. Nội dung

Giáo viên cung cấp tư liệu về Hội nghị Vecxai- Oasinhton cho học sinh

*Nguyên soái Phốc- nguyên Tổng tư lệnh quân Đồng minh ở châu Âu đã nói: Đây không phải là hòa bình. Đây là cuộc lưu chiến trong 20 năm”

*Uyliaam Bulit, cộng tác viên đặc lực của Uyn-xton khẳng định: Hội nghị hòa bình chỉ làm được một việc là chuẩn bị những xung đột quốc tế trong tương lai...”

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Nhận xét về thành phần tham dự Hội nghị Vecxai – Osinhton

2. Trật tự Vecxai- Osinhton có giải quyết được các mâu thuẫn của CNTB?

3. Điều gì sẽ xảy ra?

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

1. Thành phần tham dự Hội nghị Vecxai – Osinhton: Gồm các nước đế quốc thắng trận và đế quốc bại trận. Không có sự tham dự của đại biểu của Liên Xô và các dân tộc thuộc địa

2. Trật tự Vecxai- Osinhton không giải quyết được các mâu thuẫn của CNTB mà còn nảy sinh những mâu thuẫn mới: Mâu thuẫn giữa các nước thắng trận với các nước bại trận; mâu thuẫn giữa các nước thắng trận với nhau

>> Hòa bình thế giới chỉ là tạm thời và mong manh

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Học bài cũ và đọc trước nội dung bài 12: Nước Đức giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) .Tìm hiểu về Hitle và Chủ nghĩa bài Do Thái.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 15 – Bài 13: NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Trình bày được tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) đối với nước Mỹ. Hiểu được nội dung Chính sách mới.

Hiểu được chính sách đối ngoại của Mỹ.

2. Năng lực

Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử. Kỹ năng phân tích, đánh giá.

Phân tích, nhận xét, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội nước Mỹ trong những năm 1918 – 1939. So sánh, liên hệ chính sách mới của Mỹ với các chính sách tiền bộ khác.

3. Phẩm chất

Nhận thức đúng đắn, khách quan về bản chất của CNTB Mỹ, mặt trái của xã hội tư bản. Hiểu rõ quy luật đấu tranh trong lòng xã hội tư bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Tranh ảnh, sơ đồ tóm tắt, phiếu học tập. Tư liệu về Tổng thống Ru-do-ven

Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh (1918-1939). Tìm hiểu về Tổng thống Ru-do-ven

III. Tiến trình dạy học

*** Ổn định tổ chức lớp**

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh tham gia trò chơi “ Mảnh ghép lịch sử” tìm hiểu những thông tin về nước Mỹ. Học sinh có những kiến thức ban đầu về nước Mỹ. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết nước Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, là nơi diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ Mảnh ghép lịch sử”

1. Là món quà nước Pháp dành tặng năm 1886. Tên thật của món quà nổi tiếng này là “Tự do thấp sáng thế giới”.

2. Tên của người anh hùng giải phóng dân tộc được đặt tên của thủ đô sau ngày lập quốc . 4/7 là ngày Quốc khánh.

3. Là quốc gia giàu nhất thế giới, chiếm 25% nền kinh tế thế giới.

4. Đồng tiền của quốc gia này có giá trị lưu hành trên toàn thế giới.

Học sinh hoạt động cá nhân, tham gia trò chơi.

c. Sản phẩm

>> Nước Mỹ

Trong những năm 1918 - 1939, nước Mỹ đã trải qua những bước thăng trầm đầy kịch tính: Từ sự phồn vinh của nền kinh tế trong thập niên 20 (ngay sau chiến tranh) đến khủng hoảng và suy thoái nặng nề chưa từng có trong lịch sử nước Mỹ trong những năm 1929 - 1933. Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa nước Mỹ thoát ra khỏi khủng hoảng và duy trì được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, để hiểu được những bước thăng trầm của lịch sử nước Mỹ 1918 - 1939, chúng ta cùng học bài 13.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1.Nước Mỹ trong những năm 1918-1929.

Mục I. Nước Mỹ trong những năm (1918-1929): Không dạy

Giáo viên giới thiệu nét nổi bật về nước Mỹ trong những năm 1918 – 1929

Mặc dù nền kinh tế Mỹ trong những năm 1918 – 1929 phát triển phồn vinh, hạn chế cố hữu của một nước tư bản, đó là sự mất cân đối trong nền kinh tế, mâu thuẫn xã hội giữa giai cấp tư sản và vô sản ngày càng gay gắt. Nhà cầm quyền nước Mỹ đã làm gì để đưa đất nước thoát khỏi những khó khăn về kinh tế, xã hội...

Hoạt động 2. Nước Mỹ trong những năm 1929-1939 Mục II.1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933): Chỉ nêu khái quát cuộc khủng hoảng

a. Mục đích

Biết được nguyên nhân và biểu hiện của cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 ở nước Mỹ.

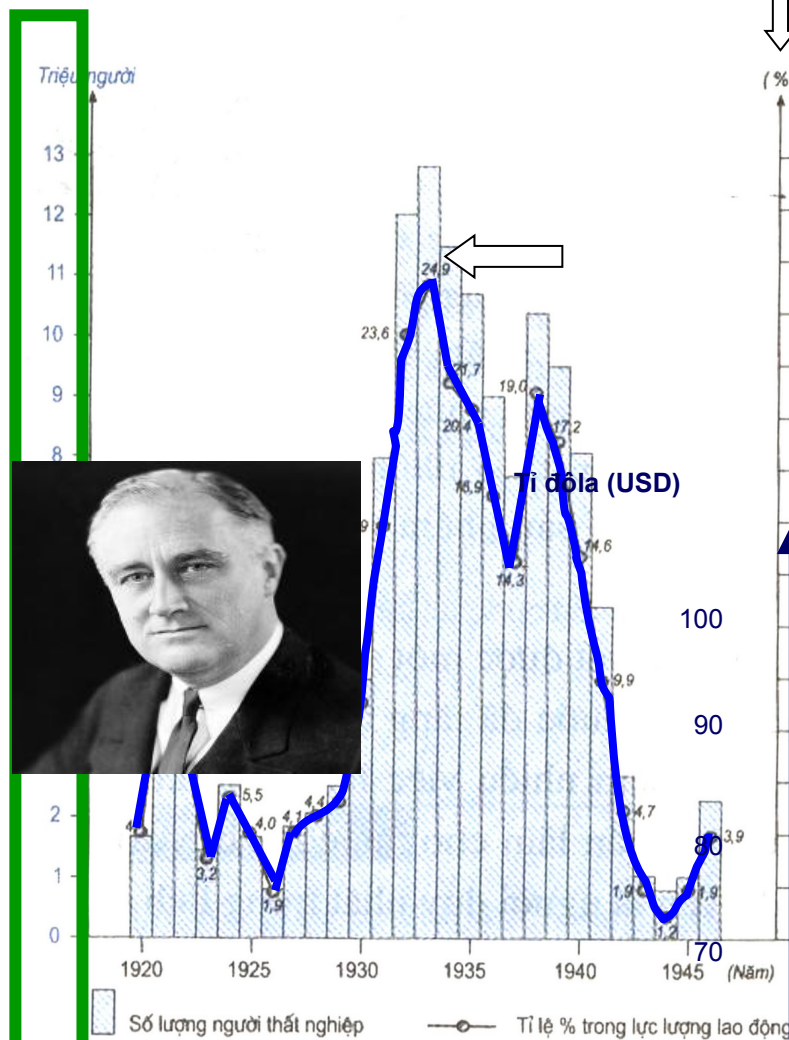
Hiểu được tác động của cuộc khủng hoảng đối với nước Mỹ. Giải pháp đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng của nhà cầm quyền Mỹ.

b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc tư liệu SGK trang 70 và 71, kết hợp quan sát, phân tích hình ảnh để trao đổi, thảo luận.



Công nhân thất nghiệp



g đất bỏ hoang

Sgk trang 70
Giáo viên g
hiện và tác

87 tỉ	Hình 37-
nguyên nhân, biểu	
nước Mỹ?	
ng 85	

Hình 35. Biểu đồ về tỉ lệ thất nghiệp ở Mỹ

2. Nêu những hiểu biết về Tổng thống Ru-dơ-ven.

3. Hoàn thành phiếu học tập về nội dung và tác động của Chính sách mới do Tổng thống Ru-dơ-ven thực hiện.

PHIẾU HỌC TẬP

(Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven)

a. Chính sách mới

- Nội dung:

.....

- Tác động:

.....

Giáo viên hướng dẫn học sinh hoạt động thảo luận cặp đôi

c. Sản phẩm

*** Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.**

- Nguyên nhân: Do sự mất cân đối trong nền kinh tế

- Biểu hiện: 29/10/1929, khủng hoảng bùng nổ ở Mỹ, bắt đầu từ lĩnh vực tài chính ngân hàng, sau đó nhanh chóng lan sang các ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

- Tác động:

+ Kinh tế: bị phá hủy nghiêm trọng.

+ Xã hội: thất nghiệp, phong trào đấu tranh lan rộng khắp cả nước.

>> Cuộc khủng hoảng đã phủ lên một bóng đen trên toàn nước Mỹ. Chính phủ Mỹ cần phải đưa ra những biện pháp giải quyết cuộc khủng hoảng này.

*** Chính sách mới**

a. Chính sách mới

- Nội dung:

+ Các biện pháp giải quyết nạn thất nghiệp.

+ Phục hồi nền kinh tế thông qua các đạo luật về ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp.

- Tác động:

+ Giải quyết được nạn thất nghiệp, khôi phục được sản xuất.

+ Duy trì được chế độ dân chủ tư sản

*** Chính sách đối ngoại**

- Chính sách láng giềng thân thiện với các nước Mỹ La tinh

- 11/1933 lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

- Trung lập trước các xung đột quốc tế.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm

về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	trường tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích.

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Trả lời các câu hỏi TNKQ về nước Mỹ những năm 1929-1939.

2. Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học.

Học sinh hoạt động cá nhân.

Câu 1. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ diễn ra bắt đầu từ lĩnh vực nào?

- A. Tài chính. B. Công nghiệp.
C. Nông nghiệp. D. Tài chính ngân hàng.

Câu 2. Hậu quả xã hội nặng nề nhất mà cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) đối với nước Mỹ là

A. sự bất công trong xã hội ngày càng tăng. B. tình trạng phân biệt chủng tộc.

C. hàng triệu người bị thất nghiệp. D. hàng vạn công ti bị phá sản.

Câu 3. Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Ru-dơ-ven đã

- A. thi hành Chính sách kinh tế mới. B. phát xít hóa bộ máy nhà nước.
C. thi hành Chính sách mới. D. gây các cuộc chiến tranh xâm lược.

Câu 4. Đạo luật quan trọng nhất trong Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven là

- A. đạo luật phục hưng công nghiệp. B. đạo luật điều chỉnh nông nghiệp.
C. đạo luật ngân hàng. D. đạo luật giải quyết thất nghiệp.

Câu 5. Chính sách trung lập của Mỹ đối với các vấn đề quốc tế ở thập niên 30 của TK XX đã tác động đến tình hình thế giới như thế nào?

- A. Gián tiếp gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.
B. Trực tiếp gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Trực tiếp gây ra xung đột căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xô.
D. Gián tiếp thúc đẩy phong trào chống chủ nghĩa phát xít phát triển mạnh mẽ.

Câu 6. Từ việc nước Mỹ thực hiện Chính sách mới, Việt Nam có thể rút ra được bài học gì để góp phần thực hiện thành công công cuộc đổi mới kinh tế đất nước hiện nay?

- A. Tập trung đầu tư phát triển các ngành kinh tế có nhiều lợi thế.
B. Tập trung đầu tư phát triển ngành kinh tế mũi nhọn.
C. Thực hiện các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế phù hợp.
D. Thực hiện các biện pháp dân chủ trong phát triển kinh tế.

c. Sản phẩm

1. Đáp án câu hỏi TNKQ

Câu	1	2	3	4	5	6
-----	---	---	---	---	---	---

Đáp án	D	C	C	A	A	C
--------	---	---	---	---	---	---

2. Sơ đồ tư duy về nội dung bài học

**Thực hiện
chính sách mới**

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. *Điểm giống nhau trong Chính sách mới và Chính sách Kinh tế mới.*

2. *Có đúng hay không khi cho rằng chính sách trung lập của Mỹ đã góp phần gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?*

3. *Từ nội dung Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven, theo em Việt Nam có thể học tập được gì trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?*

- Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

1. Điểm giống nhau:

- Cả hai chính sách đều được đưa ra trong hoàn cảnh đất nước vô cùng khó khăn.

- Nhà nước đều nắm vai trò chủ đạo, quản lý và điều tiết nền kinh tế.

- Đều đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, tiếp tục phát triển.

2. - Yêu cầu học sinh phải đưa ra quan điểm của mình.

- Học sinh dựa vào chính sách đối ngoại của Mỹ và bối cảnh quốc tế trong những năm 30 của thế kỉ XX mà lập luận theo quan điểm của mình.

3. Từ nội dung Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven, theo em Việt Nam có thể học tập được những bài học kinh nghiệm quý trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

- Nhà nước tăng cường vai trò của mình để giải quyết vấn đề việc làm,...

- Nhà nước đưa ra những chính sách phù hợp để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn,

...

- Tăng cường mở rộng hợp tác với các nước,...

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Học bài cũ và chuẩn bị trước nội dung chủ đề Đức, Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Nhóm 1: Tình hình Đức, Nhật Bản trong những năm 1919-1929 có điểm giống và khác so với Mỹ cùng thời kì. Chỉ ra ưu điểm và hạn chế của nền kinh tế Đức, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Nhóm 2: Trình bày hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 với Đức, Nhật Bản

Nhóm 3: Đức, Nhật Bản đã là gì để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933? Lựa chọn của Đức Nhật Bản có giống và khác với nước Đức.

Nhóm 4: Cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân dân Nhật Bản.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 16,17

CHỦ ĐỀ: ĐỨC VÀ NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức Tích hợp Bài 12 và Bài 14 thành một bài Đức và Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939)

Nắm được những bước phát triển thăng trầm của nền kinh tế Đức, Nhật Bản trong những năm đầu sau chiến tranh và tác động của nó đối với tình hình chính trị xã hội. Hiểu được cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới cầm quyền Đức, Nhật Bản, đưa đất nước 2 nước trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á, châu Âu và thế giới.

2. Năng lực

Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh ảnh lịch sử.

Tăng cường khả năng so sánh, nối kết lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới.

Phân tích, nhận xét, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội Nhật Bản trong những năm 1918 – 1939. So sánh, liên hệ chính sách của Nhật Bản với các chính sách của nước Đức.

3. Phẩm chất

Giúp học sinh hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật.

Giáo dục tinh thần chống chủ nghĩa phát xít và các biểu hiện của nó.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Tranh ảnh, sơ đồ tóm tắt, phiếu học tập. Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh (1918-1939).

Tìm hiểu về quá trình quân phiệt hóa ở Nhật Bản.

Hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao ở tiết học trước.

III. Tiến trình dạy học

*** Ổn định tổ chức lớp**

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát hình ảnh của Thiên hoàng Minh Trị, nước Nhật cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Thủ tướng Đức Hitle, Thủ tướng Macken, học sinh có những kiến thức cơ bản về nước Đức, Nhật Bản. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết về Đức, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, là nơi chịu tác động sâu sắc khi diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức.



b. Nội dung

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát những hình ảnh tư liệu và thảo luận vấn đề sau:

1. Những hình ảnh gợi nhớ đến quốc gia nào?
2. Điều gì khiến thế giới ấn tượng nhất về quốc gia đó?
3. Chỉ ra ưu điểm và hạn chế trong sự phát triển của quốc gia đó?

Học sinh hoạt động cá nhân để thảo luận về những vấn đề đặt ra.

c. Sản phẩm

Nhật Bản

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nước Đức (1918 - 1939): hướng dẫn HS tìm hiểu về quá trình lên nắm quyền của Đảng Quốc xã và chính sách của Chính phủ Hít-le (1933 - 1939)

a. Mục đích

Những khó khăn của Đức sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Từ 1924-1929, nước Đức tạm ổn định Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đến nước Đức.

Quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền ở nước Đức.

Nước Đức từ 1933-1939, là lò lửa của chiến tranh thế giới.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh và đọc thông tin phần chữ nhỏ SGK trang 64-65 thảo luận về những nội dung liên quan đến nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

1. Những khó khăn của Đức sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

2. Tại sao từ 1924-1929, nước Đức tạm ổn định?

Học sinh hoạt động cá nhân để thảo luận vấn đề đặt ra.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh và đọc thông tin phần chữ nhỏ SGK trang 66-68 thảo luận về những nội dung liên quan đến nước Đức từ 1929-1939.

1. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đến nước Đức

2. Quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền ở nước Đức

3. Nước Đức từ 1933-1939, là lò lửa của chiến tranh thế giới

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi các vấn đề đặt ra.

c. Sản phẩm.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Đức đối mặt với nhiều khó khăn:

+ Cơ sở vật chất bị tàn phá

+ Lãnh thổ bị thu hẹp, bồi thường chiến phí nặng nề

- + Tài chính rối loạn
- >> nước Đức 1918-1923, lâm vào khủng hoảng nặng nề
- Từ 1924-1929, là thời kì tạm ổn định. Kinh tế Đức phát triển nhưng lại phụ thuộc vào Mỹ, nhờ vào 2 kế hoạch: Đalét và Yơng.
- Tác động của khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đến nước Đức
- + Năm 1929 khủng hoảng diễn ra tại Mỹ và lan nhanh đến nước Đức.
- + Khủng hoảng đã tác động trực tiếp, nặng nề đến Đức.
- + Kinh tế khủng hoảng trầm trọng
- + Xã hội: tỉ lệ người thất nghiệp tăng cao, đời sống nhân dân khó khăn, phong trào đấu tranh của nhân dân bùng nổ nhiều nơi
- + Nền Cộng hòa Vaima lung lay
- >> Đức lâm vào khủng hoảng hỗn loạn, cần tìm ra lối thoát.
- Đảng Quốc xã lên cầm quyền
- + Đảng Quốc xã thành lập năm 1919, lãnh tụ là Hitle, là đảng của công nhân nhưng mang đượm tính chất chủ nghĩa dân tộc- phản động.
- + Đảng Quốc xã đã truyền bá những tư tưởng phản động, chủ trương phát xít hóa bộ máy nhà nước.
- + Ngày 30/1/1933, Hitle lên làm Thủ tướng, chính thức cầm quyền ở nước Đức.
- Những chính sách của Hitle trong những năm 1933-1939
- + Chính trị: tiến hành biện pháp mạnh, thiết lập nền độc tài khủng bố công khai
- + Xã hội: thực hiện chính sách bài trừ người Do Thái, gây nên những tội ác dã man.
- + Kinh tế: phát triển theo hướng quân sự hóa
- + Quân sự Đức hùng mạnh , là trại lính khổng lồ ở châu Âu.
- + Đối ngoại: thực hiện các chính sách hiếu chiến, đẩy quan hệ quốc tế căng thẳng.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Nhật Bản (1918 - 1939): Hướng dẫn HS tìm hiểu quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật Bản.

a. Mục đích

Những thuận lợi Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Từ 1919-1929, Nhật Bản phát triển nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro, sức đề kháng của nền kinh tế không cao

Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đến Nhật Bản

Nhật Bản lựa chọn lối thoát

Cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân dân Nhật Bản những năm 30 của thế kỉ XX.

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh và đọc thông tin phần chữ nhỏ SGK trang 74-75 thảo luận về những nội dung liên quan đến Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp.

Đại diện nhóm 1 trình bày sản phẩm

Học sinh trong lớp lắng nghe, bổ sung, trao đổi

1. Tình hình Nhật Bản trong những năm 1919-1929 có điểm giống và khác so với Mỹ cùng thời kì.

2. Chỉ ra ưu điểm, hạn chế của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh và đọc thông tin phần chữ nhỏ SGK trang 76-78 thảo luận về những nội dung liên quan đến Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp.

Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm

Học sinh trong lớp lắng nghe, bổ sung, trao đổi

1. Hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 với Nhật Bản

2. Nhật Bản đã là gì để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933? Lựa chọn của Nhật Bản có giống và khác với nước Đức.

3. Cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân dân Nhật Bản những năm 30 của thế kỉ XX.

c. Sản phẩm.

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh tốt với cả Mỹ và Nhật Bản. Với Nhật Bản, cuộc chiến tranh này đã tạo những điều kiện thuận lợi phát triển:

+ Không bị chiến tranh tàn phá

+ Thu lợi nhuận

+ Phát triển sản xuất, đẩy mạnh ngoại thương.

>> Kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh.

-Hạn chế của kinh tế Nhật Bản:

+ Thiếu tài nguyên

+ Thiên tai

>> Nhật Bản phát triển nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro, sức đề kháng của nền kinh tế không cao.

- Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 tác động vào nền kinh tế Nhật Bản làm kinh tế Nhật bị giảm sút trầm trọng, nhất là trong Nông nghiệp

- Biểu hiện

+ Sản lượng công nghiệp 1931 giảm 32,5%

+ Nông nghiệp giảm 1,7 %

+ Ngoại thương giảm 80%

+ Đồng yên sụt giá nghiêm trọng

+ Mâu thuẫn xã hội lên cao những cuộc đấu tranh của nhân dân lao động bùng nổ quyết liệt .

- Để thoát khỏi khủng hoảng giới cầm quyền Nhật chủ trương quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược.

- Đặc điểm của quá trình quân phiệt hóa.

- + Diễn ra sự kết hợp giữa chủ nghĩa quân phiệt với nhà nước tiến hành chiến tranh xâm lược.
- + Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật kéo dài trong thập niên 30.
- Song song với quá trình quân phiệt hóa, Nhật đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- + Năm 1931, Nhật đánh chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, biến đây thành bàn đạp để tấn công châu Á.
- >> Nhật Bản thực sự trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á.
- Trong những năm 30 của thế kỉ XIX, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật diễn ra sôi nổi
- + Lãnh đạo: Đảng Cộng sản
- + Hình thức: Biểu tình, bãi công, thành lập Mặt trận nhân dân.
- + Mục đích: phản đối chính sách xâm lược hiếu chiến của chính quyền Nhật
- + Làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy Nhà nước ở Nhật

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích. Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ Ô chữ bí mật” để tìm hiểu những nét nổi bật của Nhật Bản những năm 30 của thế kỉ XX

Câu số 1 : Gồm 7 ô

Trong những năm 30 ở Nhật Bản đã thiết lập chế độ gì?

Câu số 2 : Gồm 11 ô

Năm 1922, Đảng nào Ra đời ở Nhật Bản?

Câu số 3: Gồm 7 ô

Nhật Bản hay xảy ra thiên tai gì?

Câu số 4 : Gồm 7 ô

Cuộc đấu tranh của nhân dân NB có tác động như thế nào Đến quá trình phát xít hóa ?

- Học sinh hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm

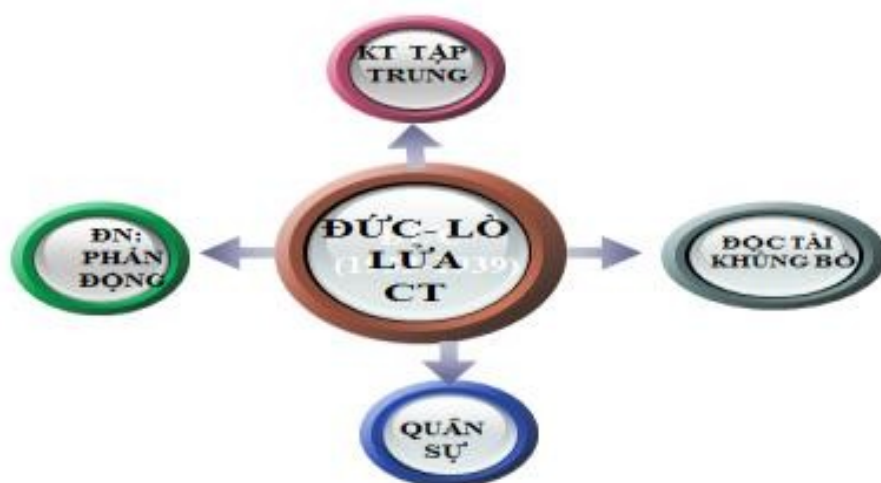
Câu 1. Phát xít

Câu 2. Đảng cộng sản

Câu 3. Động đất

Câu 4. Chậm lại

>> ô chữ cần tìm: **không ổn định**



d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

a. Mục đích. Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

Hoàn thành bảng thống kê về tình hình và biện pháp thoát khỏi khủng hoảng của các nước tư bản (1929 - 1939)

Tiêu chí	Đức, Italia, Nhật Bản	Anh, Pháp, Mỹ
Hoàn cảnh		
Tư tưởng		
Thuộc địa		
Biện pháp		
Kết quả		

- Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

c. Sản phẩm

Hoàn thành bảng thống kê về tình hình và biện pháp thoát khỏi khủng hoảng của các nước tư bản (1929 - 1939)

Tiêu chí	Đức, Italia, Nhật Bản	Anh, Pháp, Mỹ
Hoàn cảnh	Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội	
Tư tưởng	Quân phiệt	Dân chủ
Thuộc địa	Không có, ít	Nhiều
Biện pháp	Phát xít hóa, chuẩn bị chiến tranh	Cải cách dân chủ, thuộc địa
Kết quả	Vượt qua khủng hoảng>>lò lửa chiến	Vượt qua khủng hoảng, duy trì

	tranh	nền dân chủ.
--	-------	--------------

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh ôn tập chuẩn bị thi kiểm tra học kì I

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày kiểm tra:

Tiết 18- KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Học sinh hệ thống lại những kiến thức cơ bản đã học. Khắc sâu kiến thức cơ bản.

2. Năng lực

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng trình bày vấn đề lịch sử. Vận dụng các kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi TNKQ.

Kỹ năng phân tích đề. Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

3. Phẩm chất

Giáo dục cho học sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong học tập.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

- Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc: 28 câu TNKQ, 1 câu tự luận.

- Thang điểm: TNKQ: 0.25 điểm/câu.

Tự luận: 1 câu 3điểm.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.Cách mạng tháng	Hoàn cảnh lịch sử		Diễn biến các mạng		Ý nghĩa		Ảnh hưởng Việt Nam		

Mười Nga									
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 4 Điểm: 1.0	Số câu: Điểm:	Số câu: 4 Điểm: 1.0	Số câu Điểm	Số câu: 1 Điểm: 0.25		Số câu: 1 Điểm: 0.25	Số câu Điểm	Số câu: 10 Điểm: 2.5 Tỉ lệ: 25%
2. Các nước tư bản (1919-1939)	Trật tự Vecxai-Oasinhton	Nội dung của trật tự	Cuộc khủng hoảng kt		Hậu quả		Liên hệ hiện nay	Liên hệ hiện nay	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu: 2/3 Điểm: 2	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu Điểm	Số câu: 2 Điểm: 0,5	Số câu: Điểm	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu: 1/3 Điểm: 1	Số câu TN: 8 Số câu TL: 1 Điểm: 5.0 Tỉ lệ: 50%
3. Nước Đức	Tình hình 1933-1939		Chính sách						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 3 Điểm: 0,75	Số câu: Điểm:	Số câu: 2 Điểm: 0,5	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: Điểm:	Số câu: 5 Điểm: 1.25 Tỉ lệ: 12,5%
4. Nước Mĩ	Tình hình 1933-1939		Chính sách mới		Ý nghĩa				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 3 Điểm: 0,75	Số câu: Điểm:	Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu Điểm	Số câu: Điểm:		Số câu: Điểm:	Số câu Số điểm	Số câu: 5 Số điểm: 1,25 Tỉ lệ: 12,5%
Tổng số câu Tổng điểm Tỉ lệ %	12 3.0 30%	2/3 2.0 30%	10 2.5 25%		3 0.75 7,5%		3 0.75 7,5%	1/3 1.0 10%	TN: 28 TL: 1 Điểm: 10

IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI

1. Phần câu hỏi TNKQ (7 điểm)

Câu 1. Yếu tố kìm hãm sự phát triển của Chủ nghĩa tư bản ở nước Nga đầu thế kỉ XX là

- A. làn sóng phản đối của nhân dân lan rộng.
- B. chính sách thỏa hiệp với bên ngoài của Chính phủ.
- C. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng vô sản.
- D. sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến.

Câu 2. Năm 1914 đánh dấu sự kiện nổi bật nào đối với nước Nga

- A. nạn đói nghiêm trọng diễn ra trên khắp nước Nga.
- B. Nga hoàng quyết định tham gia cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Chính phủ Nga bắt lực nhượng bộ phong trào của nhân dân.
- D. nhân dân và hơn 100 dân tộc khác trong đế quốc Nga khởi nghĩa vũ trang.

Câu 3. Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất với nước Nga ?

- A. Nhân dân tin tưởng, ủng hộ quyết định của Nga hoàng.
- B. Địa vị kinh tế, chính trị của nước Nga ngày càng tăng cường.
- C. Vỡ vệt được nhiều tại nguyên thiên nhiên của các nước bại trận.
- D. Nền kinh tế suy sụp, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, quân đội Nga thua trận.

Câu 4. Thái độ của hơn 100 dân tộc Nga khi Nga hoàng tham gia cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. ủng hộ Nga hoàng mở rộng lãnh thổ.
- B. phản đối chiến tranh, đòi lật đổ chế độ Nga hoàng.
- C. yêu cầu Nga hoàng phải tiến hành một cuộc cải cách.
- D. biểu tình đòi Nga hoàng phải nhường ngôi cho người khác.

Câu 5. “Tự do cho nước Nga” là khẩu hiệu cuộc đấu tranh cách mạng nào ở nước Nga?

- A. Cách mạng 1905- 1907.

B. Cách mạng tháng Hai năm 1917.

C. Cách mạng tháng Mười năm 1917.

D. Cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền Xô Viết.

Câu 6. Hình thức đấu tranh chủ yếu của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga là

A. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.

B. bãi khóa, bãi thị rồi chuyển sang khởi nghĩa vũ trang.

C. tổng bãi công chính trị rồi chuyển sang khởi nghĩa vũ trang.

D. biểu tình tuần hành thị uy rồi chuyển sang khởi nghĩa vũ trang.

Câu 7. “Luận cương tháng tư” đã xác định mục tiêu và đường lối cách mạng Nga năm 1917 là chuyển từ cách mạng

A. tư sản sang cách mạng vô sản.

B. ruộng đất sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. dân chủ tư sản dân quyền sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Đêm 24/10/1917, nước Nga đã diễn ra sự kiện gì?

A. Nhân dân Pe-to-ro-grat phá Cung điện Mùa Đông.

B. Quân khởi nghĩa bao vây và tấn công Cung điện Mùa Đông.

C. Nhân dân ăn mừng chiến thắng ở Cung điện hoàng gia.

D. Tại Cung điện Mùa Đông, Le-nin quyết định khởi nghĩa

Câu 9. Bài học kinh nghiệm từ cách mạng tháng Mười Năm 1917 ở Nga được rút ra cho cách mạng Việt Nam là

A. đấu tranh chính trị.

B. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

C. thành lập chính đảng cả giai cấp vô sản.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 10. Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Mười Nga 1917 với thế giới là

A. đã làm thay đổi cục diện thế giới.

B. thế giới bắt đầu có trật tự hai cực

C. tác động đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

D. tác động đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu phi.

Câu 11. Hội nghị Véc xai - Oasinhton diễn ra trong hoàn cảnh nào?

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu bùng nổ

B. Khi chiến tranh thế giới còn đang diễn ra ác liệt

C. Chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn cuối

D. Chiến tranh thế giới kết thúc

Câu 12. Mục đích quan trọng nhất của các nước đế quốc thắng trận khi tham dự hội nghị Véc xai- Oasinhton?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất

B. Lập lại nền hòa bình an ninh thế giới

C. Kí hòa ước với các nước bại trận

D. Phân chia thành quả chiến tranh và thiết lập một trật tự thế giới mới

Câu 13. Đây là hậu quả nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933?

A. Kinh tế bị thiệt hại nặng nề, một khối lượng lớn hàng hóa bị phá hủy

B. Mâu thuẫn xã hội gay gắt

C. Nền thống trị của gia cấp tư sản bị lung lay

D. Chủ nghĩa phát xít hình thành

Câu 14. Một trong những biện pháp mà các nước Anh, Pháp, Mỹ đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933?

A. Trút gánh nặng lên nhân dân thuộc địa

B. Phát xít hóa bộ máy nhà nước, đưa đất nước theo con đường chủ nghĩa phát xít

C. Thực hiện cải cách

D. Thực hiện cải cách và trút gánh nặng lên nhân dân các nước thuộc địa

Câu 15. Vì sao các nước Đức, Nhật Bản, Italia lại đi theo con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước?

A. Để giải quyết vấn đề dân sinh dân chủ trong nước

B. Khẳng định sức mạnh tiềm lực kinh tế - quân sự trong nước

C. Để giải quyết vấn đề ít thuộc địa thiếu nguyên liệu và thị trường

D. Khẳng định sức mạnh với các nước tư bản khác

Câu 16. Vì sao các nước Anh, Pháp, Mỹ không đi theo con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước?

A. Các nước này không có hoặc có ít thuộc địa

B. Các nước này có nhiều thuộc địa

C. Phong trào công nhân phát triển mạnh

D. Các nước này có nhiều thuộc địa và phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít diễn ra mạnh.

Câu 17. Quan hệ giữa các nước tư bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất chỉ là tạm thời mỏng manh vì:

A. Có hệ thống thuộc địa nhiều, ít khác nhau

B. Có sự phát triển không đồng đều về kinh tế

C. Các nước đều cho mình có sức mạnh cạnh tranh riêng

D. Đã nảy sinh bất đồng do mâu thuẫn về phân chia quyền lợi

Câu 18. Việt Nam bị tác động bởi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 vì?

A. Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp

B. Việt Nam phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa

C. Pháp tăng cường vốn đầu tư vào Việt Nam

D. Tư sản Việt Nam đẩy mạnh sản xuất hàng hóa khiến hàng hóa dư thừa

Câu 19. Các thế lực phản động hiếu chiến ở nước Đức tập trung trong tổ chức nào?

A. Đảng Dân chủ.

C. Đảng Xã hội dân chủ.

B. Đảng Quốc xã.

D. Đảng Đoàn kết dân tộc.

Câu 20. Trong những năm 1929 -1939, đảng ở nước Đức ngày càng mở rộng ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân là

A. Đảng Dân chủ.

C. Đảng Xã hội dân chủ.

B. Đảng Quốc xã.

D. Đảng Đoàn kết dân tộc.

Câu 21. Sự kiện mở ra thời kì đen tối trong lịch sử nước Đức là

A. tuyên bố rút khỏi Hội Quốc liên.

B. Tổng thống Hin- đen- bua qua đời.

C. Hít-le lên làm Thủ tướng, thành lập chính phủ mới.

D. Đảng xã hội dân chủ bất hợp tác, từ chối liên minh với Đảng Cộng sản.

Câu 22. Để thực hiện nền chuyên chính độc tài, ở trong nước Chính phủ Hít-le đã thực hiện chính sách chủ yếu nào?

A. Thực hiện chính sách bài xích người Do Thái.

- B. Hạn chế các quyền tự do dân chủ tối thiểu của người dân.
 C. Đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân phản đối chế độ độc tài.
 D. Công khai khùng bố các đảng phái dân chủ tiến bộ (Đảng Cộng sản Đức).
Câu 23. Nước Đức giai đoạn 1933-1939 vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 -1933 đánh dấu bằng thành tựu

- A. GDP theo đầu người tăng lên nhanh chóng.
 B. sản xuất lương thực bằng các nước châu Âu cộng lại.
 C. tổng sản lượng công nghiệp tăng 28% so với trước khủng hoảng.
 D. tổng sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu, đứng thứ hai thế giới.
Câu 24. Đạo luật quan trọng nhất trong chính sách mới của tổng thống Mĩ Ru-do-ven là :

- A. Đạo luật ngân hàng. B. Đạo luật phục hưng công nghiệp.
 C. Đạo luật điều chỉnh nông nghiệp. D. Đạo luật chính trị xã hội.

Câu 25. Chính sách đối ngoại của chính phủ Ru-do-ven trong quan hệ với khu vực Mĩ la tinh là:

- A. Chính sách láng giềng thân thiện.
 B. Gây chiến tranh xâm lược.
 C. Can thiệp bằng vũ trang
 D. Sử dụng đồng tiền đôla, buộc các nước phụ thuộc vào Mĩ.
Câu 26. Ngày 29- 10-1929, ở nước Mĩ đã diễn ra sự kiện nổi bật nào ?

- A. Cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ.
 B. Đảng Cộng sản Mĩ được thành lập.
 C. Nước Mĩ thông qua chính sách mới của tổng thống Mĩ Ru-do-ven.
 D. Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Câu 27. Chính sách láng giềng thân thiện của Mĩ đối với các nước Mĩ Latinh nhằm :

- A. xoa dịu cuộc đấu tranh chống Mĩ và củng cố vị trí của Mĩ ở khu vực này.
 B. tăng cường phát triển kinh tế
 C. đẩy mạnh hợp tác quân sự.
 D. can thiệp sâu vào nội bộ các nước này.

Câu 28. Trong những năm 30 của thế kỉ XX, trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới, quốc hội Mĩ chủ trương

- A. trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài nước Mĩ.
 B. hợp tác với chủ nghĩa phát xít.
 C. hợp tác với Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít.
 D. hợp tác với Anh, Pháp chống chủ nghĩa phát xít.

2. Câu hỏi tự luận (3điểm)

Câu hỏi: Trình bày những nét chính của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933. Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

3. Đáp án, hướng dẫn chấm, thang điểm

* Phần TNKQ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ/án														
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ/án														

* Phần tự luận

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933

- Nguyên nhân: Do sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận dẫn đến tình trạng hàng hoá ế thừa, cung vượt qua cầu.
- Tháng 10/1929 khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mỹ rồi lan rộng ra toàn bộ thế giới tư bản.
- Khủng hoảng diễn ra trong suốt 4 năm nhưng trầm trọng nhất là năm 1932.
- Hậu quả:
 - + Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.
 - + Về chính trị - xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp các nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.
- Để đối phó lại cuộc khủng hoảng kinh tế và đàn áp phong trào cách mạng, giai cấp tư sản cầm quyền ở các nước tư bản đã lựa chọn 2 lối thoát:
 - + Các nước Đức, Italia, Nhật Bản đi theo con đường chủ nghĩa phát xít để đối nội, đàn áp được phong trào cách mạng và đối ngoại, tiến hành chiến tranh phân chia lại thế giới.
 - + Các nước Mỹ, Anh, Pháp vì có thuộc địa, vốn và thị trường có thể thoát ra khỏi khủng hoảng bằng những chính sách cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hoà.

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới vỡ: Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mỹ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản; ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

V. TIẾN HÀNH KIỂM TRA

* Ôn định lớp

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

* Kiểm tra

* Tổng kết điểm

LỚP	Điểm dưới 5	Điểm 5-6	Điểm 7-8	Điểm 9-10

VI. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng: **KHÔNG DẠY THEO HƯỚNG DẪN CV 3280 CỦA BỘ**

Tiết Bài 15: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ (1918 - 1939) Không dạy cả bài

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Học sinh nắm được những diễn biến của cách mạng Trung Quốc trong những thập niên 20 – 3- của thế kỷ XX. Những đặc điểm của phong trào độc lập ở Ấn Độ.

2. Năng lực

- Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.
- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ.
- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ.

Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn về tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc của các dân tộc bị áp bức, giành độc lập.

4. Định hướng phát triển năng lực

Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài; năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Phương tiện: Hình ảnh vua Phổ Nghi, Tôn Trung Sơn, Viên Thế Khải, “cái bánh ngọt” Trung quốc và hình ảnh học sinh, sinh viên ở Bắc Kinh biểu tình.
- Học liệu: Sách giáo viên 11

2. Chuẩn bị của học sinh: sưu tầm một số tư liệu tranh ảnh về cuộc đời hoạt động của Mao Trạch Đông, Gan-đi. SGK.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

* Ổn định tổ chức lớp

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.

1. Mục tiêu:

Giáo viên cung cấp những bức ảnh tư liệu, giúp học sinh nhớ lại Trung Quốc thời phong kiến cuối thế kỉ XIX đầu TK XX. Nhắc lại về triều đại cuối cùng, mâu thuẫn xã hội, nhiệm vụ của cách mạng Trung Quốc, để từ đó nắm được 20 năm sau (1918-1939) phong trào cách mạng Trung Quốc có bước phát triển mới mở đầu là phong trào Ngũ tứ 4/5/1919.

2. Phương thức:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây: vua Phổ Nghi, Chiếc bánh ngọt Trung Quốc, Tôn Trung Sơn, Viên Thế Khải.

1. Những tư liệu trên gợi đến những thay đổi lớn lao nào của lịch sử Trung Quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

2. Hãy nêu một vài hiểu biết của mình về điều đó?

3. Gợi ý sản phẩm:

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Phong trào cách mạng ở Trung Quốc (1919 - 1939)

1. Mục tiêu:

- Nguyên nhân, diễn biến và điểm mới của phong trào Ngũ tứ.
- Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Phương thức:

- Học sinh hoạt động cá nhân
- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: quan sát hình ảnh về phong trào Ngũ tứ và đọc thông tin SGK trang 79-80, rồi thảo luận 1 số vấn đề sau:

1. Nguyên nhân bùng nổ phong trào Ngũ tứ?
2. Diễn biến của phong trào?
3. Nhận xét chung về phong trào? Ý nghĩa.

3. Gợi ý sản phẩm

* Phong trào Ngũ Tứ (ngày 4/5/1919)

- Nguyên nhân :

- + Các nước đế quốc xâm xé Trung Quốc trong vấn đề ở Sơn Đông
- + Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga đến Trung Quốc.

- Diễn biến.

- + Ngày 4.5.1919, 3000 học sinh sinh viên Bắc Kinh biểu tình đòi trừng trị những phần tử bán nước trong chính phủ.
- + Phong trào lan rộng khắp 22 tỉnh và 150 thành phố lôi kéo đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia.

- Nét mới và ý nghĩa.

- + Mở đầu cho cao trào chống đế quốc và phong kiến ở Trung Quốc.
- + Giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị như một lực lượng cách mạng độc lập.
- + Đánh dấu bước phát triển của cách mạng Trung Quốc từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

* Sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc 7/1921.

- Việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin ngày càng sâu rộng.
- Tháng 7/1921 Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập. Sự kiện này đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Trung Quốc.
- Đồng thời mở ra thời kỳ giai cấp vô sản đã có chính Đảng của mình để từng bước nắm ngọn cờ cách mạng.

Nội dung mục 2. Chiến tranh Bắc Phạt (1926 - 1927) và nội chiến Quốc - Cộng (1927 - 1937)

Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức từ thông tin sgk

- Tại Trung Quốc xuất hiện 2 đảng đại diện cho quyền lợi của các giai cấp khác nhau.
- Mâu thuẫn cơ bản giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- Chiến tranh Bắc phạt và nội chiến Quốc- Cộng.

d. Cách thức thực hiện

Hoạt động 2: Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ (1918-1939)

1. Mục tiêu:

- Nguyên nhân phong trào độc lập dân tộc bùng nổ ở Ấn Độ từ 1918-1939.
- Nắm được nét chính của phong trào.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh nghiên cứu SGK, quan sát hình 40/SGK trang 82 và thảo luận 1 số vấn đề sau:

1. Nguyên nhân. – cá nhân
2. Nét chính của phong trào

3. Tìm hiểu về Gan- đi

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đôi.

3. **Gợi ý sản phẩm:**

* **Nguyên nhân:**

- +Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất .
- +Sau chiến tranh, chính quyền Anh tăng cường bóc lột, ban hành đạo luật hà khắc.
- +Mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ và chính quyền thực dân trở nên căng thẳng nhân dân Ấn đấu tranh chống Anh dâng cao khắp Ấn Độ trong những năm 1918 – 1922

* **Nét chính của phong trào đấu tranh thời kỳ (1918 - 1922) :**

- + Lãnh đạo: Đảng Quốc đại do M.Gan-đi
- + Phương pháp đấu tranh: hòa bình, không sử dụng bạo lực.
- + Lực lượng tham gia:học sinh, sinh viên, công nhân lôi cuốn mọi tầng lớp tham gia
- + Sự kiện tiêu biểu: Tẩy chay hàng Anh không nộp thuế
- * Cùng với sự trưởng thành của giai cấp công nhân, tháng 12/1925 Đảng Cộng sản Ấn Độ được thành lập

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu mục 2 Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1929-1939.

- Nguyên nhân
- Nét chính của phong trào đấu tranh thời kỳ (1929 - 1939)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

2. Phương thức: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận cá nhân.

- Tìm điểm mới của phong trào Ngũ tứ so với cách mạng Tân Hợi.
- Thống kê các sự kiện tiêu biểu của phong trào cách mạng ở Trung Quốc.

3. **Gợi ý sản phẩm:**

- **Nét mới:**

- + Mục tiêu của phong trào không chỉ chống phong kiến mà còn chống đế quốc.
- + Giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị như một lực lượng cách mạng độc lập

-Sự kiện chính của cách mạng ở Trung Quốc:

Thời gian	Nội dung sự kiện
4/5/1919	Phong trào Ngũ Tứ
7/1921	Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời
12/4/1927	Tướng Giới Thạch tiến hành tàn sát, khủng bố những người cộng sản
10/1934	Hồng quân phá vây, tiến hành cuộc Vạn lý trường chinh.
1/1935	Hội nghị Tuân Nghĩa - Mao Trạch Đông trở thành người lãnh đạo
7/1937	Nhật tiến hành chiến tranh, Quốc - Cộng hợp tác lần hai cùng kháng chiến chống Nhật.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm

về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	trường tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	--

IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

Mục tiêu: nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

Phương thức:

- Điểm khác nhau giữa cách mạng ở Trung Quốc và phong trào cách mạng Ấn Độ. Tại sao Đảng Quốc đại lại chủ trương đấu tranh bằng biện pháp hòa bình?
- Nêu sự kiện chính của phong trào cách mạng Ấn Độ giai đoạn 1918- 1922 với giai đoạn 1929- 1939. Tìm hiểu tình hình các nước Đông Nam Á, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á.

3. Gợi ý sản phẩm

- Học sinh nêu nhận xét, so sánh về: người lãnh đạo, hình thức đấu tranh.
- Sự kiện chính của phong trào cách mạng Ấn Độ (1918 - 1939) :

Tiêu chí	1918 - 1922	1929 - 1939
1. Vai trò lãnh đạo	Đảng Quốc đại	
2. Hình thức đấu tranh	Hòa bình, không sử dụng bạo lực	
3. Lực lượng tham gia	Học sinh, sinh viên, công nhân. Lôi cuốn mọi tầng lớp tham gia.	
4. Sự kiện tiêu biểu	Tẩy chay hàng hóa Anh; Không nộp thuế; Tháng 12/1925: Đảng Cộng sản ra đời.	Chống độc quyền muối; Bất hợp tác; Mặt trận thống nhất dân tộc

d. Cách thức thực hiện

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Tìm hiểu những phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á (1918-1939).

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 19, 20 - **BÀI 16. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và những điểm mới trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc .
- Thấy rõ nét chính của một số phong trào cách mạng ở quốc gia Đông Nam Á lục địa (Lào, Campuchia, Miến Điện), Đông Nam Á hải đảo (Indônê-xi-a, Mai laixia) và đặc biệt cuộc cách mạng tư sản ở Thái Lan (1932).

2. Năng lực

- Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.
- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ.
- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.
- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài học.
- Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

- Thấy được bản sắc tương đồng và sự gắn bó giữa các nước Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.
- Nhận thức được quy luật lịch sử “có áp bức, có đấu tranh” thấy được tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các dân tộc bị áp bức.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Lược đồ: các nước Đông Nam Á
- Các tranh ảnh có liên quan .
- Các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

III. Tiến trình dạy học

* Ổn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Học sinh nhớ lại những nét chính về các nước Đông nam Á và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Suy nghĩ và liên hệ đến sự ảnh hưởng tới phong trào đấu tranh ở giai đoạn sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

b. Nội dung

Học sinh quan sát biểu tượng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và thảo luận 1 số vấn đề sau:

1. Nhận biết biểu tượng của tổ chức nào?
2. Em biết gì về tổ chức này?
3. Sự ra đời của tổ chức này đã nói nên vị thế gì của khu vực Đông Nam?

c. Sản phẩm

Học sinh hoạt động cá nhân trình bày hiểu biết của mình ở những mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 1 sản phẩm nào đó của học sinh để nói vào bài học.

Giáo viên dẫn: Nhận thấy sự lớn mạnh của các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á trong thời kì hiện đại. Vậy trong thời kì 1918- 1939 lịch sử của khu vực này như thế nào?

d. Cách thức thực hiện: Học sinh quan sát biểu tượng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và thảo luận trả lời.

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

Mục I.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội: Khuyến khích học sinh tự đọc

a.Mục đích

Những chuyển biến trong kinh tế, chính trị, xã hội Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Sự phát triển của phong trào đấu tranh ở Đông Nam Á

Hiểu được tại sao đầu thế kỉ XX xu hướng vô sản xuất hiện ở Đông Nam Á.

b. Nội dung

+Nhận xét khái quát về phong trào:

+ Mức độ, phạm vi của phong trào.

+ So với những năm cuối thế kỉ XIX, phong trào độc lập dân tộc đầu thế kỉ XX có bước tiến như thế nào?

+ Tại sao đầu thế kỉ XX xu hướng mới- xu hướng vô sản lại xuất hiện ở Đông Nam Á?

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó tiến hành thảo luận cả lớp

c. Sản phẩm

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc phát triển rộng khắp các nước Đông Nam Á.

Những năm đầu thế kỉ XX, phong trào đã có những bước tiến mới:

Một là: Bước phát triển của phong trào dân tộc tư sản và sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.

+ Giai cấp tư sản đề ra mục tiêu đấu tranh rõ ràng, bên cạnh mục tiêu kinh tế, mục tiêu độc lập tự chủ như đòi quyền tự chủ về chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường.

+ Đảng Tư sản được thành lập và ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội. (Đảng Dân tộc ở Ấn Độ, phong trào Tha Kin ở Miến Điện, Đại hội toàn Mã Lai...)

Hai là: Sự xuất hiện xu hướng vô sản:

+ Công nhân tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lê-nin nên chuyển biến mạnh về nhận thức. Vì vậy, Đảng Cộng sản đã được thành lập ở nhiều nước (tháng 5/1920: Đảng Cộng sản Ấn Độ (5- 1920); năm 1930: Đảng Cộng sản Đông Dương, Mã Lai, Xiêm, Philippin...).

+ Đảng lãnh đạo cách mạng, đưa phong trào trở nên sôi nổi, quyết liệt như khởi nghĩa vũ trang ở Ấn Độ (1926-1927); phong trào 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh ở Việt Nam).

Vì: Chương trình khai thác và bóc lột của CNTB đã đưa tới sự phát triển nhanh về số lượng của giai cấp công nhân, họ tiếp thu CN Mác- Lenin nên có chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức. Vì vậy Đảng Cộng sản được thành lập ở nhiều nước.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sgk mục II Phong Trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ năm được kiến thức cơ bản.

Mục I.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; Mục II. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ; Mục IV. Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai và Miến Điện; Mục V. Cuộc cách mạng năm 1932 ở Xiêm: Khuyến khích học sinh tự đọc

-Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với sự phát triển của phong trào độc lập dân tộc, giai cấp công nhân, chủ nghĩa Mác-Lê-nin được truyền bá rộng rãi ở Ấn Độ. Điều kiện đó đã đưa đến sự thành lập Đảng Cộng sản Ấn Độ (tháng 5/1920).

- Vai trò Đảng Cộng sản Ấn Độ (tháng 5/1920):

- + Lãnh đạo cách mạng, tập hợp quần chúng.
- + Đưa cách mạng phát triển, lan rộng ra khắp cả nước.
- + Tiêu biểu: Khởi nghĩa vũ trang Giava và Xumatora (1926 - 1927)

>> Mặc dù thất bại song làm rung chuyển nền thống trị của thực dân Hà Lan.

- Năm 1927: Quyền lãnh đạo phong trào cách mạng chuyển sang Đảng dân tộc Ấn Độ (của giai cấp tư sản) đứng đầu là Acmét Xucácô.

d.Cách thức thực hiện:

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát lược đồ các nước Đông Nam Á và đọc SGK trang 84-85, thảo luận các vấn đề GV đặt ra.

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia

Hướng dẫn HS tìm hiểu những điểm mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á

a. Mục đích

- Hiểu được nguyên nhân bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp ở Lào và Campuchia.
- Nắm được nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào và Campuchia

b. Nội dung

- + Tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh chống Pháp ở Lào và Campuchia.
- + Lập bảng về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào.
- + Lập bảng về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Campuchia.
- + Nhận xét chung về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương.

c. Sản phẩm

* Nguyên nhân

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa.
- Chính sách khai thác tàn bạo, chế độ thuế khóa, lao dịch nặng nề.
- Đã bùng nổ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương.

* Nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương:

	Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Nhận xét chung
Lào	Ong Kẹo và Comandam	Kéo dài 30 năm	phát triển mạnh mẽ.
	Chậu Pachay	1918 - 1922	Mang tính tự phát, lẻ tẻ.
Campuchia	Phong trào chống thuế. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Rôlêphan.	1925 - 1926	- Có sự liên minh chiến đấu của cả 3 nước. - Sự ra đời của ĐCS Đông Dương đã tạo nên sự phát triển mới của cách mạng Đông Dương

* Nhận xét

- **Ở Lào:** phong trào đấu tranh phát triển mạnh những mang tính tự phát, chủ yếu ở địa bàn Bắc Lào phong trào cách mạng liên hệ chặt chẽ với Việt Nam.
- **Ở Campuchia:** phong trào bùng lên mạnh mẽ vào 1925 - 1926, phát triển thành đấu tranh vũ trang. Cũng mang tính tự phát, phân tán.
- **Ở Việt Nam:** phong trào phát triển mạnh mẽ:
 - + Năm 1930 Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời mở ra thời kỳ mới của cách mạng 3 nước Đông Dương.
 - + Tập hợp - đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng trong xã hội.
 - + Xây dựng cơ sở của Đảng Cộng sản ở nhiều nơi.
 - + Đưa phong trào cách mạng phát triển theo xu hướng vô sản.

Trong những năm 1936-1939 Mặt trận Dân chủ Đông Dương tập hợp nhân dân chống phát xít và chiến tranh. Một số cơ sở của Đảng cộng sản Đông Dương được xây dựng và củng cố ở Viêng chăng, Phnom Pênh ... kích thích đấu tranh ở Lào và Cam pu chia

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sgk mục IV Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai và Miến Điện

- Mã Lai

+ **Nguyên nhân:** chính sách bóc lột nặng nề của thực dân Anh.

+ **Nét chính:** Đầu thế kỉ XX, giai cấp tư sản thông qua tổ chức Đại hội toàn Mã Lai lãnh đạo.

+ **Hình thức đấu tranh phong phú:**

- Miến Điện

+ Đầu thế kỉ XX Phong trào đấu tranh phát triển dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, tẩy chay hàng hóa Anh, không đóng thuế...).

+ Phong trào đã lôi cuốn đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Tiêu biểu là nhà sư Óttama đã khởi xướng và lãnh đạo.

- Đặc điểm chung

+ Phong trào đấu tranh phát triển mạnh.

+ Điều do giai cấp tư sản lãnh đạo.

+ Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình.

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu Cuộc cách mạng năm 1932 ở Xiêm (Thái Lan)

	Cuộc cách mạng ở Xiêm năm 1932
Nguyên nhân	
Diễn biến	
Kết quả	
Tính chất	

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu SGK và quan sát hình ảnh thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa, chính sách của Pháp. Hoạt động nhóm thảo luận các vấn đề

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh chống Pháp ở Lào và Cam pu chia.

+ Nhóm 2: Lập bảng về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào.

+ Nhóm 3: Lập bảng về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Cam pu chia.

+ Nhóm 4: Nhận xét chung về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương.

-Nhóm trưởng tổ chức nhóm thảo luận: mời lần lượt các thành viên hoặc 1 vài bạn trong nhóm đưa ra ý kiến

-Thư ký ghi tóm lược quá trình và kết quả thảo luận. Nhóm thống nhất kết quả.

Giáo viên tổ chức cho các nhóm báo cáo và thảo luận.

Đại diện nhóm lên báo cáo sản phẩm

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích: nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

Câu 1: Nét nổi bật về kinh tế ở các nước Đông Nam Á?

Kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp phát triển độc lập.

Công nghiệp phát triển nhờ nguồn đầu tư lớn của các nước tư bản.

Trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa, nơi cung cấp nguyên liệu cho chính quốc.

Nông nghiệp, khai mỏ, ngân hàng rất phát triển.

Câu 2: Nét mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

Có sự liên minh giữa giai cấp tư sản và giai cấp nông dân.

Có sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.

Giai cấp tư sản liên minh với phong kiến.

Phong trào phát triển mạnh mẽ, tôn tại xu hướng TS, VS

Câu 3: Tại Đông Nam Á, Đảng Cộng sản được thành lập sớm nhất ở

Việt Nam. B. Mã Lai. C. Phi-líp-pin. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp tiêu biểu của nhân dân Lào là

cuộc khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam.

B- cuộc khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

cuộc khởi nghĩa của Chậu Pa- chay.

D- cuộc khởi nghĩa của Pu- cô-m- bô.

Câu 5: Cách mạng Xiêm năm 1932 do ai lãnh đạo ?

Xu-các-nô. B. ốt- ta- ma. C. Gan- đi. D. Pri-đi Pha-nô-mi-ông.

c. Sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	D	D	A	D

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp các câu hỏi TNKQ yêu cầu học sinh lựa chọn câu trả lời đúng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích: nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Đông Nam Á. Chỉ ra điểm mới trong phong trào đấu tranh.

c. Sản phẩm: Học sinh nêu được những nét chính của phong trào đấu tranh ở Đông Nam Á.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)

Sưu tầm: + tài liệu về cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

+ Tiểu sử, hình ảnh của Hít le

+ Trận đánh tiêu biểu (Matxcova, Stalingrat, Cuốcxơ, trận Trân Châu cảng)

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp cho học sinh sơ đồ phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á giao nhiệm vụ cho học sinh:

- Thuyết trình ngắn gọn

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....

Ngày duyệt:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 21, 22- Bài 17: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh qua các giai đoạn khác nhau.
- Từ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, học sinh rút ra tính chất và hệ quả của nó đối với sự phát triển của tình hình thế giới, rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay

2. Năng lực

- Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.
- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ chiến tranh.
- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.
- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài
- Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

- Giúp học sinh thấy được tính chất phi nghĩa của chiến tranh đế quốc và bản chất hiếu chiến, tàn bạo của chủ nghĩa phát xít. Từ đó, bồi dưỡng ý thức cảnh giác, thái độ căm ghét và quyết tâm ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình cho Tổ quốc và nhân loại.
- Biết quý trọng, đánh giá đúng vai trò của Liên Xô, các nước Đồng minh Mĩ, Anh, của nhân dân tiến bộ thế giới trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Lược đồ:
- + Đức - Italia gây chiến và bành trướng (từ tháng 10/1935 đến tháng 8/1939).
- + Lược đồ chiến trường châu Á - Thái Bình Dương (1941 - 1945).
- Các tranh ảnh có liên quan .
- Các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu tư liệu về Chiến tranh thế giới thứ hai.

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

.....

.....

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh về cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, các em có thể nhớ lại sự kiện bắt đầu, kết thúc cũng như sự khốc liệt khốc liệt của cuộc chiến tranh. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết tại sao cuộc chiến tranh bùng nổ, những diễn biến chính, hậu quả và tác động của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đối với tình hình thế giới. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung



- 1, Hai bức ảnh trên phản ánh những sự kiện diễn ra trong Chiến tranh thế giới thứ Hai. Nêu những hiểu biết của em về Chiến tranh thế giới thứ hai.
- 2, Tại sao Chiến tranh thế giới thứ hai lôi cuốn nhiều lực lượng và quốc gia trên thế giới tham gia?
- 3, Vì sao hòa bình là vấn đề được nhân loại tiến bộ đặc biệt quan tâm sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

c. Sản phẩm:

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận.

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

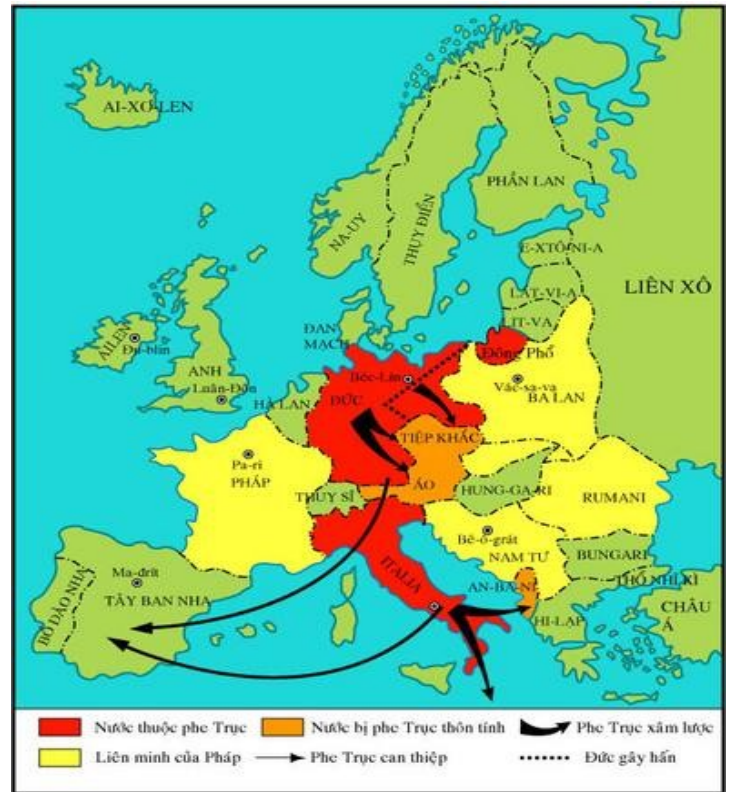
Hoạt động 1: Con đường dẫn tới chiến tranh

a. Mục đích

- Trình bày được những hoạt động xâm lược của các nước phát xít. Từ đó, thấy được con đường dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Thái độ của các nước Liên Xô và Anh - Pháp - Mỹ trước hành động của các nước phát xít.
- Hội nghị Mui-ních và đánh giá mối quan hệ quốc tế từ sau Hội nghị đến khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ

b. Nội dung

- Tại sao các nước Đức, Italia và Nhật Bản liên kết với nhau?
- Nhận xét gì về các cuộc chiến tranh do các nước phát xít gây ra trong giai đoạn 1931-1937.
- Thái độ của các nước lớn trước hành động xâm lược của phát xít.
- Bối cảnh, thành phần tham dự, nội dung của Hội nghị? Qua bức tranh biếm họa của họa sĩ Derso et Kelen và nội dung ở trên, vì sao nói Hội nghị Mui-ních là đỉnh cao của chính sách dung dưỡng, thỏa hiệp của Anh - Pháp với Đức?



Lễ kí kết hiệp ước chống Quốc tế cộng sản giữa Đức, Italia và Nhật Bản năm 1936

Hình 5: Lược đồ Đức, Italia gây chiến và bành trướng (từ tháng 10-1935 đến tháng 8-1939)



Đại diện của các nước tại Hội nghị Mui-nich

Tranh biếm họa của Derso et Kelen

c. Sản phẩm:

* Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược 1931-1937

- Các nước Đức, Italia và Nhật Bản liên kết với nhau vì: Sự liên kết này giúp các nước thực hiện được những tham vọng riêng và mục tiêu chung là phân chia lại thuộc địa, thị trường, chống Liên Xô và Quốc tế Cộng sản đồng thời chống cả Anh, Pháp, Mỹ.
- Nhận xét về các cuộc chiến tranh do các nước phát xít gây ra trong giai đoạn 1931-1937: Các cuộc chiến tranh này cùng với sự bành trướng của Nhật Bản ở châu Á cho thấy âm mưu gây chiến tranh của các nước phát xít lan rộng trên toàn thế giới. Đây chính là những cuộc chiến tranh báo hiệu Chiến tranh thế giới thứ hai đang đến gần.

* Thái độ của các nước tư bản Anh, Pháp, Mỹ và thái độ của Liên Xô.

- Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương hợp tác với các nước tư bản Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh, kiên quyết đứng về phía các nước bị chủ nghĩa phát xít xâm lược.
- Vì muốn giữ nguyên trật tự thế giới có lợi cho mình, Chính phủ các nước Anh, Pháp đã không thành thật hợp tác với Liên Xô, thực hiện *chính sách nhân nhượng* chủ nghĩa phát xít, hòng đẩy chiến tranh về phía Liên Xô. Còn Mĩ, với *Đạo luật trung lập*, giới cầm quyền nước này thi hành chính sách không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mĩ.

*** Hội nghị Mui-ních (tháng 9 năm 1938)**

- Bối cảnh, thành phần tham dự, nội dung của Hội nghị:
- + Bối cảnh: Tháng 3 - 1938, Đức xâm chiếm và sáp nhập nước Áo vào lãnh thổ Đức, sau đó gây ra vụ Xuy-đét để thôn tính Tiệp Khắc.
- + Thành phần: Hội nghị Muyních gồm những người đứng đầu bốn nước Anh, Pháp, Đức, Italia đã được triệu tập.
- + Nội dung: Anh - Pháp trao vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức, đổi lấy việc Hítle cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.
- Vì sao nói Hội nghị Mui-ních là đỉnh cao của chính sách dung dưỡng, thỏa hiệp giữa Anh - Pháp với Đức:
- + Tại Hội nghị, Anh-Pháp hi sinh quyền lợi của nước nhỏ để bảo vệ quyền lợi và mục đích của mình.
- + Trong khi đó Đức biến các nước trở thành con rối trong tay.

d. Cách thức thực hiện:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát hình ảnh và đọc thông tin phần chữ nhỏ SGK trang 90, 91, 92 thảo luận về những nội dung liên quan đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Học sinh thảo luận theo nhóm

Nhóm 1. Tại sao các nước Đức, Italia và Nhật Bản liên kết với nhau?

Nhóm 2. Nhận xét gì về các cuộc chiến tranh do các nước phát xít gây ra trong giai đoạn 1931-1937.

Nhóm 3. Thái độ của các nước lớn trước hành động xâm lược của phát xít.

Nhóm 4. Bối cảnh, thành phần tham dự, nội dung của Hội nghị? Qua bức tranh biếm họa của họa sĩ Derso et Kelen và nội dung ở trên, vì sao nói Hội nghị Mui-ních là đỉnh cao của chính sách dung dưỡng, thỏa hiệp của Anh - Pháp với Đức?

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

Hoạt động 2. Diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) :

Hướng dẫn HS tóm tắt những sự kiện lớn và ý nghĩa của mỗi sự kiện

a. Mục đích

- Trình bày được những sự kiện chính trong tiến trình của chiến tranh.
- Vai trò của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt phát xít Đức.
- Những sự kiện của chiến tranh có liên quan đến cách mạng Việt Nam.

b. Nội dung

- Những sự kiện chính trong tiến trình phát xít Đức tấn công châu Âu T9/1939-T6/1941
- Diễn biến của chiến tranh từ T6/1941-T11/1942
- Xây dựng đoạn phim tư liệu về cuộc phản công của quân Đồng minh từ T11/1942-T6/1944.
- Quá trình chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt.

c. Sản phẩm

* Những sự kiện chính trong tiến trình phát xít Đức tấn công châu Âu

- Rạng sáng 1 - 9 - 1939, Đức bất ngờ tấn công Ba Lan. Hai ngày sau Anh và Pháp buộc phải tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Với ưu thế vượt trội về sức mạnh quân sự, quân Đức áp dụng chiến lược "Chiến tranh chớp nhoáng" và chỉ trong gần 1 tháng đã chiếm được Ba Lan.
- Từ tháng 4 - 1940, Đức chuyển hướng tấn công sang phía tây, nhanh chóng chiếm được hầu hết các nước tư bản châu Âu và đánh thẳng vào nước Pháp. Nước Pháp nhanh chóng bại trận.
- Tháng 7 - 1940, không quân Đức đánh phá nước Anh, nhưng bị tổn thất nặng nề. Kế hoạch của Hít-le đổ bộ vào nước Anh không thực hiện được.
- Tháng 9 - 1940, tại Béclin ba nước phát xít Đức – Italia - Nhật Bản kí Hiệp ước Tam cường, nhằm tăng cường trợ giúp lẫn nhau và phân chia thế giới.
- Từ tháng 10 - 1940, Đức chuyển sang thôn tính các nước Đông và Nam châu Âu : chiếm đóng ba nước chư hầu Rumani, Hunggari, Bungari ; thôn tính Nam Tư và Hi Lạp.
- Mùa hè 1941, phe phát xít đã chiếm phần lớn châu Âu và sẵn sàng mở cuộc tấn công Liên Xô. thắng lợi trong trận En Alamen (Ai Cập), giành lại ưu thế ở Bắc Phi và chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.

* Diễn biến của chiến tranh từ T6/1941-T11/1942

- Sáng 22/06/1941, Đức tiến hành “chiến tranh chớp nhoáng” tấn công Liên Xô. Ban đầu, do có ưu thế về vũ khí và kinh nghiệm tác chiến, quân Đức tiến sâu vào lãnh thổ Liên Xô.

Nhân dân Liên Xô kiên quyết chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tháng 12-1941, Hồng quân Liên Xô do tướng Giu-cốp chỉ huy đã đẩy lùi quân Đức. Chiến thắng Mát-xcơ-va đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của Hít-le.

- Cuối năm 1942, Đức tấn công Xta-lin-grát - “nút sống” của Liên Xô- không chiếm được.

- Mặt trận Bắc Phi:

+ Tháng 09/1940, I-ta-li-a tấn công Ai Cập.

+ Tháng 10/1942, liên quân Anh-Mĩ giành thắng lợi trong trận En A-la-men, và chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.

- Mặt trận châu Á- Thái Bình Dương

+ Tháng 09/1940, Nhật kéo vào Đông Dương.

+ Ngày 07/12/1941, Nhật bất ngờ tấn công Trân Châu Cảng – căn cứ hải quân chủ yếu của Mĩ ở Thái Bình Dương. Mĩ bị thiệt hại nặng nề. Chiến tranh lan rộng toàn thế giới.

+ Nhật tấn công vào Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

- Ngày 01/01/1942, tại Oa-sinh-ton , 26 quốc gia, đứng đầu là Liên Xô, Mĩ, Anh đã ra **“Tuyên ngôn Liên hiệp quốc”** cam kết cùng nhau chống phát xít với toàn bộ lực lượng của mình . Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập.

- Mặt trận Xô – Đức :

- Trận phản công Xta-lin-grát (từ tháng 11/1942 đến tháng 02/1943), Hồng quân Liên Xô đã tấn công tiêu diệt, bắt sống toàn bộ đội quân tinh nhuệ của Đức gồm 33 vạn người do thống chế Pao-lút chỉ huy. Từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công trên các mặt trận.

- Ý nghĩa: Chiến thắng Xtalingrát đã đánh dấu bước ngoặt căn bản của chiến tranh thế giới, buộc phát xít phải chuyển từ tấn công sang phòng ngự. Đồng thời bắt đầu từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công đồng loạt trên các Mặt trận.

- Cuối tháng 08/1943, Hồng quân đã bẻ gãy cuộc phản công của quân Đức tại vòng cung Cuốc-xơ. Tháng 06/1944, phần lớn lãnh thổ Liên Xô được giải phóng.

* Ở Mặt trận Bắc Phi: Từ tháng 3 đến tháng 5/1943, liên quân Mĩ - Anh phản công quét sạch quân Đức - Italia khỏi châu Phi. Chiến sự ở châu Phi chấm dứt.

* Ở Italia: Tháng 7/1943 đến tháng 5/1945, liên quân Mĩ - Anh tấn công truy kích quân phát xít, làm cho chủ nghĩa phát xít Italia bị sụp đổ, phát xít Đức phải khuất phục.

* Ở Thái Bình Dương: Sau chiến thắng quân Nhật trong trận Gua-đan-ca-nan (1/1943) Mĩ phản công đánh chiếm các đảo ở Thái Bình Dương.

* Phát xít Đức bị tiêu diệt .

- Sau khi giải phóng các nước Trung và Đông Âu (1944), tháng 1/1945, Hồng quân Liên Xô mở cuộc tấn công Đức ở Mặt trận phía Đông, tiến quân vào giải phóng các nước ở Trung và Đông Âu, tiến sát biên giới nước Đức.

- Tháng 2/1945, Liên Xô tổ chức hội nghị Ianta gồm 3 nước Liên Xô, Mĩ, Anh bàn về việc tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

- Hè 1944, Mĩ, Anh mở Mặt trận thứ hai ở Tây Âu bằng cuộc đổ bộ tại Noóc-măng-đi (miền Bắc Pháp) tiến vào giải phóng Pháp, Bỉ, Hà Lan, chuẩn bị tấn công Đức.

- Từ tháng 02 đến tháng 04/1945, Liên Xô tấn công Béc-lin, đánh bại hơn 1 triệu quân Đức.

- Ngày 30/04, lá cờ đỏ búa liềm được cắm trên nóc toà nhà Quốc hội Đức. Ngày 09/05/1945, nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện. **Chiến tranh chấm dứt ở Châu Âu**

* Nhật bị tiêu diệt

- Mặt trận Thái Bình Dương, từ năm 1944, liên quân Mĩ, Anh tấn công đánh chiếm Miến Điện và quần đảo Phi-líp-pin.

- Ngày 06/08-1945, Mĩ ném quả bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma làm 8 vạn người thiệt mạng. Ngày 08/08, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và tấn công đạo quân Quan Đông gồm 70 vạn quân Nhật ở Mãn Châu. Ngày 09/08, Mĩ ném tiếp quả bom nguyên tử thứ hai huỷ diệt thành phố Na-ga-da-ki, giết hại 2 vạn người.

- Ngày 15/08, Nhật Bản đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

d. Cách thức thực hiện:

- Đọc thông tin trong sách giáo khoa trang 93-101, kết hợp quan sát hình ảnh, lược đồ sgk) thảo luận đến về diễn biến của chiến tranh

- Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm với kỹ thuật đóng vai:

Nhóm 1: Đóng vai phóng viên chiến trường ghi lại những sự kiện chính trong tiến trình phát xít Đức tấn công châu Âu T9/1939-T6/1941

Nhóm 2: Diễn biến của chiến tranh từ T6/1941-T11/1942

Nhóm 3: Xây dựng đoạn phim tư liệu về cuộc phản công của quân Đồng minh từ T11/1942-T6/1944.

Nhóm 4: Quá trình chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt

Các nhóm báo cáo sản phẩm, học sinh lắng nghe và bổ sung

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ	-Thực hiện nhiệm vụ:

Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật đóng vai: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, phân công vai trò từng thành viên - Báo cáo, thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	---

Hoạt động 3: Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai.

a. Mục đích Từ cuộc chiến tranh TG thứ hai, nhận thức và rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.

b. Nội dung

- Nêu kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai.

3. Gợi ý sản phẩm:

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc sự sụp đổ hoàn toàn của phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật.

- Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.

- Liên Xô, Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, thiệt hại vật chất 4000 tỉ đô-la..

- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới

d. Cách thức thực hiện:

Giáo viên cho học sinh quan sát tranh ở Hirô si ma sau khi bị ném bom nguyên tử và bảng so sánh 2 cuộc chiến tranh thế giới để trả lời câu hỏi.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: con đường dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai; quá trình xâm chiếm châu Âu của phát xít Đức ((từ tháng 9/1939 đến tháng 9/1940).

b. Nội dung

1. Có đúng hay không khi cho rằng kẻ tội phạm khi châm ngòi lửa Chiến tranh thế giới II là bọn phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. Nhưng các nước Anh, Pháp, Mĩ cũng phải chịu một phần về sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới II? Tại sao?

2. Lập bảng thống kê quá trình xâm chiếm châu Âu của phát xít Đức ((từ tháng 9/1939 đến tháng 8/1945) theo yêu cầu sau:

Thời gian	Nội dung sự kiện	Kết quả

c. Sản phẩm

1. Nêu nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Nguyên nhân sâu xa: tác động của quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Sự phát triển không đều đó đã

làm cho so sánh lực lượng trong thế giới tư bản thay đổi căn bản, việc tổ chức và phân chia thế giới theo hệ thống Véc-xai - Oa-sinh-ton không còn phù hợp nữa. Điều đó nhất định phải đưa đến một cuộc chiến tranh mới để phân chia lại thế giới.

- Nguyên nhân trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1932 làm những mâu thuẫn trên thêm sâu sắc dẫn tới việc lên cầm quyền của chủ nghĩa phát xít ở một số nước với ý đồ gây chiến tranh để phân chia lại thế giới.

- Anh, Pháp: dung túng, nhượng bộ phát xít, tạo điều kiện cho phe phát xít gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Mĩ: thực hiện chính sách trung lập. Mĩ, Anh, Pháp muốn đẩy phát xít tấn công Liên Xô...

2. Lập bảng thống kê quá trình xâm chiếm châu Âu của phát xít Đức (từ tháng 9/1939 đến tháng 8/1945) theo yêu cầu sau:

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

+ Hòa bình cho thế giới.

+ Học sinh xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc gìn giữ hòa bình, an ninh thế giới.

+ Tác động các sự kiện tiêu biểu trong Chiến tranh thế giới thứ hai đến cách mạng Việt Nam.

b. Nội dung

1. Vì sao hòa bình trở thành yêu cầu cấp thiết của nhân loại tiến bộ? Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc gìn giữ hòa bình thế giới.

2. Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó đối với cách mạng Việt Nam.

c. Sản phẩm:

1. Vì sao hòa bình trở thành yêu cầu cấp thiết của nhân loại tiến bộ? Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc gìn giữ hòa bình thế giới.

- *Nêu được khái niệm "Hòa bình":* Là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc, giữa con người với con người.

- *Nêu được khái niệm "bảo vệ hòa bình":* Bảo vệ hòa bình là giữ gìn cuộc sống bình yên, dùng thương lượng và đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo, quốc gia, không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

- *Nêu được lí do cần bảo vệ hòa bình vì:*

- + Hòa bình đem lại cuộc sống bình yên, ấm no tự do, hạnh phúc, là khát vọng của toàn nhân loại.
- + Chiến tranh chỉ mang lại đau thương, mất mát, đói khát, bệnh tật, gia đình li tán, là thảm họa của loài người.
- + Trên thế giới ngày nay vẫn còn xảy ra chiến tranh, xung đột vũ trang, các thế lực phản động, hiếu chiến vẫn đang âm mưu phá hoại hòa bình, ngòi nổ chiến tranh vẫn đang âm ỉ nhiều nơi trên hành tinh chúng ta.

- *Nêu được trách nhiệm:*

- + Bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại. Học sinh cố gắng phấn đấu học tập góp phần nhỏ vào việc giữ gìn hòa bình cho dân tộc và cả nhân loại...
- + Ý thức bảo vệ hòa bình, lòng yêu hòa bình cần được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi, trong các mối quan hệ giao tiếp hằng ngày giữa con người với con người.
- + Học sinh phải biết cư xử với bạn bè và mọi người xung quanh một cách thân thiện và bình đẳng tránh xung đột mâu thuẫn.
- + Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động vì hòa bình.

2. Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó đối với Việt Nam.

- Cuối năm 1944, đầu năm 1945, quân Đồng minh phản công và liên tiếp giành thắng lợi trước quân Nhật: Anh chiếm Miến Điện, Mỹ chiếm Philippin... Tình thế đó Nhật buộc phải đảo chính Pháp ở Đông Dương. Đảng ta phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.
- Liên Xô tiêu diệt hơn một triệu quân Quan Đông của Nhật, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử buộc Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Những điều đó làm cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang dao động đến cực độ. Ta chớp thời cơ quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

d. Cách thức thực hiện: GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà)
Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu những sự kiện tiêu biểu của thế giới giai đoạn 1917-1945.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày duyệt:

Ngày soạn:
Ngày giảng:

Tiết 23- Bài 18: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
(PHẦN TỪ NĂM 1917 ĐẾN NĂM 1945)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nội dung chính của Lịch sử thế giới 1917-1945
- Mối liên hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam

2. Năng lực

- Thiết kế bảng biểu, hệ thống hóa kiến thức
- Phân tích, đánh giá để lựa chọn sự kiện tiêu biểu nhất.
- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài
- Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho các em thái độ trân trọng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, biết đánh giá đúng về công cuộc xây dựng CNXH và vai trò của Liên Xô

- Biết đánh giá khách quan về chủ nghĩa tư bản, biết phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ chiến tranh thế giới...

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Các tranh ảnh có liên quan .
- Các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh:

Tìm hiểu những nội dung chính của Lịch sử thế giới hiện đại 1917- 1945.

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Học sinh nhớ lại các kiến thức lịch sử thế giới hiện đại từ 1917- 1945 đã học, liên hệ đến nội dung chính của bài ôn tập.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh về Liên Xô, chủ nghĩa phát xít, Duy Tân Minh Trị, nhà Nguyễn, lược đồ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và thảo luận một số vấn đề dưới đây
- Hãy chọn các hình ảnh trên cho đúng với thời kì LSTG hiện đại từ 1917- 1945.
- Nêu hiểu biết của mình về hình ảnh đó.

Giáo viên lựa chọn sản phẩm của học sinh để làm tình huống nổi vào bài.

Trong phần lịch sử thế giới hiện đại, các em đã được tìm hiểu những sự kiện hết sức phong phú và phức tạp qua các chương trong chương trình:

c. Sản phẩm

+ Chương I: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô (1921 - 1941)

+Chương II: Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939)

+ Chương III: Các nước châu Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939).

+ Chương IV: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945).

Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tổng kết lại toàn bộ các kiến thức lịch sử thế giới đã học, lựa chọn và thống kê những sự kiện quan trọng có ảnh hưởng to lớn, đồng thời nhận thức đúng những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại là nhiệm vụ cơ bản của chúng ta qua bài học hôm nay. Trên cơ sở đó, các em cần biết đánh giá đúng về mối liên hệ giữa LSTG và LS Việt Nam trong thời kỳ 1917 - 1945.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các

về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
---	---

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu những kiến thức cơ bản về LSTG hiện đại

a. Mục đích

- Học sinh nắm được những sự kiện cơ bản của LSTG hiện đại.
- Thống kê được những sự kiện đó.

b. Nội dung

- + Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản về nước Nga và công cuộc XD CNXH ở Liên Xô 1917- 1945.
- + Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản về các nước tư bản chủ nghĩa trong giai đoạn 1917- 1945.
- + Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản diễn ra ở các nước châu Á trong giai đoạn 1917- 1945.

c. Sản phẩm:

1. Liên Xô(nước Nga)

Thời gian	Sự kiện	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa
Tháng 2/1917	Cách mạng tháng Hai	- Tổng bãi công chính trị ở Pê-tơ-rô-grát. - Khởi nghĩa vũ trang - Nga hoàng bị lật đổ	-Lật đổ chế độ Nga hoàng -Hai chính quyền song song tồn tại -Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
Tháng 11/1917	Cách mạng XHCN	-25/10/1917,chiếm Cung điện Mùa Đông, toàn bộ chính phủ lâm thời tư sản bị bắt. - Chính quyền Xô viết thành lập do Lê-nin đứng đầu.	-Thành lập chính quyền Xô Viết do Lê-nin đứng đầu. -Nhân dân lao động Nga được làm chủ đất nước và vận mệnh mình. -Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới theo đường lối cách mạng vô sản
1918 - 1920	Chống thù trong giặc ngoài	Quân đội 14 nước đế quốc cấu kết với bọn phản động trong nước mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Nga Xô viết.	- Đẩy lùi cuộc tấn công của kẻ thù. -Nhà nước Xô viết được bảo vệ và giữ vững.
		- Thực hiện chính sách “Cộng sản thời chiến”.	
1921 - 1925	Chính sách kinh tế mới và công cuộc	- Trong nông nghiệp thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế	- Hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế. - Phục vụ cho công cuộc xây

	khôi phục kinh tế	lương thực. - Trong công nghiệp, tập trung khôi phục công nghiệp nặng. - Trong thương nghiệp: tự do buôn bán, phát hành đồng Rup mới.	dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước hiện nay.
Tháng 12/1922	Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết thành lập -Liên Xô	-Gồm 4 nước Cộng hòa Xô viết đầu tiên là Nga, Ucrain, Bêlorutxia và ngoại Cápcado.	- Tăng cường sức mạnh về mọi mặt để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
1925 - 1941	Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội	Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928 - 1932) - Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 - 1937) - Kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (từ năm 1937) bị gián đoạn do phát xít Đức tấn công 6/1941.	- Đưa Liên Xô từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa, có nền văn hóa, khoa học kỹ thuật tiên tiến và vị thế quan trọng trên trường quốc tế.
1941 - 1945	Chiến tranh vệ quốc vĩ đại	-Giải phóng lãnh thổ Liên Xô. - Giải phóng các nước Trung và Đông Âu. Tiêu diệt phát xít Đức ở Béclin, tấn công đạo quân Quan Đông của Nhật ở Mãn Châu.	-Là lực lượng trụ cột góp phần quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. - Bảo vệ vững chắc tổ Quốc xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Các nước tư bản chủ nghĩa.

Thời gian	Sự kiện	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa
1919 - 1922	Hội nghị Véc-xai và Oa-sinh-ton	- Kí kết hòa ước giữa các nước thắng trận và bại trận. - Các nước bại trận chịu những điều khoản nặng nề	Một trật tự thế giới mới : trật tự Véc-xai -Oa-sinh-ton và Hội quốc liên. - Mâu thuẫn giữa các đế quốc tiếp tục căng thẳng.
1918 - 1923	Khủng hoảng kinh tế , chính trị	- Kinh tế các nước CNTB không ổn định - Cao trào cách mạng 1918 - 1923 dâng cao	Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh, Quốc tế Cộng sản thành lập (1919)
1924 - 1929	Thời kì ổn định tạm thời	- Kinh tế các nước tư bản ổn định và phát triển, đặc biệt là Mỹ.	Giai đoạn ổn định tạm thời nhưng ẩn chứa nhiều mầm mống dẫn đến khủng hoảng.

		- Kinh tế bộc lộ nhiều nhược điểm.	
1929 - 1933	Khủng hoảng kinh tế thế giới	- Nổ ra đầu tiên ở Mỹ, lan rộng khắp thế giới, tàn phá nặng nề nền kinh tế, chính trị các nước tư bản, làm xã hội rối loạn. - Phong trào cách mạng bùng nổ.	Các nước tư bản lối thoát bằng những cách khác nhau: cải cách kinh tế, xã hội (Anh, Pháp, Mỹ), hoặc thiết lập chế độ phát xít (Đức, I-ta-li-a, Nhật)
1933	Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức.	- Ngày 30/1/1933 Hít-le lên làm Thủ tướng. Chính phủ, thiết lập chế độ độc tài phát xít ở Đức. - Thi hành chính sách, chính trị, kinh tế, đối ngoại phản động nhằm phát động chiến tranh phân chia lại thế giới.	- Mở ra thời kỳ đen tối trong lịch sử nước Đức - Báo hiệu nguy cơ chiến tranh thế giới.
1933 - 1935	Chính sách mới (New Deal) của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven	Thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực KT tài chính và chính trị xã hội.	- Cứu chủ nghĩa tư bản Mĩ khỏi cơn nguy kịch. - Làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, không đi theo con đường chủ nghĩa phát xít
1933 - 1939	Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và lên cầm quyền ở Đức, I-ta-li-a, Nhật.	- Chủ nghĩa phát xít, quân phiệt lên cầm quyền ở Đức, I-ta-li-a, Nhật, ra sức chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới. - Liên Xô muốn liên minh với tư bản chống phát xít nhưng bị từ chối. Anh, Pháp dung dưỡng phát xít để chống Liên Xô. Mĩ giữ thái độ trung lập - Mặt trận nhân dân chống phát xít hình thành và thắng lợi ở nhiều nước.	- Thế giới hình thành 2 khối đế quốc đối đầu nhau, làm quan hệ quốc tế luôn căng thẳng. - Tạo điều kiện cho Đức gây chiến..
1939 – 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai	- Lúc đầu là cuộc chiến giữa hai khối đế quốc. - Sau khi Liên Xô và Mĩ tham chiến, Mặt trận Đồng minh chống phát xít hình thành	- Chủ nghĩa phát xít bại trận, thắng lợi thuộc về phe Đồng minh.. - Hội nghị I-an-ta được triệu tập để thiết lập trật tự thế giới mới.

3. Các nước châu Á

Thời gian	Sự kiện	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa
1918 - 1923	Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc	- Phong trào Ngũ Tứ ở Trung Quốc. - Cuộc đấu tranh của nhân dân Mông Cổ, Ấn Độ ...	- Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân châu Á. - Chuẩn bị cho bước phát triển ở giai đoạn sau.
1924 – 1929	Phong trào giải phóng dân tộc phát triển	- Nội chiến ở Trung Quốc. - Phong trào công nhân và những hoạt động của Đảng Quốc đại ở Ấn Độ, Đảng Cộng sản ở In-đô-nê-xi-a.	- Giáng đòn mạnh vào các thế lực thống trị.
1929 - 1939	Phong trào giải phóng dân tộc và lập Mặt trận nhân dân chống phát xít.	- Đấu tranh chống chế độ phản động Tưởng Giới Thạch và phát xít Nhật ở Trung Quốc. - Nhiều Đảng Cộng sản được thành lập: Ấn Độ (1939), Việt Nam (1930). - Thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít ở Việt Nam (1936), In-đô-nê-xi-a (1929)	Tạo nên làn sóng cách mạng chống đế quốc, thực dân, phát xít ở các nước châu Á
1939 – 1945	Phong trào GPDT trong Chiến tranh thế giới thứ hai.	- Trung Quốc: Kết thúc thắng lợi 8 năm kháng chiến chống Nhật. - Đông Nam Á: nhiều nước giành được độc lập: Việt Nam, In-đô-nê-xi-a (8/1945), Lào (10/1945)	Nhiều nước châu Á giành độc lập, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh tiêu diệt phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

d. Cách thức thực hiện: - Giáo viên yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức đã học rồi thảo luận các vấn đề sau:

Hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

+ **Nhóm 1:** Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản về nước Nga và công cuộc XD CNXH ở Liên Xô 1917- 1945.

+ **Nhóm 2:** Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản về các nước tư bản chủ nghĩa trong giai đoạn 1917- 1945.

+ **Nhóm 3:** Thống kê những sự kiện lịch sử cơ bản diễn ra ở các nước châu Á trong giai đoạn 1917- 1945.

- Các nhóm nhận câu hỏi, các thành viên củng cố lại kiến thức đã học, thảo luận với nhau đưa ra cách giải thống nhất rồi hoàn thành bảng thống kê.

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày phân thống kê của mình. Nhóm khác có thể bổ sung đóng góp ý kiến.

Hoạt động 2: Những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại 1917-1945

a. Mục đích

- HS nắm được những nội dung chính của LSTG hiện đại.

- HS tổng hợp được những nội dung đã học ở chương trình LSTG hiện đại.

b. Nội dung

- Lịch sử thế giới hiện đại 1917- 1945 có những nội dung chính nào?
- Tại sao trong thời kỳ này diễn ra những chuyển biến quan trọng trong sản xuất vật chất của nhân loại? Sự biến chuyển đó diễn ra như thế nào? Sự biến chuyển đó diễn ra như thế nào, có vai trò và ý nghĩa gì đối với lịch sử thế giới?
- Để thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nhân dân Liên Xô đã phải trải qua những chặng đường cách mạng như thế nào? Đạt được thành tựu to lớn gì? Tại sao có được những thành tựu và thắng lợi ấy?
- Tại sao nói sau Cách mạng tháng Mười, cách mạng thế giới có bước chuyển mới về nội dung, đường lối và phương hướng phát triển? Từ 1917 - 1945, cách mạng thế giới trải qua các giai đoạn phát triển như thế nào? Ý nghĩa của quá trình phát triển đó?
- Vì sao chủ nghĩa tư bản lúc này không còn là hệ thống duy nhất trên toàn thế giới? Từ 1917 - 1945, các nước chủ nghĩa tư bản đã trải qua các biến động thăng trầm như thế nào? Có kết quả gì?
- Tính chất của Chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào kể từ khi Liên Xô tham chiến? Liên Xô, các đồng minh Mỹ, Anh, nhân dân các dân tộc có vai trò như thế nào trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai? Hậu quả và ý nghĩa của việc kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai?

c. Sản phẩm:**Những nội dung chính sau:**

Sự phát triển khoa học-kỹ thuật

Chủ nghĩa xã hội được xác lập ở một nước đầu tiên trên thế giới

3. Phong trào cách mạng thế giới bước sang một thời kỳ phát triển mới

4. Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới và trải qua những bước phát triển thăng trầm đầy biến động

5. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

Giáo viên trao đổi cùng học sinh để khắc sâu kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới hiện đại 1917-1945.

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh liên quan đến những nội dung chính hoặc học sinh đọc SGK/103,104 và thảo luận.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà học sinh đã lĩnh hội được ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung

Hãy nêu và phân tích những nội dung chính của LSTG hiện đại? Lựa chọn một nội dung tiêu biểu.

c. Sản phẩm

- Đảm bảo kiến thức cơ bản

- Có lập luận rõ ràng, chặt chẽ, thuyết phục.

d. Cách thức thực hiện: Học sinh hoạt động nhóm đôi, cử đại diện nhóm trình bày, giáo viên nhận xét, chốt ý.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ TÌM TÒI.

a. Mục đích nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

- Nêu một ví dụ về mối liên hệ giữa LSTG và LSVN trong thời kỳ 1917- 1945?

c. Sản phẩm

Trả lời các câu hỏi trong SGK.

d. Cách thức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu về tình hình nước ta từ nửa sau thế kỉ XIX và quá trình xâm lược của Pháp ở Việt Nam.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN BA: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858-1918)

CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 24, 25, 26 – Chủ đề: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884).

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức Tích hợp bài 19 và bài 20 thành chủ đề

- Trình bày được nguyên nhân thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam cuối thế kỉ XIX

- Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1858 đến trước năm 1873

- Vai trò của triều Nguyễn, quần chúng nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 - 1884).

2. Năng lực

Khả năng khai thác lược đồ, tranh ảnh, trình bày, phân tích, nhận xét, đánh giá sự kiện

- Thực hành bộ môn: Học sinh biết khai thác, sử dụng thông tin trong lược đồ, kênh hình có liên quan đến nội dung bài học

3. Phẩm chất

- Đánh giá đúng vai trò của triều Nguyễn và quần chúng nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến trước 1873

- Năng lực tổng hợp biết trình bày, nhận xét, phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử...

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

+ Lược đồ Mặt trận Gia Định.

+ Tư liệu về cuộc kháng chiến ở Nam Kỳ.

+ Tranh ảnh về các nhân vật lịch sử có liên quan đến bài học

+ Văn thơ yêu nước cuối thế kỉ XIX.

+ Các tài liệu tham khảo có liên quan.

+ Lược đồ trận Cầu Giấy lần 1 và lần 2. Tranh ảnh một số nhân vật lịch sử có liên quan đến tiết học.

+ Lịch sử Việt Nam tập II, sách giáo khoa lịch sử lớp 11, sách giáo viên lịch sử lớp 11.

Văn thơ yêu nước cuối thế kỉ XIX. Tư liệu về các cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ

+ Máy tính kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tư liệu về Lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XIX

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh về kinh thành Huế của Việt Nam, các em có thể nhớ lại Huế là kinh đô của triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam. Tuy nhiên các em chưa thể biết được đầy đủ quá trình hình thành và tồn tại của kinh thành Huế, về quá trình Pháp xâm lược Việt Nam, vai trò của triều Nguyễn, quần chúng nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến trước năm 1873. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

- Những hình ảnh này thuộc tỉnh thành nào của nước ta?
- Vì sao cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?
- Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp diễn ra như thế nào?
- Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta diễn ra như thế nào? Vai trò của nhà Nguyễn trong cuộc kháng chiến đó?

c. Sản phẩm:

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện:

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát những bức ảnh và thảo luận



Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày</p> <p>- Báo cáo , thảo luận</p> <p>Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX

Hoạt động 1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi Pháp xâm lược

a. Mục đích

- Trình bày được nét chung về kinh tế, xã hội Việt Nam trước năm 1858.

b. Nội dung

1. Tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam giữa thế kỉ XIX trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp?

2. Đặt Việt Nam trong bối cảnh châu Á và thế giới lúc đó, em có suy nghĩ gì?

c. Sản phẩm:

- Giữa thế kỉ XIX Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền song chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

+ Kinh tế:

- Nông nghiệp sa sút, mất mùa, đói kém thường xuyên.

- Công thương nghiệp đình đốn, lạc hậu do chính sách “bế quan toả cảng”

+ Quân sự lạc hậu, đối ngoại sai lầm: “cấm đạo”, xua đuổi giáo sĩ.

+ Xã hội: Các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nổ ra khắp nơi.

- Đặt Việt Nam trong bối cảnh châu Á và thế giới:

+ Tất yếu Việt Nam trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây.

Mục I.2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam (Khuyến khích học sinh tự đọc)

d. Cách thức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin sgk và thảo luận:

1. Tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam giữa thế kỉ XIX trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp?

2. Đặt Việt Nam trong bối cảnh châu Á và thế giới lúc đó, em có suy nghĩ gì?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

Hoạt động 2: II. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam (1858 - 1884)

a. Chiến sự ở Đà Nẵng. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh Miền Đông Nam Kỳ từ 1859 - 1862.

a. Mục đích

- Hành động của Pháp tại Đà Nẵng, cuộc chiến đấu của nhân dân Đà Nẵng

- Hành động của Pháp đánh chiếm Miền Đông Nam Kỳ, cuộc chiến đấu của nhân dân Miền Đông Nam Kỳ.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê theo mẫu, học sinh đọc thông tin SGK, quan sát lược đồ trả lời câu hỏi :

Mặt trận	Cuộc xâm lược của Pháp	Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam	Kết quả, ý nghĩa

--	--	--	--

+ Tại sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

+ Tại sao Pháp lại đánh Gia Định, chứ không đánh ra Bắc Kì?

+ Em có nhận xét gì về cuộc chiến của nhân dân ta ở Đà Nẵng và Gia Định?

- Trong hoạt động này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn.

c. Sản phẩm:

Mặt trận	Cuộc xâm lược của Pháp	Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam	Kết quả, ý nghĩa
Đà Nẵng 1858	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 31/8/1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. - Ngày 1/9/1858 Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triều đình cử Nguyễn Tri Phương chỉ huy kháng chiến. - Quân dân anh dũng chống trả quân xâm lược, đẩy lùi các đợt tấn công của địch, thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn. - Khí thế kháng chiến sôi sục trong cả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 31/8/1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. - Ngày 1/9/1858 Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam.
Gia Định 1859 - 1860	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 2/1859 Pháp đánh vào Gia Định, đến ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân chủ động kháng chiến ngay từ đầu: chặn đánh quấy rối và tiêu diệt địch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 2/1859 Pháp đánh vào Gia Định, đến ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định

- Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam:

+ Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng.

+ Có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh chóng cuộc xâm lược Việt Nam.

- Giáo viên bổ sung: Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng được giáo dân ủng hộ. Vì vậy, sáng ngày 1/9/1858 từ các tàu neo đậu ở cửa biển Đà Nẵng, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã nã đại bác lên bờ, rồi cho quân đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà. Nguyễn Tri Phương đã đốc thúc quân, dân xây dựng phòng tuyến liên trù dài 3km để chặn giặc ngay tại cửa biển. Nhân dân còn dùng cột tre thùng gỗ dựng đầy đất đá lấp sông Vĩnh Điện để chặn tàu chiến địch. Nhân dân vùng ven biển kiên cường chống trả quân xâm lược, khiến địch thất bại trọng âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh. Tây Ban Nha nản chí bỏ cuộc. Pháp phải thay đổi kế hoạch. Tháng 2/1859 quay mũi tấn công vào Gia Định để thực hiện âm mưu mới “chinh phục từng góí nhỏ”.

- Pháp lại đánh Gia Định, chứ không đánh ra Bắc Kì:

+ Gia Định xa Trung Quốc sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.

+ Xa kinh đô Huế sẽ tránh được sự tiếp viện của triều đình Huế.

+ Chiếm được Gia Định coi như chiếm được kho lúa gạo của triều đình Huế, gây khó khăn cho triều đình.

+ Đánh song Gia Định sẽ theo đường sông Cửu Long, đánh ngược lên Campuchia (Cao Miên) làm chủ lưu vực Mê Kông.

- GV bổ sung: Người Pháp nhận xét: “Sài Gòn có triển vọng trở thành trung tâm của một nền thương mại lớn – xứ này giàu sản vật, mọi thứ đều đầy rẫy”. Hơn nữa lúc này người Pháp phải hành động gấp vì tư bản Anh sau khi chiếm Singapo và Hương Cảng cũng đang ngấp nghé chiếm Sài Gòn để nối liền cửa biển quan trọng trên.

Vì tất cả những lí do trên Pháp quyết định đánh Gia Định. Ngày 2/2/1859 quân Pháp với 2000 quân và 8 tàu chiến, lợi dụng mùa gió bắc kéo vào Gia Định, ngày 10/2/1859 Pháp tấn công thành Gia Định, đến trưa quân Pháp chiếm được thành, quan quân triều đình tan rã nhanh chóng.

Mặc dù quân đội triều đình tan rã nhanh chóng, song các đội dân binh lại chiến đấu dũng cảm, đêm ngày phục kích, giết chỉ huy giặc, bao vây địch, tổ chức đánh đắm tàu chiến giặc trên sông Sài Gòn, khiến quân Pháp ngày càng lúng túng, chiếm được thành Gia Định nhưng không sao làm chủ được.

Vì vậy quân Pháp đã dùng thuốc nổ phá thành Gia Định (ngày 8/3/1859), đốt trụi kho lúa gạo và rút quân xuống các tàu chiến.

Sang đầu năm 1860 quân Pháp sa lầy ở các chiến trường Trung Quốc và Xiri nên không thể tiếp viện cho chiến trường Việt Nam. Vì vậy quân Pháp ở Gia Định gặp nhiều khó khăn, lực lượng rất mỏng có khoảng 1000 tên, lại phải trải ra trên một tuyến dài 10km. Đây là cơ hội tốt để quân ta đánh bật quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. Nhưng từ tháng 3/1860 Nguyễn Tri Phương được cử ra làm chỉ huy mặt trận Gia Định đã bỏ lỡ cơ hội đó. Ông chỉ lo phòng thủ, huy động quân dân xây dựng một phòng tuyến kiên cố bao gồm một hệ thống đồn lũy dài 16km ở phía Tây thành Gia Định. Hệ thống này lấy đại đồn Chí Hoà làm trung tâm. Với 12.000 quân và 150 khẩu đại bác, nhưng không chủ động tấn công giặc mà nằm im chờ giặc tới.

Không bị động đối phó như quân đội triều đình, hàng nghìn nghĩa dũng do Dương Bình Tâm chỉ huy đã xung phong đánh đồn Chợ Rẫy, vị trí quan trọng trong tuyến phòng thủ của địch (tháng 7/1860).

- Nhận xét về cuộc chiến của nhân dân ta ở Đà Nẵng và Gia Định:

- + Ngay từ khi Pháp xâm lược, nhân dân ta cùng quan quân triều đình nhà Nguyễn đã anh dũng đứng lên đánh giặc, làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp buộc chúng phải thực hiện kế hoạch “chinh phục từng góí nhỏ”.
- + Tuy nhiên trong quá trình kháng chiến chống Pháp, triều đình nặng về phòng thủ, bỏ lỡ nhiều cơ hội đánh Pháp.
- + Trái lại nhân dân kháng chiến với tinh thần tích cực, chủ động rất cao, tự nguyện đứng lên kháng chiến.

d. Cách thức thực hiện: GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê theo mẫu, học sinh đọc thông tin SGK, quan sát lược đồ trả lời câu hỏi :

Mặt trận	Cuộc xâm lược của Pháp	Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam	Kết quả, ý nghĩa

- + Tại sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?
- + Tại sao Pháp lại đánh Gia Định, chứ không đánh ra Bắc Kỳ?
- + Em có nhận xét gì về cuộc chiến của nhân dân ta ở Đà Nẵng và Gia Định?
- Trong hoạt động này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.
- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.
- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn.

b. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở các tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1861- 1862) và cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ sau hiệp ước 1862

a. Mục đích

- Trình bày được cuộc kháng chiến của nhân dân ta tại Mặt trận Miền Đông Nam Kỳ từ năm 1861 đến sau năm 1862 và cuộc kháng chiến của nhân dân ta tại Mặt trận Miền Tây Nam Kỳ

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê theo mẫu, HS đọc SGK, quan sát lược đồ trả lời câu hỏi :

Mặt trận	Cuộc xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc kháng chiến của triều Nguyễn	Cuộc kháng chiến của nhân dân

- + Trong cuộc kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam Kỳ (1861 - 1862) có thắng lợi tiêu biểu nào?
- + đánh giá như thế nào về Hiệp ước Nhân Tuất, về triều đình Nguyễn qua việc chấp nhận ký kết Hiệp ước?
- + Từ sau năm 1862 phong trào đấu tranh của nhân dân miền Đông Nam Kỳ có sự kiện tiêu biểu nào? Trình bày tóm tắt diễn biến của sự kiện đó.
- + Trong cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân miền Tây có cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nào?

- + Từ sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862 phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có điểm gì mới?
- + Hãy so sánh tinh thần chống Pháp của vua quan triều Nguyễn và của nhân dân từ 1858 -1873.
- Trong hoạt động này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để tìm hiểu.

c. Sản phẩm:

Mặt trận	Cuộc tấn công của thực dân Pháp	Thái độ của triều đình	Cuộc kháng chiến của nhân dân
Tại Miền Đông Nam Kỳ 1861 – 1862 (kháng chiến ở miền Đông Nam Kỳ 1861 - 1862	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kết thúc chiến tranh ở Trung Quốc, Pháp mở rộng đánh chiếm nước ta. Ngày 23/2/1861 tấn công và chiếm được đồn Chí Hoà. - Thừa thắng đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ. + Định Tường: 12/4/1861 + Biên Hoà: 18/12/1860 + Vĩnh Long: 23/3/1862 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao triều đình đã ký với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất 5/6/1862 cắt hẳn 3 tỉnh miền Đông cho Pháp và phải chịu nhiều điều khoản nặng nề khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng chiến phát triển mạnh. - Lãnh đạo là các văn thân, sĩ phu yêu nước. - Lực lượng chủ yếu là nông dân “dân ấp, dân lân”. - Các trận đánh lớn: Quý Sơn (Gò Công), vụ đốt tàu giặc trên sông Nhật Tảo của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.
Tại Miền Đông Nam Kỳ từ sau 1862 (cuộc kháng chiến tiếp tục miền Đông Nam Kỳ sau 1862)	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp dừng các cuộc thôn tính để bình định miền Tây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triều đình ra lệnh giải tán các đội nghĩa binh chống Pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân tiếp tục kháng chiến vừa chống Pháp vừa chống phong kiến đầu hàng. - Khởi nghĩa Trương Định tiếp tục giành thắng lợi, gây cho Pháp nhiều khó khăn. + Sau Hiệp ước 1862 nghĩa quân xây dựng căn cứ Gò Công, rèn đúc vũ khí, đẩy mạnh đánh địch ở nhiều nơi.
Kháng chiến tại Miền Tây Nam Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 20/6/1867 Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long – 	<ul style="list-style-type: none"> - Triều đình lúng túng bạc nhược, Phan Thanh Giản – 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân miền Tây kháng chiến anh dũng với tinh

	> Phan Thanh Giản nộp thành. - Từ ngày 20 đến 24/6/1867 Pháp chiếm gọn 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không tốn một viên đạn.	Kinh lược sử của triều đình đầu hàng.	thần người trước ngã xuống, người sau đứng lên. - Tiêu biểu nhất có cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân.
--	--	---------------------------------------	--

- Trong cuộc kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam Kỳ (1861 - 1862) có thắng lợi tiêu biểu: trận đánh chìm tàu chiến Et-pê-răng (Hi Vọng) của địch trên sông Vàm Cỏ Đông (đoạn chảy qua thôn Nhật Tảo) của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.

- GV cung cấp thêm về Nguyễn Trung Trực: tên thật là Nguyễn Văn Lịch, người phủ Tân An, Định Tường (nay thuộc Long An). Trận đánh nổi tiếng của ông là vụ đốt cháy chiến hạm Hi Vọng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông trưa ngày 10/12/1862. Ông đã cùng 1 toán nghĩa quân dụ giặc lên bờ rồi cầm đầu 5 chiếc thuyền áp tới khiến bọn giặc trên tàu không kịp trở tay, bị tiêu diệt hầu hết. Sau trận đó ông được triều đình phong chức Quân Cơ, coi giữ vùng Hà Tiên. Trận đánh trên sông Nhật Tảo khích lệ mạnh mẽ tinh thần cứu nước của nhân dân lục tỉnh. Thực dân Pháp đã thú nhận: “đây là một trận đau đớn làm cho tinh thần người Việt phấn khởi và gây cảm xúc sâu sắc trong một số người Pháp”.

Năm 1867 triều đình phong cho ông chức Lãnh Binh, rồi điều ông ra miền Trung nhưng ông đã chống lệnh, lập căn cứ ở Hòn Chông, Rạng sáng ngày 16/6/1868 ông đưa quân đánh úp đồn Kiên Giang (nay là thị xã Rạch Giá) tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đó.

Tháng 9/1868 ông bị gặc bắt, dụ dỗ nhưng ông cương quyết không đầu hàng, ông đã nói một câu nổi tiếng: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam, mới hết người Nam đánh Tây”. Ngày 27/10/1868 giặc Pháp đã hành hình ông ở Rạch Giá.

- đánh giá về Hiệp ước Nhân Tuất, về triều đình Nguyễn qua việc chấp nhận ký kết Hiệp ước?

+ Đây là một Hiệp ước mà theo đó Việt Nam phải chịu nhiều thiệt thòi, vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.

+ Hiệp ước chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp.

- GV bổ sung thêm: Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông, Pháp gặp khó khăn do những cuộc kháng chiến của nhân dân ta, khiến chúng chưa thể bình định ngay miền Đông. Giữa lúc đó triều Nguyễn lại chủ động “nghị hoà” làm cho thực dân Pháp ngạc nhiên và cảm thấy may mắn vì “Pháp đang phải đón đợi một tình thế xấu thì Huế lại yêu cầu ký hoà ước”. Tháng 5/1862 vua Tự Đức sai quân sang thông báo cho phía Pháp, đề nghị “giảng hoà” và cử một phái bộ do Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp dẫn đầu vào Sài Gòn ngày 28/5/1862, đến Gia Định vào ngày 3/6/1862 đến ngày 5/6/1862 đã ký Hiệp ước. Chỉ sau hơn một ngày thương thuyết, nhà Nguyễn đã chấp nhận ký những điều khoản nặng nề: triều đình đã ra lệnh bãi binh, tạo cơ sở cho địch đàn áp nghĩa quân. Từ đây, nghĩa quân kháng chiến phải đơn độc đối phó với địch.

- Từ sau năm 1862 phong trào đấu tranh của nhân dân miền Đông Nam Kỳ tiêu biểu có cuộc khởi nghĩa của Trương Định

+ Trương Định là con của Trương Cầm (võ quan cấp thấp của triều Nguyễn) quê ở Quảng Ngãi. Vì có công chiêu mộ dân khai hoang lập ấp nên ông được triều đình cử làm Quản Cơ đồn điền (Quản Định). Pháp chiếm thành Gia Định, ông đã chiêu mộ nông dân đồn điền theo giúp triều đình đánh Pháp. Khi đại đồn Chí Hoà thất thủ ông về Gò Công chiêu mộ nghĩa binh xây dựng căn cứ quyết tâm chiến đấu lâu dài với Pháp. Năm 1862 do việc nghị hoà, triều đình buộc ông phải giải binh và điều ông về làm lãnh binh ở An Giang. Ông kháng lệnh với quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng với chức danh “Bình Tây Đại nguyên soái”. Pháp 4 lần gửi thư dụ hàng nhưng đều bị từ chối.

- Trong cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân miền Tây có cuộc khởi nghĩa tiêu biểu khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân.

- Từ sau Hiệp ước Nhân Tuất 1862 phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có điểm mới:

+ Cuộc kháng chiến của nhân dân mang tính chất độc lập với triều đình, vừa chống Pháp, vừa chống phong kiến đầu hàng

“Dập dìu trống đánh cờ xiêu,
phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây”,

+ Cuộc kháng chiến của nhân dân gặp nhiều khó khăn do thái độ bỏ rơi, xa lánh của triều đình với lực lượng kháng chiến.

- So sánh tinh thần chống Pháp của vua quan triều Nguyễn và của nhân dân từ 1858 - 1873.

+ Triều đình tổ chức kháng chiến chống Pháp ngay từ đầu song đường lối kháng chiến nặng nề về phòng thủ, thiếu chủ động tấn công, ảo tưởng đối với thực dân Pháp, bạc nhược trước những đòi hỏi của thực dân Pháp.

+ Nhân dân chủ động đứng lên kháng chiến với tinh thần cương quyết dũng cảm. Khi triều đình đầu hàng, nhân dân tiếp tục kháng chiến mạnh hơn trước, bằng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo.

c. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kỳ. Mục I.1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (Khuyến khích học sinh tự đọc)

a. Mục đích

+ Quá trình Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất 1873

+ Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ, chiến thắng Cầu Giấy

+ Hiệp ước Giáp Tuất.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin sgk và thảo luận:

1. Đến năm 1867 Pháp đánh chiếm được những vùng nào? Theo em Pháp có dừng lại không?

2. Tại sao Pháp xâm lược Bắc Kỳ mà chưa phải là kinh đô Huế?

3. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ.

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tóm hiểu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

c. Sản phẩm:

1. Năm 1867 Pháp chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ và tất yếu Pháp không dừng lại vì mục tiêu của Pháp lúc đầu là cả Việt Nam, nên Pháp mới đánh Đà Nẵng để làm bàn đạp đánh

thốc lên Huế, buộc nhà Nguyễn đầu hàng, vì vậy sau khi chiếm xong Nam Kỳ Pháp mở rộng đánh chiếm toàn bộ Việt Nam.

2. Tại sao Pháp xâm lược Bắc Kỳ mà chưa phải là kinh đô Huế. Vì nước Pháp vừa ra khỏi chiến tranh Pháp - Phổ 1870; tình hình kinh tế chính trị chưa ổn định vì vậy Pháp chưa thể kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Bắc Kỳ là vùng đất giàu tài nguyên, khoáng sản, mà nhu cầu nguyên liệu của Pháp càng lớn do trong nước đã mất 2 tỉnh giàu nguyên liệu về tay Đức đó là tỉnh Andát và Loren.

3. Pháp đánh Bắc Kỳ lần 1 và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ.

- Pháp cho gián điệp do thám tình hình miền Bắc.

- Tổ chức các đạo luật nội ứng.

- Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy đang gây rối ở Hà Nội, thực dân Pháp đem quân ra Bắc.

- Ngày 5/11/1873 đội tàu chiến của Pháp do Gác-ni-e chỉ huy ra đến Hà Nội, giở trò khiêu khích quân ta.

- Ngày 19/11/1873 Pháp gửi tối hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội.

- Không đợi trả lời, ngày 20/11/1873 Pháp tấn công thành Hà Nội → chiếm được thành sau đó mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu và hy sinh anh dũng tại ô Quan Trướng. Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm.

→ Nguyễn Tri Phương hi sinh, thành Hà Nội thất thủ, quân triều đình nhanh chóng tan rã.

- Phong trào kháng chiến của nhân dân:

+ Khi Pháp đến Hà Nội, nhân dân chủ động kháng chiến không hợp tác với giặc.

+ Khi thành Hà Nội thất thủ nhân dân Hà Nội và nhân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ vẫn tiếp tục chiến đấu → buộc Pháp phải rút về các tỉnh lỵ cố thủ.

+ Ngày 21/12/1873 quân ta phục kích địch ở Cầu Giấy, Gác-ni-e tử trận → Thực dân Pháp hoang mang chủ động thương lượng với triều đình.

d. Thực dân Pháp tiến hành đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1882 - 1884.

a. Mục đích

+ Quá trình Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai 1882

+ Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ, chiến thắng Cầu Giấy lần hai

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc nội dung SGK và thảo luận các vấn đề sau: Cái cớ Pháp đưa quân ra Bắc Kỳ lần 2.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ.

Học sinh hoạt động cá nhân, sau đó thảo luận theo nhóm nhỏ và đưa ra sản phẩm của nhóm

c. Sản phẩm

1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 - 1883).

- Năm 1882 Pháp vu cáo cho triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc

- Ngày 3/4/1882 Pháp bắt ngờ đổ bộ lên Hà Nội.

- Ngày 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

- Tháng 3/1883 Pháp chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định.

2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ kháng chiến.

- Quan quân triều đình và Hoàng Diệu chỉ huy quân sỹ chiến đấu anh dũng bảo vệ thành Hà Nội → thành mất, Hoàng Diệu hy sinh. Triều đình hoang mang cầu cứu nhà Thanh.
- Nhân dân dũng cảm chiến đấu chống Pháp bằng nhiều hình thức:
 - + Các sỹ phu không thi hành mệnh lệnh của triều đình tiếp tục tổ chức kháng chiến.
 - + Nhân dân Hà Nội và các tỉnh tích cực kháng chiến bằng nhiều hình thức sáng tạo.
 - + Tiêu biểu có trận phục kích Cầu Giấy lần hai 19/5/1883 → Rivie bỏ mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

d. Thực dân Pháp tấn công Thuận An, hiệp ước 1883 và 1884

Mục III.1. Quân Pháp tấn công của biển Thuận An(Khuyến khích học sinh tự đọc)

a. Mục đích

Học sinh biết được nội dung cơ bản của 2 hiệp ước Hác măng và Patonôt

b. Nội dung

- Học sinh quan sát lược đồ Huế, đọc thông tin sgk và thảo luận

1. Thuận An được mệnh danh là cổ họng của kinh thành Huế, mất Thuận An coi như mất Huế.

2. Hoàn cảnh ký kết và nội dung của Hiệp ước 1883 và 1884? Hiệp ước Hác Măng chứng tỏ điều gì? Em hãy nhận xét, đánh giá?

Học sinh hoạt động cá nhân đưa ra sản phẩm của mình.

c. Sản phẩm

- Với bản Hiệp ước Hác Măng, phong kiến nhà Nguyễn đã đi sâu hơn một bước trên con đường đầu hàng thực dân Pháp. Việt Nam thực sự trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến

- Hiệp ước Hác Măng, triều đình Huế coi như đã phản bội lại nhân dân cả nước, mặc dù vậy quân dân ngoài Bắc vẫn quyết tâm kháng chiến đến cùng. Lệnh triệt binh của triều đình không ai nghe theo, nhiều trung tâm kháng chiến vẫn tiếp tục hình thành, các toán nghĩa binh do các quan lại chủ chiến đã phối hợp với các lực lượng quân Thanh (kéo sang từ mùa thu 1882 liên tiếp quấy đảo, tiến công quân Pháp gây cho chúng nhiều thiệt hại.

- Để chấm dứt chiến sự, tháng 12 - 1883 Pháp buộc phải tiến hành các cuộc hành binh nhằm tiêu diệt các ổ đề kháng còn sót lại. Đồng thời tiến hành thương lượng để loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh, Chính phủ Pháp đã cử Patonôt sang Việt Nam và cùng triều đình Huế ký một Hiệp ước mới vào ngày 6 - 6 - 1884. Nội dung chủ yếu như Hiệp ước Hác Măng song có sửa chữa một số điều: Trả lại cho nhà Nguyễn 3 tỉnh ở phía Bắc là Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Bình Thuận ở phía Nam (theo Hiệp ước Hác Măng thì Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh sát nhập vào Bắc Kỳ, còn Bình Thuận sát nhập vào

Nam Kỳ. Nhà Nguyễn chỉ kiểm soát từ Đèo Ngang (phía Bắc) đến Khánh Hòa (phía Nam).

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức:

b. Nội dung

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn:

1. Giải thích vì sao Pháp xâm lược Việt Nam ? (nguyên nhân khách quan, chủ quan)
2. Điền vào chỗ chấm (...) trong đoạn văn dưới đây những cụm từ thích hợp về các nội dung cơ bản của hiệp ước 5 – 6 – 1862.

Hiệp ước có 12 điều khoản, trong đó có những khoản chính như: Triều đình nhường hẳn cho Pháp Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn cho Pháp; mở 3 cửa biển: cho thương nhân vào buôn bán.

3. Đặc điểm của cuộc kháng chiến chống Pháp ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ sau 1867 ?

c. Sản phẩm

1. Nguyên nhân

- Chủ quan:

+ Cuối thế kỉ XIX Pháp chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc nên rất cần thuộc địa, thị trường, nhân công.

- Khách quan:

+ VN có vị trí chiến lược quan trọng, thị trường tiêu thụ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào.

+ Triều đình nhà Nguyễn bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt

=> Việt Nam đứng trước nguy cơ bị thực dân Pháp xâm lược

2. Hiệp ước có 12 điều khoản, trong đó có những khoản chính như:

Triều đình nhường hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn cho Pháp; mở 3 cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho thương nhân Pháp và Tây ban Nha vào buôn bán.

3. Đặc điểm:

+ Tiếp nối truyền thống yêu nước, ý chí bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta

+ Phong trào nổ ra kịp thời, sôi nổi, vừa chống ngoại xâm, vừa chống phong kiến

+ Điều kiện khó khăn hơn, bị cô lập, không được triều đình ủng hộ, tương quan lực lượng chênh lệch, vũ khí thô sơ

+ Lãnh đạo là sĩ phu, văn thân yêu nước, cùng với nhân dân

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

a. Mục đích

- + Sử dụng lược đồ, nêu tên các địa danh nổ ra các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, gắn liền với tên tuổi của những nhà yêu nước cụ thể
- + So sánh về cuộc kháng chiến chống Pháp do triều đình nhà Nguyễn tổ chức với phong trào kháng chiến của nhân dân trong những năm (1858-1873)
- + Liên hệ được địa danh trong kháng chiến chống Pháp cuối thế kỉ XIX với địa danh hiện nay.

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

1. Sử dụng lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ (SGK), hãy nêu tên các địa danh nổ ra các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, gắn liền với tên tuổi của những nhà yêu nước cụ thể?
2. So sánh về cuộc kháng chiến chống Pháp do triều đình nhà Nguyễn tổ chức với phong trào kháng chiến của nhân dân trong những năm (1858-1873) theo mẫu sau:

Chủ thể khách quan	Tinh thần chuẩn bị	Biện pháp	Quá trình	Kết quả
Triều đình Nguyễn				
Nhân dân				

c. Sản phẩm:

1. Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra rầm rộ, liên tục ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ:

- Khởi nghĩa của Trương Quyền (con Trương Định) ở Tây Ninh, có sự phối hợp với quân khởi nghĩa Cam – pu- chia do Pu- côm – bô lãnh đạo.
- Khởi nghĩa của hai anh em Phan Tôn, Phan Liêm (con của Phan Thanh Giản) ở vùng Ba Tri (Bến Tre) năm 1867
- Khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực ở Hòn Chông – Rạch giá (Kiên Giang)
- Khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Huân ở Long Trì (Mĩ Tho), năm 1875

Mặc dù các cuộc khởi nghĩa nổ ra sôi nổi, bền bỉ, nhưng do tương quan lực lượng ngày một chênh lệch, không có lợi cho ta, vũ khí thì thô sơ, phong trào nổ ra lẻ tẻ, cuối cùng đều bị thất bại.

3. So sánh về cuộc kháng chiến chống Pháp do triều đình nhà Nguyễn tổ chức với phong trào kháng chiến của nhân dân trong những năm (1858-1873) theo các tiêu chí sau:

Chủ thể khách quan	Tinh thần chuẩn bị	Biện pháp	Quá trình	Kết quả
Triều đình Nguyễn	Bị động đối phó	Thương thuyết	Kí hiệp ước 1862, hiệp ước 1874	Cắt toàn bộ sáu tỉnh Nam kì cho Pháp
Nhân dân	Chủ động chiến đấu	Khởi nghĩa vũ trang	Các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tục, rộng khắp	Gây cho địch nhiều khó khăn và tổn thất

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu về quá trình Pháp mở rộng chiến tranh ra Bắc kì và hoàn thành quá trình xâm lược ở Việt Nam.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

Ngày duyệt

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Tiết 27,28 -Bài 21: Phong trào yêu nước chống pháp
 Của nhân dân Việt Nam trong những năm Cuối thế kỉ XIX**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Hiểu rõ hoàn cảnh phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, trong đó có cuộc khởi nghĩa Cần Vương và các cuộc khởi nghĩa tự vệ (tự phát).

- Nắm được diễn biến cơ bản của một số khởi nghĩa tiêu biểu: Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê, Yên Thế..

2. Năng lực

Khả năng khai thác lược đồ, tranh ảnh, trình bày, phân tích, nhận xét , đánh giá sự kiện

- Thực hành bộ môn: Học sinh biết khai thác, sử dụng thông tin trong lược đồ, kênh hình có liên quan đến nội dung bài học
- Năng lực tổng hợp biết trình bày, nhận xét, phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử...

3. Phân tích

Giáo dục cho HS lòng yêu nước, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc, bước đầu nhận thức được nhu cầu mới cần phải có để đưa cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đến thắng lợi.

II. Thiết kế dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Ảnh vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Thiện Thuật, Phan Đình Phùng..
- Lược đồ những địa điểm diễn ra các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885-1900)
- Các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Máy chiếu kết nối máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tư liệu phong trào cần vương

III. Tiến trình dạy học

định tổ chức lớp

.....

.....

.....

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục tiêu

Với việc phân sát những hình ảnh dưới đây học sinh có thể nhận biết được các nhân vật lịch sử như những sự kiện gắn với các ông. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

- Giáo viên chiếu một số hình ảnh



Vua Hàm Nghi (1872-1943)



Tôn Thất Thuyết (1835-1913)



Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926)



Phan Đình Phùng (1847-1895)

Học sinh đọc thông tin sgk và thảo luận về các nội dung
 Hình ảnh trên gợi cho em nhớ tới những nhân vật lịch sử nào ?
 Sự kiện nào gắn với tên tuổi của các ông ?
 Em biết gì về những sự kiện đó ?

Học sinh hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm

Mỗi nhóm có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn
 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

d. Củng cố và thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>Nhiệm vụ giao nhiệm vụ</p> <p>Học sinh sử dụng phương pháp hợp tác và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>Yêu cầu, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> <p>Học sinh lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày</p> <p>- Báo cáo , thảo luận</p> <p>Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

B. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tình hình Việt Nam sau hiệp ước Hác măng và Pa-tơ-nốt

a. Mục tiêu

- Nhận biết hình nước ta sau khi triều đình kí liên tiếp hai bản hiệp ước Hác măng và Pa-tơ-nốt

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc thông tin trong SGK trang 124, cho biết:
 Tình hình Việt Nam sau hiệp ước Hác măng và Pa-tơ-nốt ?
 Tình hình đó phái chủ chiến đã có chủ trương như thế nào ?
 Hành động của phái chủ chiến, thực dân Pháp có hành động ra sao ?

- Trong giờ này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại hoặc đôi hoặc nhóm để tìm hiểu.
- Học sinh nghiên cứu, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.
- Trong giờ này GV chú ý đến các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS gặp khó khăn.

c. ảnh hưởng

- Tác động :
 - + Cuộc chiến đã trở thành quá trình xâm lược Việt Nam
 - + Tác động cai trị ở Bắc và Trung kì
 - Nhân dân sống dưới ách thống trị của nhân dân dâng cao
 - Tác động :
 - + Được vua Tự Đức ủng hộ
 - + Phái chủ chiến: Tôn Thất Thuyết và Hàm Nghi đẩy mạnh hành động
 - Phái chủ hòa: Dựa vào sự ủng hộ của quần chúng nhân dân, chuẩn bị lực lượng để hội đồng chống Pháp, lập lại trật tự (phong kiến) cũ.
 - Ách thống trị của Pháp: Loại phe chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết, xiết chặt nền “bảo hộ”

d. Các hoạt động

Thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
giao nhiệm vụ Chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ năng phân tích và thảo luận. nhận định: Gv nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động và rút ra bài học kinh nghiệm.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động

Địa điểm: Phòng trào Cần Vương Hướng dẫn HS tìm hiểu khái quát về lãnh đạo, mục đích của mỗi giai đoạn

a. Mục đích

- Nghiên cứu sâu xa và nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ phong trào Cần vương.
- Đánh giá vai trò của phong trào cần vương

b. Nội dung

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc thông tin trong SGK kết hợp theo dõi Lược đồ của phái chủ chiến tại kinh thành Huế, cho biết:
 1. *Quả của cuộc tấn công quân Pháp của phái chủ chiến ? Em hiểu thế nào là Cần vương ?*
 2. *Phong trào Cần vương nhằm mục đích gì?*
 3. *Phong trào Cần vương có những đặc điểm gì?*

c. Kết quả

Nội dung	Giai đoạn 1: 1885-1888	Giai đoạn 2: 1888-1896
Lãnh đạo		
Lực lượng	gia	
Địa điểm		
Kết quả		
Đặc điểm		

c. Kết quả

- * **Cần vương** là phong trào cần vương bùng nổ
- Đ 7/1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh cho quân triều đình tấn công Pháp ở
- toà đồn Mang Cá.
- S 7/1885 quân Pháp phản công kinh thành Huế. Tôn Thất Thuyết đưa Hàm
- Ng đình rút khỏi kinh thành lên Sơn Phòng, Tân Sở (Quảng Trị).
- C g thất bại là do:
- + C ã, thiếu chu đáo
- + T o có ý thức đề phòng, lực lượng mạnh
- N 1885: Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần
- Vu
- C u gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân, phò vua, giúp vua cứu nước.
- X cần vương nhằm mục đích: Đánh Pháp, khôi phục lại nền độc lập, lập lại chế
- độ o vua hiền tài giỏi
- * **Cần vương** là phong trào cần vương Hướng dẫn học sinh chọn những sự kiện tiêu
- biể ổng kê. Tập trung ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 -1896)

Nội dung	Giai đoạn 1: 1885-1888	Giai đoạn 2: 1888-1896
Lãnh đạo	Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết và các văn thân	Các văn thân, sỹ phu yêu nước
Lực lượng	Nhân dân lao động	Nhân dân lao động
Địa bàn	Rộng lớn: tập Trung ở Bắc, Trung kỳ	Thu hẹp: tập Trung ở miền núi trung du
Kết quả	Vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào tiếp tục phát triển	Phong trào bị thất bại
Đặc điểm	Có vua lãnh đạo	Không có vua lãnh đạo

- S bắt, tính chất Cần vương, phò vua không còn, nhưng mục đích cứu
- nu n là mục tiêu hướng tới của nhân dân ta. Vì vậy phong trào vẫn tiếp tục
- diệ u khi vua bị bắt. Chứng tỏ “Cần vương” chỉ là danh nghĩa
- K Đình tổ chức nghĩa quân tập trung lực lượng lên tới 300 nghĩa quân,
- địa n ở một nơi, cách đánh chủ yếu là đánh chiến tuyến. Còn nghĩa quân Ba
- Đi thành nhóm nhỏ, cơ động, linh hoạt, hoạt động trên một địa bàn rộng,
- bê ộng du kích còn có hoạt động binh vận, chống càn, đánh phá các tuyến
- đu g, đánh đồn.
- C ã Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần
- vu
- S hơn 10 năm, dài nhất trong các cuộc khởi nghĩa Cần vương.
- tr rộng khắp 4 tỉnh Bắc Trung Bộ.
- + ốn khắp vùng núi 4 tỉnh căn cứ chính Hương Khê, còn có nhiều căn cứ
- kh
- + g đối chu đáo: có thể chế tạo được súng trường, tích trữ lương thảo; đào
- đấ i hoàn.
- + ận nổi tiếng.
- C cùng thợ rèn dày công nghiên cứu, mô phỏng, chế tạo thành công loại
- sú o kiều của Pháp (500 khẩu) để trang bị cho nghĩa quân, Pháp phải công
- nh ao Thắng chế tạo “giống hệt súng trường của công binh xưởng ở nước

tao, chỉ khác hai điểm: Lò xo yếu và nòng súng không xẻ rãnh nên đạn không mạnh. Tuy nhiên trong điều kiện kỹ thuật đương thời thì đó là lớn.

d. **Thực hiện:**

giáo viên	Hoạt động học sinh
Nhiệm vụ Chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật thảo luận nhóm. nhận định: Gv nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động và kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

H. **Khởi nghĩa nông dân Yên Thế.**

a. **Những nét chính về khởi nghĩa Yên Thế.**

b. **Yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk và thảo luận các nội dung**

1. **Khởi nghĩa Yên Thế**

	Lãnh đạo	Địa bàn	Hoạt động chủ yếu	Kết quả, ý nghĩa
K				
T				

2. **Đặc biệt của khởi nghĩa nông dân Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa Cần Vương ?**

- **Động cá nhân.**

- **HS làm việc, GV chú ý đến các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp gặp khó khăn.**

T	nh	Địa bàn	Hoạt động chủ yếu	Kết quả, ý nghĩa
K	àng	Yên	- Giai đoạn 1884 – 1892, dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Đề Năm, nghĩa quân đã xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.	- Trong quá trình tồn tại, phong trào đã kết hợp được yêu cầu độc lập với nguyện vọng của nhân dân.
Y	a	Thế-Bắc	- Giai đoạn 1893 – 1897, do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang (Nhã Nam, Mục Sơn, Yên Lễ, Hữu Thượng).	- Khởi nghĩa là phong trào đấu tranh lớn nhất của nông dân trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Nói lên ý chí, sức mạnh
(1	ám	Giang	- Giai đoạn 1898 – 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.	
19			- Giai đoạn 1909 - 1913, Pháp	

		mở cuộc tấn công. Tháng 2 - 1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã.	bền bỉ, dẻo dai của nông dân.
2	au căn bản giữa phong trào nông dân Yên Thế và phong trào Cần		
v	trào Cần vương gồm những cuộc khởi nghĩa hưởng ứng chiếu Cần		
v	ích giúp vua cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của triều đình. Còn		
p	dân Yên Thế nhằm mục đích chống chính sách cướp bóc và bình định		
q	dân Pháp, các xóm làng của nông dân từ các nơi tụ họp về nương nhờ		
l	sống và chống lại các thế lực đe dọa từ bên ngoài, họ tự mình đứng lên		
đ	ống của mình, đó là phong trào mang tính tự phát (tính chất tự vệ, của		
n	y không thể xếp phong trào nông dân Yên Thế vào phong trào Cần		
v			
d	ực hiện:		
-	ầu học sinh đọc thông tin sgk và thảo luận các nội dung		
-	ộng cá nhân.		
-	HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp		
H	áp khó khăn.		
C	G LUYỆN TẬP		
1	ằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được		
l	ồng hình thành kiến thức về: Phong trào Cần Vương và một số cuộc		
k	hiếu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế		
k			
2			
1	hất bại và bài học kinh nghiệm của phong trào yêu nước chống Pháp		
c			
2	chung của phong trào Cần Vương ?.		
3			
1	hất bại và bài học kinh nghiệm của phong trào yêu nước chống Pháp		
c			
*	hất bại		
-	i lãnh đạo đúng đắn. Ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, không thể tập		
h	tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống Pháp.		
-	nhất, phối hợp giữa các cuộc khởi nghĩa với nhau.		
-	chủ yếu là dựa vào địa thế hiểm trở (như khởi nghĩa Ba Đình, khởi		
n			
-	còn mạnh, tương quan lực lượng bất lợi cho ta...		
*	ghịệm:		
-	lượng xã hội tiên tiến, có đủ năng lực lãnh đạo.		
-	hợp giữa các cuộc khởi nghĩa.		
-	linh hoạt trong cách đánh... Trong phong trào yêu nước chống Pháp		
c	t Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX, hãy tóm tắt diễn biến và nêu		
đ	ong trào Cần Vương.		
2	chung của phong trào Cần Vương ?.		
-	ong: rộng lớn, diễn ra trên phạm vi cả nước, chủ yếu là Trung, Bắc Kì,		
v	vùng trung du, miền núi.		
-	các văn thân sĩ phu yêu nước.		

đánh Pháp, giành lại độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập hiến.

gia: các văn thân sĩ phu yêu nước và nông dân, đồng thời có các tộc

tranh: khởi nghĩa vũ trang.

trào kéo dài hơn 10 năm, gây cho địch nhiều thiệt hại nhưng cuối cùng

c hiện:

vụ cho HS: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá
tình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:

giáo viên	Hoạt động học sinh
ao nhiệm vụ dụng phương pháp hợp tác ng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: nhận định: Gv nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

GV VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

làm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết
i trong học tập và thực tiễn:

vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

những ưu điểm, hạn chế của phong trào Cần vương

ợc quay trở lại thời điểm Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm
n Vương thì em có tham gia phong trào Cần Vương để chống Pháp
ho?

m

n, hạn chế của phong trào Cần vương ?

ộ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân; tranh
oi mặt của đồng bào.

các phương thức tác chiến linh hoạt, khai thác sức mạnh tại chỗ, phát
g sáng tạo trong cách đánh, lối đánh của cuộc chiến tranh.

tập hợp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng, tạo thành phong
ốc.

ần Vương nổ ra lẻ tẻ, rời rạc; thể hiện tư duy phòng ngự bị động của ý
n: đào hào, đắp lũy, xây dựng căn cứ ở nơi cố định.

quay trở lại thời điểm Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi
ng thì em có tham gia phong trào Cần Vương để chống Pháp hay

thể có cách chọn và lí giải khác nhau

nhiệm vụ cho học sinh

sử

NGHIỆM

Địa phương-TRONG THỜI KÌ PHÁP
ĐỒ HỘ (từ cuối XIX đến đầu thế kỉ XX)
AI HỌC

oạn vợ vết bóc lột thực dân Pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục từ cuối
 u thế kỉ XX

ong trào đấu tranh nhân dân từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

ên nhân cuộcTrình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa.Nêu kết quả và

ọc sinh các kĩ năng

n thói quen tìm hiểu lịch sử địa phương

ến thức cơ bản, sự kiện cơ bản, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử

lịch sử, tranh ảnh, tư liệu điển hình phục vụ cho bài học

Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo

n biệt

, hiện tượng, nhân vật lịch sử, diễn biến...., vai trò

hôn lịch sử: Tìm hiểu thủ đoạn vợ vết bóc lột của thực dân Pháp; Các

nh nhân dân....; Trình bày nguyên nhân, diễn biến , kết quả của khởi

ương, khâm phục tinh thần yêu nước, dũng cảm, anh hùng bất khuất,
 cường chống quân xâm lược.

án và khách quan về nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa

, trân trọng bảo vệ các di tích lịch sử

ọc và học liệu**giáo viên**

ợc đề có trong chương trình SGK lịch sử 11

u về cuộc khởi nghĩa

it dạ...

n, thuật ngữ cơ bản

quan người Pháp đứng đầu bộ máy thực dân cấp tỉnh ở các xứ bảo hộ
 thời Pháp thuộc.

học sinh

à các dụng cụ học tập cần thiết

u

y học

tổ chức lớp

.....

.....

.....

MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

lược đồ tỉnhvà hình ảnh nhân vật lịch sửcác em học sinh sẽ
nh về địa bàn hoạt động, người chỉ huy cuộc khởi nghĩa..... Tuy nhiên
được nguyên nhân tại sao cuộc khởi nghĩa nổ ra, diễn biến chính và ý
ở nghĩa. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm
hưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học

ng hình thức dạy học các nhân, kỹ thuật nhận diện, quan sát hình ảnh,
o học sinh: Hãy quan sát hai hình ảnh sau đây và cho biết

? Nhân vật lịch sử nào?

này liên quan đến sự kiện gì?

u 2-3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau,
1 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

quan sát hai hình ảnh học sinh phát hiện được đó là bản đồ tỉnh..... Học
hiều biết của mình về vùng đất

c hiện:

áo viên	Hoạt động học sinh
o nhiệm vụ dụng phương pháp hợp tác g kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: hận định: Gv nhận xét, đánh giá á trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức. ra chọn 01 sản phẩm hoàn ọc sinh để làm tình huống bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

hủ đoạn vỡ vét bóc lột của thực dân Pháp ởvà phong trào đấu
ân từ cuối thế kỷ XiX đến đầu thế kỷ XX

n ác, bóc lột của thực dân Pháp ởtrên các lĩnh vực, kinh tế ,văn hóa

ên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa bùng nổ cuối thế kỷ XIX đến đầu

g phương pháp dạy học nhóm, phiếu học tập
 ập nhóm 3 nhóm phân công nhiệm vụ sau:
 t chính thủ đoạn vợ vét bóc lột của thực dân Pháp trên các lĩnh vực
 giáo dục
 u các nhóm thảo luận, sau khi thảo luận và thống nhất ý kiến điền vào
 các nhóm thảo luận, giáo viên bao quát lớp để kịp thời hỗ trợ các
 hệ giúp đỡ những học sinh yếu
 ận các nhóm là 5 phút
 thảo luận hết, các nhóm trình bày nội dung nhóm mình làm
 Phát vấn học sinh sau khi trình bày bài của nhóm mình
 ay giáo viên chốt ý: Với thủ đoạn vợ vét bóc lột thực dân Pháp ở
 n ta bị đẩy vào thảm cảnh đói rét, dốt nát, bệnh tật.... Nguy cơ diệt

học tập

	Nội dung	Nhận xét

c hiện:

áo viên	Hoạt động học sinh
o nhiệm vụ a lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ ử bàn hận định: Gv nhận xét, đánh giá á trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

uộc khởi nghĩa

ên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa
 iến và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa
trong cuộc khởi nghĩa
 h nghiệm về điều kiện dành thắng lợi của một cuộc khởi nghĩa

g phương pháp dạy học nêu vấn đề, kĩ thuật đặt câu hỏi, thuyết trình,

u học sinh đọc sách giáo khoa trang 149 kết hợp với nội dung hoạt
 hỏi
 ng nổ cuộc khởi nghĩa

hiện của cuộc khởi nghĩa

giáo viên gọi học sinh khác nhận xét. Giáo viên chốt ý, giảng dạy phương pháp thuyết trình tường thuật diễn biến cuộc khởi nghĩa

Vai trò như thế nào trong cuộc khởi nghĩa....?

cuộc khởi nghĩa

ất bại, bài học kinh nghiệm

cai trị ở nơi đây một cách tàn bạo

tỏ ra khinh thường và đối xử rất tàn bạo với quân Việt dưới quyền

bạo

c dân Pháp đang được dâng cao - Người lãnh đạo

c hiện:

áo viên	Hoạt động học sinh
Nhiệm vụ a lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ ủ bàn Định hướng: Gv nhận xét, đánh giá á trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức.	Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

LUYỆN TẬP

g hóa và nâng cao hiểu biết về phong trào đấu tranh của nhân dân
 XIX đầu thế kỉ XX diễn hình cuộc

ng hình thức dạy học cá nhân

bị 01 tờ giấy A₀ kẻ sẵn nội dung tiêu chí học sinh cần hoàn thành
 ở kiến thức vừa mới học để hoàn thành bảng

nh phần n gia	Người lãnh đạo	Địa bàn hoạt động	Hình thức đấu tranh	Kết quả

c hiện:

áo viên	Hoạt động học sinh
Nhiệm vụ dụng phương pháp hợp tác	Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết

Nước Mĩ
1918-1939

g kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: nhận định: Gv nhận xét, đánh giá á trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức.	hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
---	---

VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

ên hệ mở rộng kiến thức học sinh để học sinh rút ra bài học kinh
của một cuộc khởi nghĩa. Học sinh liên hệ thực tiễn.

c đã học yêu cầu học sinh làm rõ các vấn đề
ất bại của cuộc khởi nghĩa
ng cuộc khởi nghĩa
ần và thực hiện nhiệm vụ

học kinh nghiệm, bài học lịch sử về điều kiện của cuộc khởi nghĩa
ợi cho phong trào đấu tranh giai đoạn sau.

Thực hiện:

áo viên	Hoạt động học sinh
o nhiệm vụ dụng phương pháp hợp tác g kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi: nhận định: Gv nhận xét, đánh giá á trình làm việc, kết quả hoạt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Nhiệm vụ cho học sinh

g kiến thức đã học chuẩn bị cho bài kiểm tra 1 tiết

NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

TRẢ HOC KÌ I

lại những kiến thức cơ bản đã học. Khắc sâu kiến thức cơ bản.

sinh kỹ năng trình bày vấn đề lịch sử, Vận dụng các kiến thức cơ bản
hỏi TNKQ.

h đề.

ệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời
túc trong học tập.

ọc và học liệu

hiệm với tự luận.

út

TNKQ, 1 câu tự luận.

m/câu.

điểm.

MA TRẬN

Tên chủ đề	Mức độ								Cộng
	Thức	Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL		
1. Văn bản Nhà văn 1892-1898		Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân		Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất		Liên hệ vai trò của nhân dân trong lịch sử			

		dân						
Số Số Tỉ	Số câu: Điểm:	Số câu: 4 Điểm: 1.0	Số câu Điểm	Số câu: 2 Điểm: 0.5		Số câu: 2 Điểm: 0.5	Số câu Số điểm	Số câu :12 Số điểm m: 3.0
2. C tra gió		Diễn biến		Vai trò Liên Xô				
Số Số Tỉ	Số câu: Điểm:	Số câu : 2 Điểm: 0,5	Số câu Điểm	Số câu:1 Điểm: 0,25	Số câu: Điểm	Số câu: Điểm:	Số câu Số điểm	Số câu :5 Số điểm: 1,25
3. L ng Yê		Đặc điểm		Tính chất		Liên hệ hiện nay		
Số Số lệ	Số câu: Điểm:	Số câu : 2 Điểm: 0,5	Số câu: Điểm :	Số câu: 1 Điểm: 0,25	Số câu: Điểm:	Số câu:1 Điểm: 0,25	Số câu: Số điểm :	Số câu:7 Số điểm: 1,75
4. L trà vư		Các giai đoạn		Ý nghĩa	Tính chất			
Số Số lệ	Số câu: 2/ 3 Điểm: 2	Số câu: Điểm:	Số câu Điểm	Số câu: 1 Điểm: 0.25	Số câu: 1/3 Điểm 1	Số câu: Điểm:	Số câu Số điểm	Số câu TN:4 Số câu TL:1 Số điểm: 4.0
Tổ câu Tổ điểm Tỉ	2/3 2.0 30%	8 2.0 20 %		5 1,25 12,5%	1/3 1 10%	3 0.75 7,5%		TN:28 TL:1 10 100%

CÂU HỎI

NKQ (7 điểm)

ực nhanh chóng chiếm được Ba Lan?

ưu thế tuyệt đối về quân

B. Liên Xô ủng hộ Ba Lan.

h cực giúp Ba Lan

D. Quân Ba Lan bị tấn công bất ngờ

g trào yêu nước cuối thế kỉ XIX đều thất bại vì lí do nào?

ạo phong trào còn bộc lộ nhiều hạn chế.

p hợp đoàn kết thống nhất đấu tranh.
 nước theo khuynh hướng phong kiến lỗi thời lạc hậu.
 h rõ mục tiêu khởi nghĩa.
 o Cần vương mang tính chất là
 ởi nghĩa mang tính tự giác của nhân dân.
 u nước dưới ngọn cờ phong kiến.
 tranh chính trị, biểu tình mang tính chất tự phát.
 i nghĩa nông dân bình thường.
 nào dưới đây là **không đúng** về cuộc khởi nghĩa Hương Khê?
 nghĩa khắp bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ.
 trong phong trào Cần vương.
 ợp với cuộc khởi nghĩa Ba Đình của Đình Công Tráng.
 dụng vũ khí hiện đại.
 nào **không** đúng khi nói về ảnh hưởng của Hiệp ước Hắc mãng đến
 của nhân dân ta như thế nào ?
 u đình hoàn toàn tê liệt, không có một hành động kháng Pháp nào.
 ồng Pháp hoàn toàn tê liệt trong nhân dân.
 hống Pháp ở Bắc kì tiếp tục diễn ra với quy mô ngày càng lớn.
 triều đình đã ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Bắc kì và
 nhân sâu xa khiến quân Pháp quyết định tấn công vào cửa biển Thuận
 quân khỏi Hà Nội(như năm 1874) là
 mưu đồ của chính phủ Pháp trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
 o RI-VI E
 ộ chỉ huy quân Pháp.
 ện.
 Thuyết mượn lời vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương khi đang ở
 nh **B. Đồn Mang Cá.**
D. .Căn cứ Tân Sở (Quảng Trị)
 hiến tranh thế giới thứ hai, kết luận quan trọng nào được rút ra để giải
 xung đột quốc tế hiện nay
 à thắng lợi luôn thuộc về nhân dân
 ng thuộc về kẻ phi nghĩa.
 ng thuộc về kẻ mạnh.
 oàn kết các lực lượng.
 3/1939, Liên Xô và Đức kí với nhau hiệp ước
 minh quân sự **B. hiệp ước không xâm lược nhau**
 -li-tốp **D. hiệp ước phòng thủ chung châu Âu**
 g nào đã tấn công Đà Nẵng năm 1858?
 áp – Tây Ban Nha. **B. Liên quân Pháp – Hà Lan.**
 áp – Bồ Đào Nha. **D. Liên quân Pháp – Anh.**
 g nào dưới đây **không** phản ánh đúng về nhà nước Việt Nam trước khi
 n lược (1858)?

gia phong kiến độc lập, có chủ quyền.
 ền kinh tế công nghiệp phát triển.
 ạt được tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.
 ỉnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
 khí hiện đại được sử dụng chủ yếu trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê

chế tạo theo mẫu của

B. Cuộc, thương, gây gộc.

nh chế tạo theo mẫu của

D. Bầy chông.

08 đánh dấu sự kiện nào do nghĩa quân Yên Thế khởi xướng?

in giảng hòa lần hai với thực dân Pháp.

inh lính Pháp tại Hà Nội.

áp tấn công vào Hồ Chuối.

áp chấp nhận giảng hòa lần hai với nghĩa quân.

hi thực dân Pháp xâm lược (1858), các cuộc khởi nghĩa nổ ra dưới

n ánh mâu thuẫn nào trong xã hội?

àn thể nhân dân với triều đình nhà Nguyễn.

ữa nông dân với địa chủ phong kiến.

ữa quan lại với triều đình nhà Nguyễn.

ữa thợ thủ công với triều đình nhà Nguyễn.

ng nào dưới đây **không** thể hiện đúng thái độ căm phẫn của nhân dân

âm lược của quân Pháp năm 1873 ?

với Pháp.

c vào các giếng nước ăn.

làng, đắp công sự cản quân Pháp.

ốt cháy các kho súng của Pháp.

ng dẫn tới chiến tranh được đánh dấu bằng

của các nước phát xít Đức - Ý - Nhật.

n tranh xâm lược của phe Trục.

ông thể điều hòa của các nước tư bản.

chặt chẽ của các nước đế quốc Anh - Pháp - Mĩ.

n pháp lấy cớ gì để đưa quân ra Bắc năm 1873 ?

vi phạm các điều khoản của Hiệp ước năm 1862.

Đuy-puy" gây rối ở Hà Nội giúp triều Nguyễn.

ho phép quân Pháp được khám phá sông Hồng.

uyễn đàn áp các phong trào nổi dậy của nhân dân.

lãnh đạo của Tổng đốc Nguyễn Tri Phương, trận đánh giữ thành Hà

liệt nhất tại

c **B.** . Ô cầu Dền.

C. Ô cửa Đông.

D. ô Thanh Hà.

nổi bật nào đã diễn ra sáng ngày 1 – 9 – 1858?

êu gọi nhân dân Đà Nẵng kháng chiến chống thực dân Pháp.

áp – Tây Ban Nha nổ súng tấn công, đổ bộ lên bán đảo Sơn. Trà

áp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

r Nguyễn Tri Phương vào làm Tổng đốc Đà Nẵng.

xóa bỏ hòa ước Véc-xai, nước Đức phát xít hướng tới mục tiêu gì?
ột nước đại Đức.

ại bại Liên Xô

- B.** Chuẩn bị xâm lược các nước Tây Âu
D. Chuẩn bị chiếm vùng Xuy-đét Tiệp Khắc

ng của triều đình Nguyễn từ đầu năm 1860 đã đưa đến thực tế là quân

uân bị rút khỏi Gia Định.

y ở Gia Định.

triều đình tấn công.

ồn đóng quân ngay cạnh phòng tuyến Chí Hòa.

n Giang Duy- puy với một đội thương thuyền nhỏ của hắn có thể ngang

ở Bắc kì cuối năm 1872 vì

ông lớn với triều đình Huế.

hủ Pháp bảo hộ.

h Mãn Thanh dung dưỡng, được thực dân Pháp ở Nam Kì sắp đặt
ắc kì.

n ta ủng hộ.

g nào dưới đây **không** phản ánh đúng sự thay đổi cục diện chiến
r đầu năm 1860?

ở Trung Quốc và I-ta-li-a phải rút khỏi Đà Nẵng vào Gia Định.

o ở Gia Định mỏng, phải rải ra trên một phòng tuyến dài.

ành thắng lợi ở Gia Định, lực lượng đông, có nhiều lợi thế.

ình nhà Nguyễn đông và mạnh, được nhân dân ủng hộ.

nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai là do

ề chính sách huấn luyện quân đội.

ay gắt về vấn đề thuộc địa.

ay gắt về việc phát triển kinh tế.

ay gắt vấn đề vũ khí.

g nào dưới đây **không** phản ánh đúng thỏa thuận của Đức, Ý, Nhật đã
c Tam cường (9/1940)

nước bị tấn công, hai nước kia trợ giúp mọi mặt.

ân chia thế giới: Đức, Ý ở châu Âu, Nhật ở Viễn Đông.

, Ý, Nhật tiếp tục hợp tác chặt chẽ.

trật tự thế giới mới do Đức chi phối.

o chủ chốt của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là

- B.** Đề Thuật. **C.** Đề Thám. **D.** Đề Nắm.

hi thực dân Pháp xâm lược (1858), trong lĩnh vực kinh tế công thương
yển đã thực hiện chính sách nổi bật nào?

chuyến khách phát triển nội thương.

nở rộng buôn bán với nhà Thanh.

chuyến khách thủ công nghiệp.

“bể quan tòa cảng.”

- Cai chiến thắng Cầu Giấy năm 1873 và năm 1883, để thu hồi thành Hà
- Nuế đều có hành động gì với thực dân Pháp ?
- Giá nhân dân, phản đối thực dân Pháp
- Giá thực dân Pháp đàn áp nhân dân.
- ương thuyết kí hiệp ước.
- Pháp phải nhượng bộ triều đình.

2. **Phong trào Cần vương (3điểm)**

- Cần vương chia thành 2 giai đoạn của phong trào cần vương (1885-1896).

3. **Điền vào chỗ trống, thang điểm**

C		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
E													
C	5	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
E													

- * Cần vương
- * Cần vương
- Cần vương, Tôn Thất Thuyết, các văn thân, sĩ phu yêu nước.
- Cần vương nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
- Cần vương từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất là Trung Kỳ (từ Huế trở ra) và Bắc Kỳ.
- Cần vương cuộc khởi nghĩa vũ trang bùng nổ tiêu biểu có khởi nghĩa Ba Đình, Cần vương.
- H Cần vương
- + Cần vương phong trào Cần vương khiến thực dân Pháp phải đối phó vất vả. Sợ không
- th Cần vương yêu cầu ổn định tình hình Việt Nam của chính phủ và quốc hội Pháp.
- T Cần vương quyết tâm bắt được Hàm Nghi hòng dập tắt phong trào Cần vương.
- C Cần vương được tên Trương Quang Ngọc người hầu cận của vua Hàm Nghi, đêm
- ng Cần vương Trương Quang Ngọc đã dẫn thủ hạ đến bắt vua giữa lúc mọi người
- đ Cần vương Hàm Nghi rơi vào tay giặc.
- * Cần vương 1885-1896
- + Cần vương phong trào có sự chỉ đạo của triều đình, chỉ còn các sỹ phu, văn thân, vua bị bắt.
- + Cần vương phong trào hẹp dần, quy tụ thành những trung tâm lớn, hoạt động đi vào chiều sâu.
- + Cần vương phong trào thiếu sự đồng lòng của nhân dân, phong trào khởi nghĩa Hương Khê đã im trên núi Vụ Quang, cuối năm
- 18 Cần vương 1896 thì phong trào Cần vương coi như chấm dứt.

V. **TRẮC NGHIỆM KIỂM TRA**

*

*
*

n

	Điểm dưới 5	Điểm 5-6	Điểm 7-8	Điểm 9-10

VẤN NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ng

Chương II: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)

Ng
Ng

TÌM HIỂU XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LÀO CẢM ỨNG CỦA THỰC DÂN PHÁP

I. BÀI HỌC:

1.

- Hiểu được đích và nắm được những nét chính về nội dung của các chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam ngay sau khi thành công cuộc bình định bằng quân sự.
- Thấy được tác động của những chính sách đó đối với tình hình kinh tế- xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
- Hiểu được sự dẫn đến việc hình thành tư tưởng giải phóng dân tộc mới

2.

- Thấy được: Tự học, Sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, giải quyết vấn đề
- Nhận biết: Xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, đánh giá.
- Phân tích, đánh giá, rút ra các đặc điểm của sự kiện lịch sử.
- Khả năng bản đồ lịch sử và sơ đồ để nhận thức lịch sử.

3.

- K
đà

căm thù đế quốc, thực dân, phong kiến tàn bạo đã bóc lột dã man và trị một cách tàn bạo đối với nhân dân ta.

- E
và

h cảm giai cấp, lòng yêu mến kính trọng giai cấp nông dân, công nhân lao động khác.

II.

học và học liệu

1.

a giáo viên

- B

hính Đông Dương thời thuộc Pháp.

- S

thống trị của Pháp ở Đông Dương.

2.C

a học sinh.

- E

theo yêu cầu của giáo viên, sưu tập tư liệu có liên quan đến bài giảng.

III

dạy học

h tổ chức lớp

1. I

NG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. I

Vó

ới thiệu một số hình ảnh, học sinh nắm được sau khi căn bản hoàn thành định Việt Nam bằng quân sự (năm 1896), thực dân Pháp tiến hành cuộc địa Việt Nam một cách qui mô

b. I

- G

ọc sinh quan sát một số hình ảnh



Ga

n từ bên ngoài

Cầu Long Biên dài 1800 mét

- C

HS trả lời các câu hỏi:

1-T

TK XX đã xuất hiện những điểm mới trong nền kinh tế Việt Nam?

2—

đó được thể hiện như thế nào?

c. S

- H

n bày hiệu biết của mình ở những mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản của HS để làm tình huống nổi vào bài

phá

d. C

hực hiện:

g giáo viên	Hoạt động học sinh
giao nhiệm vụ	- Thực hiện nhiệm vụ:
sử dụng phương pháp hợp tác	Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết
dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:	hợp vốn hiệu biết của mình trao đổi nhóm,
n, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá	viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các
, quá trình làm việc, kết quả hoạt	nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để
hốt kiến thức.	trình bày
	- Báo cáo , thảo luận

n lựa chọn 01 sản phẩm hoàn
a học sinh để làm tình huống
vào bài mới.

Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận
xét, bổ sung.

B. I NG HINH HÀNH KIẾN THỨC

Ho Những chuyển biến về kinh tế:

a. N

- Tr ợc tình hình kinh tế Việt Nam dưới tác động của chương trình khai thác
thu ứ nhất của thực dân Pháp.
- Gi ợc nguyên nhân của sự chuyển biến về kinh tế

b. N

- Gv HS đọc đoạn thông tin SGK T137, 138 thảo luận trả lời câu hỏi:
Mục ộc khai thác thuộc địa Việt Nam của Pháp là gì?
Em ện những điểm mới trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải
và t ịệp ở nước ta đầu TK XX?
Ch ại thác thuộc địa của Pháp có tác động gì đến nước ta?
- HS theo dõi tư liệu, sách giáo khoa trao đổi thảo luận cặp đôi
- GV ớng dẫn các nhóm tìm hiểu, mở rộng kiến thức thông qua các nguồn tư
liệu
- HS ứu SGK, thảo luận báo cáo kết quả
- GV trình bày, yêu cầu HS khác bổ sung ý kiến và điều khiển hoạt động nhận
thức ình.

c. S

- M ợ vết sức người, sức của nhân dân Đông Dương đến tối đa.
- N ố : Ra sức cướp đoạt ruộng đất: ở Bắc Kì, tính đến năm 1902, Pháp chiếm
182. Nam Kì, Giáo hội chiếm 1/4 ruộng đất.
- C ộ : chú ý khai thác mỏ để xuất khẩu kiếm lời (năm 1912, sản lượng than
gấp 1903; năm 1911, khai thác hàng vạn tấn quặng các loại.)
- Các ng nghiệp nhẹ (không có khả năng cạnh tranh với Pháp) được xây dựng
như i măng, gạch, ngói, điện, nước...
- Th ịệp: độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế. (hàng hoá Pháp nhập
vào chỉ đánh thuế rất nhẹ, của các nước khác có khi đến 120%); ở Việt Nam
chứ t đánh thuế rất nặng: thuế muối, thuế rượu, thuế thuốc phiện.
- Gi vận tải: mở mang đường xá, cầu cống, bến cảng...để vận chuyển và vơ
tối c nguyên liệu...(còn để dễ hành quân đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân)
- Tác ững yếu tố của nền sản xuất TBCN được du nhập vào Việt Nam, so với
nền ơng kiến, có nhiều tiến bộ, của cải vật chất sản xuất được nhiều hơn,
phor n.
- +Ti Ta

d. C

- Ta thiên nhiên của Việt Nam bị bóc lột cùng kiệt
- N ệp dâm chân tại chỗ, nông dân bị bóc lột tàn nhẫn, bị mất ruộng đất.
- C ệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

Thực hiện:

ng giáo viên	Hoạt động học sinh
n giao nhiệm vụ	-Thực hiện nhiệm vụ:

en chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ
ấn phủ bàn

ận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá
lộ, quá trình làm việc, kết quả hoạt
chốt kiến thức.

Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp
vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra
các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm
trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy
để trình bày trước lớp(5-7p)

- Báo cáo , thảo luận

Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận
xét, bổ sung.

Hoạt động 2: *Những chuyển biến về xã hội*

a. Mục tiêu

HS hiểu được những thay đổi trong cơ cấu xã hội Việt nam dưới tác động của chương
trình cải cách thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

b. Nội dung

- Giáo viên cho học sinh nghiên cứu SGK và xem 1 số tranh ảnh về người nông dân và
làm việc công nhân.

GV : Hướng dẫn HS lập bảng so sánh về sự chuyển biến của các giai cấp, tầng lớp xã
hội Việt Nam TK XX theo mẫu:

Giai cấp tầng lớp	Địa vị xã hội, xuất thân	Thái độ đối với cách mạng	Giai cấp (cũ- mới)

HS kẻ bảng không kê vào vở ghi , đồng thời đọc SGK để lập bảng biểu, kết hợp trả lời
các câu hỏi liên quan đến bài học:

*Trong thời kỳ phong kiến VN tồn tại mấy giai cấp? đó là những giai cấp nào? địa vị của
họ ra sao?*

*?Dưới tác động của cải cách thuộc địa lần thứ nhất, các giai cấp cũ còn tồn tại không? có nét gì mới
trong các giai cấp này?*

b. Nội dung

Giai cấp tầng lớp	Địa vị xã hội, xuất thân	Thái độ đối với cách mạng	Giai cấp (cũ- mới)
Địa chủ	các vua quan PK, trời có ruộng đất. của cải và sống sung ng	Từ lâu đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp. Tuy nhiên, có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.	Giai cấp cũ nhưng đã bị phân hóa
nông dân	trường đông đảo nhất, học áp bức bóc lột nặng nề sống của họ khổ cực	nông dân sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh giành được độc lập và ấm no.	Giai cấp cũ
Tư sản	các nhà thầu khoán, chủ nghịệp, xưởng thủ công, hãng buôn bán...	bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép. - thế lực yếu nên chưa tỏ rõ thái độ tham gia cách mạng	Tầng lớp mới
Tiểu tư sản	chủ các xưởng thủ công bỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên ức cấp thấp và những	- Có ý thức dân tộc nên hào hứng tham gia các cuộc vận động cứu nước.	Tầng lớp mới

	ười làm nghề tự do		
Công nhân	Kuất thân từ nông dân, làm việc ở đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp, lương thấp nên đời sống khổ cực.	- Do bị thực dân phong kiến bóc lột tàn bạo nên có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống bọn chủ để cải thiện điều kiện làm việc và đời sống.	Giai cấp mới

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình kinh tế Việt Nam dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

Giải thích được nguyên nhân của sự chuyển biến về kinh tế.

Hiểu được những thay đổi trong cơ cấu xã hội Việt nam dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Hoàn thiện bảng so sánh về cơ cấu kinh tế- Xã hội Việt Nam trước và trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất:

Nội dung	Trước cuộc khai thác	Trong cuộc khai thác
Cơ cấu kinh tế		
Cơ cấu xã hội		

c. Sản phẩm

Nội dung	Trước cuộc khai thác	Trong cuộc khai thác
Cơ cấu kinh tế	chủ yếu là nông nghiệp công – thương nghiệp kém phát triển	- Nông nghiệp vẫn là chủ yếu - Công, thương nghiệp, GTVT bước đầu phát triển
Cơ cấu xã hội	2 giai cấp chính: Địa chủ PK và nông dân	2 giai cấp chính: Địa chủ PK và nông dân, xuất hiện những lực lượng xã hội mới: Công nhân, tư sản, tiểu tư sản

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm

về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	trường tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

- Đánh giá về vị trí, vai trò của các giai cấp tầng lớp trong xã hội Việt Nam đầu TK XIX

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

Đánh giá về vị trí, vai trò của các giai cấp tầng lớp trong xã hội Việt Nam đầu TK XIX

c. Sản phẩm

- Từ một nước phong kiến, Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam: Nông dân với phong kiến; dân tộc ta với thực dân Pháp, ngày càng sâu sắc. Với sự xuất hiện của các tầng lớp xã hội mới đã tạo thêm điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới nảy sinh ở nước ta trong những năm đầu của TK XX.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu tư liệu về Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn :

Ngày giảng

Tiết 32 - Bài 23 : PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức

- Nắm được nét chính của các phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, cuộc vận động Duy tân và chống thuế ở Trung kì.
- Nhận biết được những nét mới, sự tiến bộ của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX so với phong trào cuối thế kỉ XIX

2. Năng lực

- Rèn luyện các kĩ năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.
- Khả năng đánh giá, nhận định hành động của các nhân vật lịch sử
- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài
- Năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu.

3. Phẩm chất

- Khâm phục tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của các vị Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...
- Giáo dục lòng căm thù bọn thực dân Pháp tàn bạo.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Thiết bị: Ảnh Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...
- Học Liệu: Giáo trình LSVN - Tập II, các tài liệu liên quan khác...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tìm hiểu về tiểu sử và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

Với việc HS kết hợp đọc phần dẫn vào bài và quan sát tranh ảnh () các em có thể biết được những điều kiện nảy sinh khuynh hướng DCTS ở VN đầu TKXX. Tuy nhiên, học sinh chưa hiểu được nội dung, ý nghĩa, tác động của khuynh hướng DCTS (PBC, PCT) đối với phong trào GPDT ở VN đầu TK XX. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS (theo sách HDH). Cụ thể như sau:
 - Nêu hiểu biết của em về những hình ảnh đó? Theo em những sự kiện này có ảnh hưởng gì đến CM VN đầu TK XX?
 - Học sinh hoạt động cá nhân để đưa ra sản phẩm của mình
 - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh trình bày sản phẩm
- Giáo viên kết nối bài học



Tôn Trung Sơn



Thiên Hoàng Minh Trị

**Vua Hàm Nghi****Tôn Thất Thuyết****c. Sản phẩm:**

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam đã khiến cho mâu thuẫn dân tộc và giai cấp ở Việt Nam ngày càng sâu sắc. Bên cạnh phong trào vũ trang khởi nghĩa tiếp tục bùng nổ ở các tỉnh trung du, miền núi, dưới tác động của trào lưu cách mạng thế giới, ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đã xuất hiện khuynh hướng đấu tranh mới. Bài này chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung và nét mới của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX so với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX.

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1. Tìm hiểu tiểu sử Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh****a. Mục đích**

- Nắm được tiểu sử của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh để hiểu được con đường và xu thế cách mạng của 2 ông.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình ảnh SGK(71, 72) trang 141, 142

c. Sản phẩm

- Quê quán, gia đình
- Tính cách, sự nghiệp

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận

Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Tìm hiểu xu hướng cách mạng của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

a. Mục đích

Trình bày được chủ trương, biện pháp cứu nước và hoạt động chủ yếu

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, trao đổi trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập theo mẫu:

Nhóm 1,3:

Nội dung	Phan Bội Châu
<i>chủ trương, biện pháp cứu nước</i>	
<i>Hoạt động chủ yếu</i>	

- Vì sao PBC chủ trương cầu viện Nhật?

Nhóm 2,4:

Nội dung	Phan Châu Trinh
<i>chủ trương, biện pháp cứu nước</i>	
<i>Hoạt động chủ yếu</i>	

- Vì sao PCT chủ trương cải cách?

Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để tìm hiểu chủ trương, biện pháp cứu nước và hoạt động chủ yếu của PBC, PCT.

- Sau khi các nhóm báo cáo, GV đưa thông tin phản hồi, cho các nhóm nhận xét, đánh giá.

c. Sản phẩm:

- Sản phẩm là bài tập của học sinh:

Nội dung	Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh
Chủ trương Cứu nước	Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc bằng bạo động, bằng đấu tranh vũ trang, bằng dựa vào dân trong nước, dựa vào cả Nhật, cầu viện Nhật chống Pháp	Chống chế độ phong kiến, giành tự do dân chủ bằng phương pháp ôn hòa không bạo động, bằng cuộc vận động cải cách duy tân đất nước, bằng cả việc dựa vào Pháp chống phong kiến.
Mục tiêu Trước mắt	Giải phóng dân tộc (Cứu nước để cứu dân)	Cải cách dân chủ (Cứu dân để cứu nước)
Hình thức đấu tranh	Bạo động vũ trang	Cải cách, bất bạo động
Phương pháp hoạt động	Bí mật, bất hợp tác, có tổ chức (Duy tân hội, Việt Nam Quang phục hội)	Công khai, hợp pháp, không xây dựng các tổ chức chính trị mà chỉ đứng ra kêu gọi, hô hào.
Những hoạt động tiêu biểu	- Năm 1904, lập Duy tân hội. Tổ chức phong trào Đông Du, đưa sinh viên Việt Nam sang Nhật. - Năm 1912, thành lập Việt Nam Quang phục hội teo tư	- Khởi xướng và tham gia nhiều hoạt động truyền bá tư tưởng mới, và vận động lập trường học, hội buôn, tham gia giảng dạy và các diễn thuyết ở Đông Kinh nghĩa thực. - Cùng Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc

	tướng cộng hòa, tổ chức các hoạt động bạo động...	Kháng....khởi xướng cuộc vận động Duy Tân ở Trung kỳ những năm 1906-1908.
--	---	---

Khuyến khích học sinh tự đọc Mục 3. Đông Kinh nghĩa thực.Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Vì sao Phan Bội Châu lại chủ trương dùng bạo động vũ trang để giành độc lập? Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản và chọn bằng con đường cải cách?

c. Sản phẩm

- Gia đình. Sự nghiệp
- Quan điểm cách mạng

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những hoạt động cứu nước của PBC và PCT theo khuynh hướng DCTS.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ học sinh

1. Đóng góp của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh với cách mạng Việt Nam.

c. Sản phẩm:

- Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đã tổ chức một phong trào yêu nước dưới nhiều hình thức khác nhau, kết hợp giữa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
- Phan Bội Châu có những đóng góp đặc biệt quan trọng, là người đề xuất và chủ trương tập hợp lực lượng cả dân tộc thành một khối để chống Pháp, cũng là người đầu tiên lập ra một tổ chức chính trị sơ khai ở nước ta (Duy Tân hội, Việt Nam quang phục hội)
- Hoạt động của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đã góp phần chuyển phong trào yêu nước theo lập trường phong kiến sang yêu nước theo lập trường dân chủ tư sản và khơi dậy lòng yêu nước của quần chúng nhân dân, tạo dựng những cơ sở cho phong trào dân tộc tiếp tục phát triển trong giai đoạn sau.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu tư liệu về Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

Ngày duyệt:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 33 - Bài 24 : VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Hiểu được đặc điểm của bối cảnh Việt Nam trong chiến tranh và phong trào giải phóng dân tộc trong thời kỳ này.
- Biết được các cuộc khởi nghĩa và vận động khởi nghĩa trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất: Thời gian, địa điểm, hình thức đấu tranh.
- Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

2. Năng lực

- Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện.
- Biết tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học.
- Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

3. Phẩm chất

Trân trọng truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bảng phụ, Lược đồ chống Pháp của đồng bào các dân tộc miền núi
- Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

Phim tư liệu về buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

2. Chuẩn bị của học sinh

Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu lịch sử phản ánh nền kinh tế - xã hội và các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ này.

III. Tiến trình dạy học

*** Ôn định tổ chức lớp**

.....

.....

.....

.....

.....

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

HS nhớ lại những sự kiện trong chiến tranh thế giới thứ nhất mà các em đã được học trong phần lịch sử thế giới, từ đó giới thiệu cho Hs về bài mới

b. Nội dung

- GV yêu cầu học sinh quan sát một số hình ảnh
- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

1- Những hình ảnh trên gợi cho các em nhớ lại cuộc chiến tranh nào?

2- Hãy nêu một vài hiểu biết của mình về cuộc chiến tranh đó?



c. Sản phẩm:

- Học sinh trình bày hiểu biết của mình ở những mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống nổi vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tình hình kinh tế - xã hội

a. Mục đích:

- Hs biết được những *biến động về kinh tế trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất*
 - Trình bày được sự phân hóa xã hội

b. Nội dung

GV yêu cầu HS đọc SGK, gạch chân những ý chính để trả lời câu hỏi:

- + ý đồ của Pháp đối với thuộc địa về kinh tế?
- + Để thực hiện ý đồ đó, Pháp đã thực hiện những chính sách, biện pháp gì?
- + Chính sách của thực dân và những biến đổi kinh tế đã ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam như thế nào?
- Giáo viên yêu cầu mỗi học sinh mỗi bàn hợp thành một nhóm để cùng nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận đưa ra câu trả lời.
- Học sinh theo dõi SGK thảo luận tìm câu trả lời.

c. Sản phẩm:

* *Âm mưu của Pháp với Việt Nam*

Trong chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918: Vơ vét tối đa nhân lực, vật lực của thuộc địa để gánh đỡ cho những tổn thất và thiếu hụt của Pháp trong chiến tranh.

* *Chính sách kinh tế của Pháp*

- + Tăng các thứ thuế.
- + Bắt nhân dân mua công trái
- + Vơ vét lúa gạo, kim loại đưa về nước Pháp.
- + Bắt nông dân chuyển từ trồng lúa sang trồng cây công nghiệp.

* *Những biến động kinh tế*

- Nông nghiệp: trồng lúa nước bị tổn hại, gặp nhiều khó khăn do thủy lợi không được quan tâm → Nông dân bị bần cùng hoá.
- Trong công thương nghiệp:
 - + Những mỏ than, mỏ kim loại được đầu tư thêm vốn, một số công ty khai thác mới xuất hiện.
 - + Công việc kinh doanh của người Việt được mở rộng như công ty của Nguyễn Hữu Thu, Bạch Thái Bưởi, nhiều xí nghiệp mới xuất hiện.
- Công nghiệp và giao thông vận tải ở Việt Nam có sự phát triển hơn trước, biến đổi so với trước.
- Chính sách của thực dân và sự biến đổi kinh tế đã thúc đẩy sự phân hoá xã hội.
- + Nạn bắt lính và những chính sách trong nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng và đời sống của nông dân ngày càng bị bần cùng.
- + Do công nghiệp phát triển hơn một bước nên giai cấp công nhân tăng lên về số lượng.
- Trong chiến tranh, tư sản Việt Nam và tiểu tư sản có tăng về số lượng, song chưa trở thành giai cấp. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh bênh vực quyền lợi cho người trong nước.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh Khuyến khích học sinh tự đọc

a. Mục đích:

Trình bày tóm tắt Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh và rút ra nhận xét

b. Nội dung

- GV :Thông báo kiến thức, rồi hướng dẫn HS lập bảng thống kê theo mẫu:

TT	Phong trào	Địa bàn	Hình thức đấu tranh	Thành phần chủ yếu	Kết quả

HS kẻ bảng thống kê vào vở ghi , đồng thời đọc SGK để lập bảng biểu

c. Sản phẩm:

TT	Phong trào	Địa bàn	Hình thức đấu tranh	Thành phần chủ yếu	Kết quả
1	- Việt Nam Quang phục hội	- Dọc đường biên giới Việt – Trung.	- Vũ trang	- Công nhân viên chức hoá xa	- Thất bại
2	- Cuộc vận	- Trung Kỳ	- Khởi nghĩa	- Nhân dân và	- Thất bại

	động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân.			binh lính, có sự lãnh đạo của vua Duy Tân.	
3	- Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên	- Thái Nguyên	- Khởi nghĩa lật đổ được chính quyền địa phương, làm chủ tỉnh lỵ	- Tù chính trị và binh lính người Việt.	- Thất bại. chính sách “dùng người Việt trị người Việt”
4	- Phong trào hội kín ở Nam Kỳ	- Nam Kỳ	- Vũ trang	- Nông dân	- Thất bại. Nam.
5	- Khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số.	- Tây Bắc. - Đông Bắc. - Tây Nguyên.	- Vũ trang.	- Dân tộc thiểu số.	- Thất bại.

- Giáo viên gợi ý giúp học sinh nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta trong chiến tranh thế giới thứ nhất:

+ Phong trào đấu tranh lan rộng khắp cả nước, lôi kéo nhiều thành phần xã hội tham gia, hình thức đấu tranh chủ yếu là vũ trang.

+ Kết quả: thất bại do bế tắc về đường lối đấu tranh.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới

a. Mục đích:

- Biết được những nét cơ bản về sự chuyển biến của phong trào công nhân VN trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất

- Trình bày được trên lược đồ hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành

b. Nội dung

GV yêu cầu HS đọc SGK các hoạt động đấu tranh của giai cấp công nhân.

và nêu câu hỏi:

Qua các hoạt động đấu tranh đó của giai cấp công nhân trong chiến tranh, em có nhận xét gì?

Giáo viên gợi ý: Em có thể nhận xét về: hình thức đấu tranh, mức độ đấu tranh, mục tiêu, tính chất phong trào,...

- Giáo viên yêu cầu học sinh theo dõi SGK, kết hợp quan sát một số hình ảnh với những hiểu biết xã hội của mình về Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh

nhân văn hóa thế giới để giới thiệu về tiểu sử và hoàn cảnh ra đi tìm đường cứu nước của Người.

- GV sử dụng lược đồ hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành để giúp HS hiểu rõ hơn về những chặng đường đi gian nan vất vả của Người.

c. Sản phẩm:

Phong trào công nhân- Mục III.1. Phong trào công nhân : Khuyến khích học sinh tự đọc

- Bước vào thời kì chiến tranh, phong trào công nhân vẫn tiếp diễn ở nhiều nơi.

- Hình thức: chính trị kết hợp với vũ trang.

- Mục tiêu: chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế.

→ Phong trào đấu tranh mang tính chất tự phát

Buổi đầu hoạt động của Nguyễn ái Quốc 1911 - 1918

- Hoàn cảnh ra đi tìm đường cứu nước:

+ Nguyễn ái Quốc tên thật là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19/5/1980 trong một gia đình trí thức yêu nước.

+ Quê: Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An - một vùng quê có truyền thống đấu tranh.

→ Người sớm có tinh thần yêu nước và ý chí cứu nước.

+ Trước cảnh nước mất, nhà tan, các cuộc đấu tranh của nhân dân đều thất bại, bế tắc, Người đã quyết định đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

+ Ngày 05/6/1911 Nguyễn ái Quốc rời cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước.

- Các hoạt động của Nguyễn ái Quốc:

+ Năm 1911 - 1917 Người bôn ba qua nhiều nước làm nhiều nghề để sống, tiếp xúc với nhiều người → Hiểu rõ ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man (Người nhận rõ bạn - thù).

+ Năm 1917 Nguyễn ái Quốc trở lại Pháp, tại đây Người tích cực hoạt động tổ cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng cách mạng tháng mười Nga → tư tưởng của Người dần dần biến đổi.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích: nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về đặc điểm của bối cảnh Việt Nam trong chiến tranh và phong trào giải phóng dân tộc trong thời kỳ này.

- Biết được các cuộc khởi nghĩa và vận động khởi nghĩa trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất: Thời gian, địa điểm, hình thức đấu tranh.

- Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:
- + Tại sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước?
- Học sinh suy nghĩ, thảo luận với nhau để trả lời.

c. Sản phẩm

- + phương Tây là nơi có nền dân chủ
- + Con đường cứu nước của các bậc tiền bối vẫn không phải là con đường cách mạng triệt để.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a. Mục đích: nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để đánh giá những chuyển biến mới trong phong trào yêu nước đầu TK XX.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:
- * Tại sao nói đây là thời kì phong trào CM VN khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo?

c. Sản phẩm:

Vì: - Chưa tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
 phong trào diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và cuối cùng thất bại
 Hoạt động của Nguyễn Ái quốc sẽ mở ra một con đường mới.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Tìm hiểu về lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 34 : SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1958 - 1918)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nắm được nét chính của tiến trình xâm lược của Pháp đối với nước ta.
- Nắm được những nét chính về các cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta, cắt nghĩa được nguyên nhân thất bại của các cuộc đấu tranh đó.
- Thấy rõ bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX

2. Năng lực

- Củng cố kĩ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá....

- Kỹ năng sử dụng các loại tranh, ảnh, lược đồ lịch sử
- Năng lực chung: Tự học, Sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, giải quyết vấn đề
- Năng lực chuyên biệt: Xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá...

3. Phẩm chất

Củng cố lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn thực dân và phong kiến tay sai.

- Lòng kính trọng và biết ơn các anh hùng, chiến sĩ đã hi sinh thân mình cho sự nghiệp đấu tranh chống xâm lược và giải phóng dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bảng phụ, các mẫu bảng, biểu làm sẵn để hướng dẫn HS điền vào các khoảng trống
- Máy tính kết nối máy chiếu

2. Chuẩn bị của học sinh

Ôn tập nội dung kiến thức đã học

III. Tiến trình dạy học

* Ôn định tổ chức lớp

.....

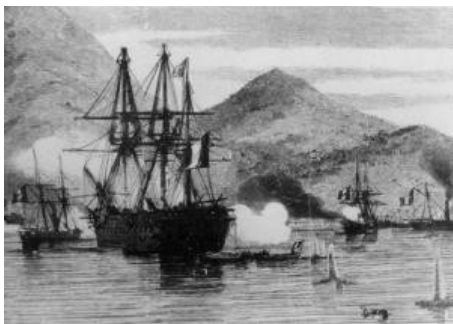
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/ GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a. Mục đích

HS nhớ được về cơ bản các bước phát triển của lịch sử VN từ khi Pháp phát động cuộc chiến tranh xâm lược nước ta đến khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất

b. Nội dung

- GV yêu cầu học sinh quan sát một số hình ảnh
- 1- Những hình ảnh trên gợi cho các em nhớ lại các sự kiện gì?
- 2- Hãy nêu một vài hiểu biết của mình về các sự kiện đó



c. Sản phẩm:

- Học sinh trình bày hiểu biết của mình ở những mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống nổi vào bài mới.

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyên giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. Giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm hoàn chỉnh của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH HÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Nước Việt giữa TK XIX. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược và cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

a. Mục đích:

- HS hiểu được : + chế độ PK bước vào khủng hoảng
- + Yêu cầu là thực hiện cải cách
- + Cuộc xâm lược của TB Pháp đang tới gần
- + cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

b. Nội dung

Gợi ý cách làm:

- GV nêu từng vấn đề về nội dung
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm

GV yêu cầu HS cùng lập bảng thống kê các sự kiện chính

Gợi ý: - Kẻ lên bảng khung chưa có sự kiện

- Lần lượt yêu cầu HS nhớ lại và hoàn thành bảng

Niên đại	Sự kiện

HS kẻ bảng thống kê vào vở ghi , đồng thời đọc SGK để lập bảng biểu, kết hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến bài học:

1. Vì sao thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?
2. Nguyên nhân làm cho nước ta biến thành thuộc địa của thực dân Pháp?
3. Nhận xét chung về phong trào chống Pháp ở nửa cuối thế kỉ XIX?

c. Sản phẩm:

Bảng kê các sự kiện chính của tiến trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)

Niên đại	Sự kiện
1/9/1858	Pháp đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở màn xâm lược Việt Nam
2/1859	Pháp đánh Gia Định
2/1862	Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ
5/6/1862	Kí Hiệp ước Nhâm Tuất
6/1867	Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ
20/11/1873	Pháp đánh thành Hà Nội
18/8/1883	Pháp đánh vào Huế, triều đình đầu hàng kí Hiệp ước Hác- Măng
6/6/1884	Kí Hiệp ước Pa- tơ- nốt

Bảng kê các sự kiện chính của Phong trào Cần Vương (1885 - 1896)

Niên đại	Sự kiện
5/7/1885	Cuộc phản công quân Pháp của phe chủ chiến ở Huế
13/7/1885	Ra Chiếu Cần vương
1886- 1887	Khởi nghĩa Ba Đình
1883- 1892	Khởi nghĩa Bãi Sậy
1885- 1895	Khởi nghĩa Hương Khê
-----	-----
1884- 1913	Khởi nghĩa Yên Thế
Nửa cuối thế kỉ XIX	Trào lưu cải cách Duy tân

Bảng kê các sự kiện chính của Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918)

Niên đại	Sự kiện
1905- 1909	Phong trào Đông du
1907	Đông Kinh nghĩa thực
1908	Cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ
	Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế
1916	Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên
1917	Nguyễn Tất Thành bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước
1911	

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phân giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX

a. Mục đích: - Hs hiểu được những biến đổi trong đời sống về kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX

b. Nội dung

- GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi SGK.
- HS nhớ lại kiến thức trả lời, GV gọi HS khác nhận xét. GV bổ sung, chốt ý:

c. Sản phẩm:

- + Nguyên nhân sự chuyển biến: tác động của cuộc khai thác của thực dân Pháp ở Việt Nam và những luồng tư tưởng tiến bộ trên thế giới dội vào; tấm gương tự cường của Nhật.
- + Những biểu hiện cụ thể:

- Về chủ trương đường lối: giành độc lập dân tộc, xây dựng một xã hội tiến bộ (quân chủ lập hiến, dân chủ cộng hoà theo mô hình của Nhật Bản)
 - Về biện pháp đấu tranh: phong phú: Khởi nghĩa vũ trang; duy tân cải cách
- Về thành phần tham gia: đông đảo, nhiều tầng lớp xã hội ở cả thành thị và nông thôn

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp(5-7p) - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục đích: nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính về các cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta, cắt nghĩa được nguyên nhân thất bại của các cuộc đấu tranh đó.

- Thấy rõ bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX

b. Nội dung

Yêu cầu HS lập bảng thống kê sau:

Phong trào	Lãnh đạo	Thành phần tham gia	Hình thức đấu tranh và quy mô	hướng phát triển	Kết quả
Từ 1858- cuối TK XIX					
Đầu TK XX					

Sản phẩm

- Hoàn thành bảng thống kê
- Đảm bảo kiến thức cơ bản

d. Cách thức thực hiện:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi: - Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày - Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. MỞ RỘNG:

a. Mục đích: Nhằm vận dụng kiến thức mà HS đã được lĩnh hội để đánh giá những chuyển biến mới trong phong trào yêu nước và cách mạng VN.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:

Hãy nêu những đặc điểm của phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc VN từ giữa TK XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.

3. Sản phẩm: Sản phẩm là bài luận của học sinh

4. Cách thức thực hiện

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>- Kết luận, nhận định: Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>-Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày</p> <p>- Báo cáo , thảo luận Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

Ôn tập kiến thức trọng tâm chuẩn bị cho thi học kì II

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Ngày duyệt:

Ngày soạn
Ngày giảng
Tiết 35

KIỂM TRA CUỐI KÌ- HỌC KÌ II
(Ma trận, đề, đáp án chung của sở GD&ĐT)

